

Hồng Sơn

Đào Hoa Trong Gió Loạn



Hồi 1

SẦM ĐỘNG TRÊN DÒNG SÔNG

Màn đêm đã phủ xuống dòng sông Tây Giang ở biên giới Việt Nam - Trung Quốc lộ rõ vàng trắng sáng vàng vặc vừa ló ra khỏi một đám mây soi tỏ cả một vùng mênh mông, dòng sông dưới ánh trăng như được dát bằng một lớp bạc lóng lánh, xa xa có bóng một con thuyền nhỏ lững lờ trôi theo giòng nước.

Con thuyền như vô tình với cảnh đẹp của thiên nhiên, lặng lẽ tạt vào một bên bờ và trong khoang bỗng cất tiếng sáo véo von càng làm cho cảnh vật thêm vẻ cô liêu lãng mạn.

Cảnh đẹp yên tĩnh ấy bị phá vỡ đột ngột bởi tiếng vó ngựa dồn dập từ xa đưa lại. Ba người xuất hiện cùng lúc vây chặt lấy một thiếu nữ áo xanh nhạt. Kiếm khí từ tay ba đại hán vây bủa lấy cô gái nhưng cô ta có vẻ như không để ý tới, cứ bình tĩnh nhẹ nhàng đỡ và còn cười lớn:

– Lũ họ Trịnh chúng bay có hay hóm gì mà cứ theo quần chân cô nương.

Một tên có vẻ nóng nảy quét xuống một đường gương ra lạnh người rồi hét lớn:

– Con tiện tỳ Tây Sơn lão lếu này đáng bị quăng xuống sông làm mồi cho cá lấm. Anh em hãy xuất tuyệt kỹ “Trịnh gia bí phổ” cho nó một bài học nhớ đời.

Cả ba dạt ra rồi bỗng xếp thành hàng ngang cùng thi triển môn kiếm học nổi tiếng là ác độc của dòng họ Trịnh. Kiếm pháp của họ thay đổi đột ngột từ những đường kiếm mau lẹ chuyển thành chậm chạp như uể oải nhưng mỗi thế kiếm đưa ra đều vô cùng hiểm ác, thiếu nữ mới nếm đường kiếm thứ ba đã tỏ ra lúng túng không còn bình tĩnh được như trước tiếng “soạt” vang lên sau một đường kiếm từ dưới vệt lên, cô gái la lớn lão đảo quy hấn xuống, vạt áo trước của nàng đã bị lưỡi kiếm sắc phạt rời khỏi thân áo đang lả tả rơi xuống đất. Nhanh như chớp cả ba mũi nhọn đều chĩa thẳng vào nàng hạ xuống. Hình như tiếng rú của nàng làm chao động con thuyền tưởng như vẫn vô tình đậu ven sông. Tiếng sáo đã ngưng hẳn và ngay sau đó là ba tiếng “véo” “véo” “véo” xé gió bay tới. Ba tên võ sĩ họ Trịnh cùng rú lên một lúc ôm mặt đầm máu buông gương ra. Một tên kêu lên:

– Chúng ta trúng ám khí mù mất một mắt rồi. Thằng nào hèn nhất núp ở đâu không dám chường mặt ra?

Chiếc thuyền chao đứng, một thanh mên mặc áo dài trắng toát từ khoang thuyền vọt ra nhẹ như chiếc lá rơi đứng bình thản trên bờ.

– Quý vị có cần dạy bảo gì thêm.

Đại hán họ Trịnh vuốt dòng máu trên mắt vừa nhăn nhó vì đau:

– Đồ chó má, khai tên đi rồi chịu chết.

Người thanh niên vẫn tươi cười:

– Nguyễn Đại Thạch dòng dõi chúa Nguyễn Phương Nam ...

Rồi quay sang thiếu nữ áo xanh nói nhỏ:

– Cô nương hãy chịu khó tạm xuống thuyền của ta nghỉ ngơi để ta ... chịu chết một tí đã!

Ba tên họ Trịnh đã đứng vào hàng ngang chuẩn bị triển khai “Trịnh gia bí phổ” rồi cùng quát lên:

– Con bé kia làm gì được đi, chúng ta sẽ cho cả hai chúng mày cùng về bên kia thế giới một lúc cho có bạn!

Nguyễn Đại Thạch cười, đáp trả:

– Nhưng bên kia thế giới đã sắp có cả ba ông rồi là đủ vui vẻ cần gì phải rủ thêm cô bé này đây?

Tên võ sĩ nóng nảy nhất trong bọn là Trịnh Bản Phong hét lớn lao tới phóng luôn kiếm ra. Mũi kiếm vừa bay ra thì tên Trịnh Bản Phong đã bị một luồng sáng xanh chiếu thẳng vào mắt.

– Á! Ta bị chọc mù luôn rồi các tiểu đệ ới!

Một con mắt còn lại của Trịnh Bản Phong đẫm máu và lần này thì đúng là trước hắn cả bóng đen dày đặc. Lúc này Nguyễn Đại Thạch mới từ tốn nói:

– Rất ân hận phải hạ độc thủ vì thú thật ta còn trẻ quá chưa muốn rời cái bến Tây Giang này, nhất là vừa được gặp cô nương đây. Nhưng xin thú thật nếu các vị không chịu rời khỏi lãnh địa của ta thì buộc lòng cả ba vị đều phải trở về mà không còn mắt để nhìn đời nữa! Thấy sư huynh đã mù mắt, hai tên còn lại có vẻ núng thế, một tên nói:

– Đại ca gặp hung nạn! Thế “Trịnh gia” của ta đã có chỗ hở ... thôi lần này tạm tha cho bọn chó này, sẽ trả nợ sau.

Hai tên tiu nghỉu ôm người sư huynh vừa mù của mình dìu đi về phía rừng xa. Nguyễn Đại Thạch quay về người bạn gái mới quen:

– Tiểu thư xin vui lòng cho biết quý danh để tiện xưng hô!

Thiếu nữ có vẻ e thẹn hơi cúi đầu đáp nhỏ:

– Thanh Nhạn xin cảm tạ ơn cứu tử của đại ca! Mong có dịp được đền đáp.

Thanh niên cười xòa:

– Ôi! Con nhận xanh, có nghĩa gì chuyện vật ấy, tiện đây xin mời tiểu thư xuống thuyền, tại hạ có đủ kim chỉ để tiểu thư may tạm cái vạt áo lở bị rách kia!

Vừa nói chàng vừa cúi xuống nhặt mảnh áo đã bị chém đứt vẫn còn nằm trên mặt đất, vừa dẫn Thanh Nhạn xuống thuyền vừa phủi mảnh vải lấm bụi đổ bên sông. Thanh Nhạn cố turen một câu nói trêu để khóa lấp cảnh im lặng dưới khoang thuyền chỉ có hai người:

– Chao ơi! Nam nhân mà cũng biết nghề kim chỉ nữa ư?

Nguyễn vẫn tự nhiên:

– Tiểu thư nghĩ coi! Suốt đời đơn độc một mình trên sông nước, không học lấy đự phòng những việc mọn này có lúc không có mảnh vải che thân đó!

Nói xong chàng cười ha hả khiến Thanh Nhạn thẹn thùng đỏ bừng cả mặt.

Sợ nàng giận đối e thẹn. Nguyễn giả lả:

– Bây giờ tiểu thư tự vá áo hay để tại hạ vá giùm cho nàng, nghề này tại hạ cũng khéo tay như nghề phưng ám khí vậy!

Thanh Nhạn vội hỏi để khỏi ngượng:

– Lúc nầy sao đại ca lại cứu tôi?

– A! Không phải chỉ cứu riêng tiểu thư đâu mà bất cứ thấy ai bị hà hiếp, tôi đều cứu cả, chỉ may mắn là hôm nay kẻ bị hà hiếp lại xinh đẹp như tiên nữ giáng trần vậy! Tiện đây nếu không có gì bất lợi xin

cho hỏi:

Tiểu thư đi đâu tới miền biên viễn này?

Thanh Nhạn vui vẻ:

– Chẳng có gì đáng giấu cải tôi là người đo Tây Sơn sai đi thám thính tình hình bọn Tàu đang định động binh qua xâm lấn nước ta!

– Tây Sơn à? Bọn giặc cướp, ngôi nhà Lê từ đất mọi Bình Định kéo ra xâm phạm đế đô chứ gì?

Thanh Nhạn xịu mặt:

– Hình như đại ca không có cảm tình với Long nương tướng quân Nguyễn Huệ?

Nguyễn Đại Thạch gật đầu ngay:

– Chẳng những không cảm tình mà tôi còn muốn xé xác bọn chúng vì chúng đã đạp đổ triều Lê, tiêu diệt họ Trịnh và luôn cả họ Nguyễn của tôi nữa! Tôi là dòng máu xa đời của chúa Nguyễn Hoàng.

Thanh Nhạn buồn bã; – Thế thì đại ca cứu tôi làm gì vì tôi là người của Tây Sơn và cũng xin nói thẳng với đại ca, tôi rất ngưỡng mộ đức tài của Nguyễn Huệ và đã tự hứa sẽ trung thành với đại nghiệp của người ...

Nguyễn Đại Thạch cười to:

– Tôi cứu tiểu thư với tư cách là cứu người gặp nạn, còn ý nguyện của tiểu thư tôi vẫn tôn trọng.. có hề gì tiểu thư là người của ai?

Ngay bây giờ đã biết tiểu thư là người của Tây Sơn rồi nhưng nếu tiểu thư bị ai hà hiếp tôi cũng vẫn cứu như thường ...

Chàng hạ thấp giọng:

– Có lẽ lại thấy cần phải cứu nhiều hơn nữa ... vì đâu có ai sắt đá nở để bông hoa đẹp bị dập vùi?

Thanh Nhạn nghiêm hẩn sắc mặt vùng vằng trao kim chỉ lại cho

Nguyễn:

– Tôi gặp hoạn nạn nhưng vẫn là con nhà gia giáo. Tôi tạ ơn đại ca và nguyện sẽ báo đáp, nhưng bây giờ đã đến lúc lên đường.

Nguyễn Đại Thạch nói:

– Xin tiểu thư đừng chấp câu nói đùa của tôi, dĩ nhiên tiểu thư gia phong đáng trọng, nhưng tiểu thư định đi đâu?

– Hiện nay đất nước đang lâm nguy vì bọn Bắc triều, nhiệm vụ tất cả toàn dân là phải góp sức cùng Nguyễn Huệ ra tay cứu nước!

– Hà! Không lẽ chỉ có Nguyễn Huệ là được ... độc quyền cứu nước sao?

– Nhưng đại ca nghĩ xem, trong tình thế rối bời hiện nay ai là kẻ đủ đức tài cứu giúp non sông? Lê Chiêu Thống thì nhất định không phải rồi, con bọn họ Trịnh chẳng? Hay bọn chúa Nguyễn phương Nam? Hoặc họ Mạc ở Cao Bằng?

Tất cả những tên mà tiểu thư vừa kể đều là bọn ăn hại thoái nát, đục nước béo cò chỉ lo tranh giành chút lợi quyền riêng, nhưng Nguyễn Đại Thạch này bình sinh chưa cúi đầu khuất lụy ai, vả lại biết ai là dân chúa?

Hai người đang cùng nhau chuyện vãn, bỗng nhiên thuyền bị lắc mạnh rồi lật úp giữa dòng sông. Nhanh hơn chớp Nguyễn Đại Thạch đã chộp lấy lưng của Thanh Nhạn cất mình vọt lên bờ. Đặt chân xuống đất và chờ cho thiếu nữ đứng vững chàng mới khoanh tay lặng lẽ nhìn con thuyền của mình bị lật úp bập bênh trôi theo thủy triều đang rút vội Thanh Nhạn lúc ấy mặt trắng bệch vì hốt hoảng nàng hỏi giọng còn hụt cẫ hơi vì chưa lấy lại bình tĩnh:

– Thuyền trôi mất rồi ...

Đại Thạch mặt không đổi sắc:

– Đơn giản thôi thì ta lại đi ... cướp cái khác vậy chứ biết sao?

Thanh Nhạn càng hết hoảng:

– Đại ca ... chuyên làm thế sao?

Nguyễn hơi nhếch mép:

– Tiểu thư nghĩ coi, ta có muốn thế đâu, nhưng bọn nào đã lén lút lật úp mất thuyền ta rồi, ngoài cách ấy biết sao được!

– Nhưng đại ca phải biết kẻ nào đã lật thuyền chứ ?

– Để xem bọn nào lén lặn dưới lòng sông đây.

Vừa dứt lời Nguyễn búng liền ám khí xuống lòng sông. Tiếng nước bị chọc thủng nghe “phụt” một tiếng thì một bóng người từ lòng nước bắn vọt phóng lên bờ.

Đó là một gã hộ pháp vạm vỡ tóc thắt bím chứng tỏ là người Mãn Thanh.

Tên này quát ngay:

– Tẩu cẩu hỗn láo thật! Trả lại người thứ “càn khôn đạn” đây!

Hắn bắn ám khí ra nhưng Nguyễn đã ung dung đưa tay áo rộng ra đón lấy, miệng đáp:

– Cảm tạ, cảm tạ! Nhưng còn chiếc thuyền nếu không trả lại cho ta thì khó mà đi khỏi đây đó!

Nguyễn xoè rộng bàn tay, năm ngón như năm vuốt sắc của loài hổ chộp ngay xuống huyết bách hội của đối phương. Tên Mãn Thanh rống lên một tiếng hét mạnh đuôi sam tới làm vũ khí định trói chặt lấy tay Nguyễn nhưng chàng đã thay đổi hướng đi của bàn tay, năm ngón tự nhiên như mọc cánh quật ngang vào thái dương đối thủ Tên Mãn lão đảo té dạt xuống ngay cạnh bờ nước.

Nguyễn Đại Thạch dừng lại hỏi:

– Tên Tàu ô! Người định làm gì ta?

Tên Mẫn Thanh cười ha hả:

– Làm gì à! Ta sắp cho ngươi về châu tiên tổ đây! Khắp vùng này đã bị đại quân Tôn Sĩ Nghị của ta bao vây rồi. Mau trói mình tự đến cửa viên chịu tội đi thôi!

– Hà! Vây hết vùng này rồi? Vậy trước tiên ta tạm lấy thủ cấp của ngươi để dâng Tòa tổng đốc làm lễ ra mắt được chứ?

Tên Mẫn Thanh la lên:

– Đừng đừng! Ta là vệ sĩ Phùng Lãng thân tín đệ nhất của tổng đốc đây, lấy đầu ta chắc ngươi cũng mất luôn đầu với ngài đó!

Nguyễn Đại Thạch càng đùa dai hơn, nói với Thanh Nhạn:

– Cô nương thấy không, tôi đã có quá nhiều kẻ thù, nay lại thêm bọn Mẫn này thì quá lắm, vậy phiền cô nương lấy gươm cho hấn một nhát ân huệ vậy!

Đúng lúc Nguyễn Đại Thạch vừa quay nhìn Thanh Nhạn thì Phùng Lãng đã nhanh như sóc đứng bật dậy móc trong người ra cây côn đen bóng như một con rắn, nhanh tay hấn giáng côn xuống đầu Nguyễn Đại Thạch.

Như có mắt sau lưng, Nguyễn Đại Thạch đã lạng người qua bên và tung ngược một cước cũng nhanh như điện xẹt. Tên Mẫn chỉ kịp la lên một tiếng “ôi”.

buông rơi côn xuống đất nằm luôn tại chỗ. Thanh Nhạn choáng người la lên:

– Đại ca! Có lẽ chúng ta nên rời khỏi nơi hiểm độc này đi thôi vì bọn Tà đã vây chặt rồi!

Mặt Nguyễn Đại Thạch vẫn tỉnh như không?

– Ôi! Nếu cô nương cần, cô nương cứ việc đi còn ta, có lẽ suốt đời ta gắn bó với dòng Tây Giang này và nếu có chết, ta xin tự nguyện chết

ở giữa đông Tây Giang ...

Thanh Nhạn gất lên:

– Thôi đại ca đừng nói đùa nữa. Tình thế cấp bách lắm rồi, đại ca tính sao?

– Thì tôi đã khuyên tiểu thư nên tránh khỏi đây mau, còn tôi, tôi xin ở lại để đối đầu với quân cướp nước này ...

Thanh Nhạn vùng vằng giẫm chân:

– Không! Nếu đại ca không đi tôi cũng không đi đâu hết! Đại ca ... có biết rằng tôi không muốn đại ca bị nguy vì bọn Tà không?

– Hà! Tiểu thư khiến tôi xúc động quá! Nhưng tiểu thư cứ yên tâm, có lẽ bọn Tà bị nguy vì tôi thì đúng hơn ...

Lúc ấy tên Phùng Lãng đã rút trong người ra một ống trúc dài, hấn đưa lên miệng rúc lên một hồi rên rĩ ... Tiếng trúc vừa dứt thì từ bốn phía rừng ló nhố xuất hiện nhiều bóng người đều mặc áo chên đen có vẻ là võ sĩ của Mãn Thanh.

Lúc này Phùng Lãng nét mặt tươi rói, hấn lên tiếng quát:

– Tên Nam man! Hãy khôn hồn chịu chết trước vệ sĩ đại Thanh!

Nguyễn Đại Thạch đứng dừng quan sát chung quanh rồi đến gần Thanh Nhạn nói nhỏ:

– Bọn chúng khá đông đó, tiểu thư cứ bình tĩnh đứng yên dưới gốc sim già này để mặc ta đối phó ...

Thanh Nhạn không biết xử trí ra sao đành lặng lẽ trao cho chàng thanh báu kiếm của mình và ân cần dặn dò:

– Đại ca hãy bảo trọng lấy thân ... có bề gì tiện thiếp sẽ ân hận ... suốt đời. – Hà! Tiểu thư xinh đẹp! Kẻ hèn này sẽ cố gắng không để việc ấy xảy ra.

Còn kiếm báu thì ta có biết dùng làm gì đâu, tiểu thư hãy cứ giữ lấy

phòng thân ...

Nguyễn Đại Thạch bước tới hai bước:

– Bọn cướp nước! Có giỏi cứ xông cả vào đây để xem võ học nước Nam lợi hại thế nào!

Nói xong chàng ngồi xuống đất hai chân khoanh lại theo thế Kiết già, tay phải bấm huyết trước ngực, mắt lim dim như ngủ ...

Phùng Lăng kêu lên:

– Tiểu thư thi triển “hỗn nguyên đả chưởng pháp” các huynh đệ hãy tấn công mau đi.

Cả bọn độ bảy tám tên đã áp sát Đại Thạch cùng đưa kiếm ra. Kiếm khí cả bọn rít lên những tiếng ghê rợn như xé nát bầu không khí đầy hơi nước bên bến Tây Giang.

Lúc này quần áo của Đại Thạch bỗng phồng lên như quả bóng được bơm cứng hơi, đao kiếm chém vào chỉ nghe những tiếng “phục” “phục” rồi lại dội trở ra mà không hề xâm phạm được người chàng.

Đột nhiên Đại Thạch quát lên:

– Đã biết được “hỗn nguyên đả chưởng” ... thì hãy rút đi!

Dứt tiếng quát Đại Thạch đang ngồi kiết già bỗng bay vút lên cao như pháo thăng thiên. Từ trên cao chỉ thấy tay áo trắng rộng của chàng rung động những viên bi bé xíu bắn ra hên tiếp. Cả bọn Mãn Thanh đều trúng thương. Trong lúc Đại Thạch đang bận giao đấu thì Phùng Ung đã lén ra sau lưng Thanh Nhạn dùng một thế “song long hấp nguyệt” kẹp chặt lấy cô nàng sau đó hấn nhanh nhẹn chụp vào đầu nàng một bao vải đen kịt, hấn rít qua kẽ răng:

– Hãy ngoan ngoãn theo ta nếu không muốn rơi đầu ...Đừng la lên vô ích vì lưỡi gươm đang kề cạnh cổ cô nương đây.

Thanh Nhạn đang mãi theo dõi Đại Thạch nên không kịp phản ứng

đành chịu sự khống chế của đối phương. Phùng Lãng nghe đồng bọn kêu rên liền la to:

– Các huynh đệ rút đi thôi! Hôm nay ta bắt được con tiện tì này là đủ rồi!

Đại Thạch đáp xuống đất thấy Thanh Nhạn đã bị bắt liền nhắm đỉnh đầu Phùng Lãng bắn theo một viên ám khí chỉ nghe “keng” một tiếng Phùng Lãng đã dùng chuôi kiếm gạt ám khí ra ngoài đồng thời vẫn giữ chặt Thanh Nhạn cùng bọn Mãn Thanh đẩy nàng lên ngựa đã chuẩn bị sẵn từ lúc nào ...

Đại Thạch đành bó tay nhìn bọn chúng ra roi, chàng quay nhìn dòng nước vẫn lặng lẽ trôi như không hề biết việc gì:

– Thật đáng thương cho người đẹp! Không biết rồi nàng sẽ ra sao trong tay bọn cướp nước này ...

Đại Thạch ngẫm nghĩ một lúc và nhớ lại vẻ kiều my của Thanh Nhạn, chàng thấy mình cũng có trách nhiệm phần nào trong việc này, tự nhiên lòng Đại Thạch xao động nhẹ, chàng lẩm bẩm:

– Thuyền đã trôi mất rồi, ta thì bơ vơ không chỗ dung thân! Cô bạn mới thì bị bắt cóc! ôi! Hoặc là ta đành theo đến bọn Tồn Sĩ Nghị một chuyến xem sao ...

Cúi xuống gốc sim già nơi lúc nãy Thanh Nhạn đứng, Đại Thạch nhìn thấy thanh kiếm của nàng làm rơi vẫn nằm lấp lánh ở đấy. Đại Thạch nhặt lên trầm ngâm nhìn cái chuôi chạm đầu con chim nhạn rất sắc sảo như chim thật đang xòe cánh cất mình lên, ở ngay đỉnh đầu nhạn có khắc chìm một chữ “Lê” theo thể chữ triện, đẹp một cách cổ kính. Lưới thép lạnh tanh và mỏng manh như một lá lúa, Đại Thạch dứt gươm vào dây lưng nghĩ thầm:

“Ta phải tìm trả kiếm lại nàng. Hỡi ơi! Vừa tình cờ quen mỹ nhân,

vừa được kiếm báu thể này, chắc cũng là điểm không may cho ta đây. Kiếm nhận hay người nhận gì cũng khiến sông nước Tây Giang nổi sóng rồi ...”.

Đào Hoa Trong Gió Loạn

Hồi 2

ĐẠI LOẠN Ở DINH TỔNG ĐỐC

Thông tin đại quân “thiên triều” động binh kéo sang nước Nam để “phù Lê” làm chấn động cả một vùng biên giới. Nhân dân sống vùng này từ lâu đời đã lên án sự tàn ác của các thiên triều” Nguyên, Minh nên lần này nghe có đại quân “thiên triều” là hoảng loạn lo dọn dẹp thu vén nhà cửa tư trang bỏ chạy về miền xuôi. Cả vùng như bị thiên tai lớn, già trẻ lớn bé vai xách nách mang, bồng bế nhau cùng nhắm hướng Thăng Long chạy tới mong thoát khỏi vó ngựa của ba vạn quân Thanh do Tổng đốc Lương Quảng Tôn Sĩ Nghị làm đại nguyên soái đã tràn qua biên giới cũng nhắm hướng Thăng Long tiến quân. Tôn Sĩ Nghị là một Tổng đốc mặt dơi tai chuột, lòng dạ thâm hiểm, nhân dịp Lê Chiêu Thống “tẩu quốc” qua Trung Quốc xin viện binh, hần đã dâng biểu xin vua Càn Long cho hần điều quân hai tỉnh Quảng Đông Quảng Tây trước để gọi là sang giúp triều Lê gây dựng lại cơ nghiệp sau để thôn tính luôn cái huyện “Giao Chỉ” vốn thuộc Trung Quốc từ ngàn xưa ... Mặc dù Càn Long đã có dụ chỉ ngăn cấm hần để lộ dã tâm một cách quá sớm nhưng Tôn vốn là người tự mãn nên hần vẫn thường rỉ tai với bọn tướng thân tín: Đức hoàng Đế quá cẩn thận ... Vả ngài ở kinh khuyết xa xôi nên không rõ được tình hình An Nam, cái bọn Nam man này có đến mười Nguyễn Quang Bình cũng chỉ là muối mòng mà thôi, lần này các người coi, ta động binh mười ngày là sẽ chiếm Thăng Long ... Hà hà! Lúc ấy ta sẽ là vua Giao Chỉ, còn bọn Chiêu Thống thì ta sẽ tống xuống miền Nam với một chức vương nào đó cho hần tin tưởng là xong! Các người nên nhớ gái Giao Chỉ đẹp lắm, vàng ngọc Giao Chỉ nhiều lắm, tha hồ cho ta và các người hưởng trọn tuổi già! Hần cùng bọn a tướng Cũng cười vang vì viên ảnh đại thắng dễ như trở bàn tay. Hứa Thế Hanh, một tên võ tướng có võ biết chút ít chữ nghĩa còn để vô:

– Xưa kia Mã Viện đòi Hán đế ao ước được chết già ở Giao Chỉ và hưởng được gái đẹp của nhiều, khi bị triệu hồi lấy làm tiếc rẻ còn chờ theo về mấy xe châu ngọc đó Tôn Tổng đốc à!

Tôn Sĩ Nghị cười nắc nẻ:

– Phen này thằng Hòa Thân nổi tiếng giàu có ở Yên Kinh sẽ phải ghen đến chết vì tài sản của ta ở phương Nam. Ha ha! Đúng là ta phải cảm ơn Lê Chiêu Thống! Tiền quân đến đầu rồi Hứa tướng quân?

– Bẩm Tổng đốc đã vượt Tây Giang và trên đường tàn Phá Lạng Sơn!

– Được lắm! Bọn Nam man Tây Sơn có chống cự gì không?

Hứa Thế Hanh khịt mũi:

– Đúng như lời Tổng đốc tiên đoán! Bọn Tây Sơn như gà thấy cáo, đánh đám vài trận nhỏ đã tan nát, bỏ chạy không còn manh giáp, không hiểu sao bọn vua tôi Lê Chiêu Thống lại có thể để bọn ươn hèn ấy chiếm được ngôi báu?

Tôn Sĩ Nghị vỗ đùi cười lớn:

– Thế mới biết bọn tiểu quốc thì cái gì cũng ti tiểu, phen này ta mở mắt cho dân Nam biết thế nào là oai binh thiên triều ...

Cả bọn cùng cười rung màn trướng, Tôn Sĩ Nghị quát quân phát những hỏa phù cho lệnh tiến quân mau hơn nữa cùng quát đem thêm rượu thịt để bọn tì tướng uống mừng chiến thắng ở trong tầm tay. Đang lúc họ Tôn say sưa trên chiếu rượu thì có tên vệ sĩ vào cấp báo:

– Bẩm đại nguyên Soái có Phùng Lãng vừa về đợi lệnh!

– Cho hắn vào ngay ta hỏi!

Thấy Phùng Lãng vừa vào họ Tôn quệt vệt mép ứa đầy bọt rượu lè nhè hỏi:

– Thế nào nghĩa tử, tình hình chiến lợi phẩm ở Lạng Sơn ra sao?

Phùng Lãng phục xuống mâm rượu nhắc vội vò tu luôn.

– Bẩm nghĩa phụ, con đã cho chở hai xe báu vật cất vào kho. Nhưng cả hai xe ấy cũng không quý bằng một tuyệt thế giai nhân của Tây Sơn mà con vừa tóm được về dâng lên nghĩa phụ!

Tôn Sĩ Nghị cất tiếng cười giống như tiếng bị chọc vào bụng:

– Hô hô! Hảo a! Mau đem ra dâng rượu cho bọn ta giải sầu đi nào!

Phùng Lãng hạ giọng:

– Mỹ nhân ngự Tây này tuy có sắc đẹp nghiêng thành nhưng tài đao kiếm cũng hơn người, con xin nghĩa phụ hãy cẩn trọng.

Tôn Sĩ Nghị nghe lại càng khoái chí, hắn cười rú lên:

– Tuyệt hảo! Tuyệt hảo! Ta xuất thân võ sĩ từ khi còn nằm trong nôi.

Nay được đùa giỡn với mỹ nhân có tài múa kiếm nữa thì còn gì thú bằng. Mau đem ra đây cho ta!

Phùng Lăng ra khuất cửa đại viên một lúc dẫn Nhận vào hai tay còn bị trói chặt bởi một giải lụa. Tôn quát ngay:

– Cởi trói! Cởi trói cho mỹ nhân! Chao ôi! Sao lại thô bạo với bàn tay ngọc ngà như vậy được?

Hắn đã tiến đến sát Thanh Nhận và tự tay mở trói cho nàng và không quên lợi dụng đưa bàn tay to như nải chuối vuốt nhẹ lên má Thanh Nhận. Nàng nghiêng đầu tránh và nhổ ngay một bãi nước bọt trúng giữa mũi họ Tôn:

– Quân Tàu ô! Đừng đụng tới cô nương!

Bị bề mặt trước nghĩa tử, Tôn Sĩ Nghị hô quân:

– Vệ sĩ đề con tiện tì xuống lột hết áo quần nó ra cho ta!

Mười tên võ sĩ Mãn Thanh lập tức nghe lời chủ áp sát tới Thanh Nhận tung liên tiếp những đường kiếm rọc xuống quần áo trên người nàng. Thủ pháp của bọn này quả cũng kỳ tuyệt, chỉ chớp nhoáng trên người Thanh Nhận đã không còn mảnh vải che thân. Đứng như trời trồng giữa đại sảnh, người Thanh Nhận trắng toát như một viên ngọc với những đường cong tuyệt mỹ.

Từ thuở cha sanh mẹ đẻ chưa bao giờ Thanh Nhận khỏa thân trước mặt người lạ huống gì bây giờ nàng đang trần truồng trước hàng chục tên Tàu, mắt tên nào cũng trợn tròn nhìn nàng ngâu lên đầy dục vọng. Tôn Sĩ Nghị cười hí hí tiến lại gần thò tay nắn cặp vú nhỏ đầy đặn quyết rũ của nàng. Thanh Nhận kinh hãi quật một quyền bằng hai tay vẫn bị trói chặt nhưng Tôn đã kịp đề phòng né tránh dễ dàng, hấn thấp giọng:

– Mỹ nhân đừng đại đột uổng phí tuổi xuân cùng tấm thân ngà ngọc. Nếu mỹ nhân đồng ý cùng bản chức vui vầy đêm nay thì ngay sáng mai bản chức sẽ tha ngay cho về ...

Một ý nghĩ thoáng nhanh trong đầu Thanh Nhận. Đã đến nước này mà không tương kế tựu kế thì có lẽ sẽ vừa bị nhục vừa bị vùi thầy ở trại giặc. Chết thì nàng không sợ nhưng để cho bọn chó này làm nhục thể xác trinh bạch của nàng thì chắc nàng còn để tiếng xấu đến ngàn thu ...

Thanh Nhận vờ ậm ực:

– Nhưng tướng quân chớ để vệ sĩ làm nhục thiếp.

Tôn Sĩ Nghị giơ tay xua bọn vệ sĩ:

– Lễ đương nhiên người ngọc như ái khanh ai để cho quân phạm phu làm hoen ố được! Bọn vệ sĩ ra ngoài cửa đợi lệnh ta!

Ngay tức khắc mười tên vệ sĩ biến mất, cũng mau lẹ như lúc chúng

xuất hiện.

Thanh Nhạn ra về e lệ:

– Tướng quân không cởi trói và không cho thiếp mặc y phục sao?
Tôn Sĩ Nghị cười nắc nẻ và tiến tới giật mạnh đầu mối giải lụa. Hai tay nàng đã được giải thoát nhưng cái giọng đều đặn của họ Tôn đã cất lên:

– Ta đã cởi trói cho ái khanh, nhưng còn quần áo thì có cần gì? Cứ để vậy cho tiện? Ha ha!

Mặc cho hấn nói những lời ba hoa bĩ ối, Thanh Nhạn được giải thoát hai tay liền cúi xuống lượm ngay cái áo của mình đã bị ba đường kiếm xê dọc. Nhanh như sóc Tôn Sĩ Nghị nhảy xô lại giật cái áo trên tay nàng, lần này hấn đã cẩn thận quàng ngay vào lò lửa sẵn ở đây đang hầm món chân giò cho bàn rượu tiếp tục. Nước mắt Thanh Nhạn muốn trào ra vì tức, nhục và then, nàng đành lùi vào một góc nhà để che bớt thân thể lỏa lồ của mình. Tôn Sĩ Nghị nhìn mảnh áo đang cháy ra tro rồi quay lại nhìn Thanh Nhạn bằng đôi mắt đỏ ngầu:

– Ái khanh có mọc cánh cũng không thoát được tay bản chức hôm nay.

Đang ba hoa bỗng nhiên Tôn Sĩ Nghị la “ối” lên một tiếng rồi lăn ra giữa nhà. Từ miệng hấn một búng máu học ra, hấn lấy tay bụm lấy lỗ nhón trong máu là mấy cái răng cửa, lần này tiếng la của hấn trở nên ngọng nghịu.

– Cầu tặc à! Hà! Thành cầu tặc nào leo lên mái nhà làm rơi cả ngói xuống mồm lão gia ... Sợ nhớ vì nguyên nhân vô lý hấn vừa thét vừa la lớn:

– Vệ sĩ! Có thích khách!

Ngay lúc ấy trên nóc nhà đã rơi xuống một bóng áo trắng.

Phùng Lãng la lớn:

– Tên này võ công cực kỳ lợi hại, ta đã đối đầu một lần rồi. Nghĩa phụ và các tiểu đệ hãy cẩn thận! Hấn có ám khí hiểm độc lắm đó!

Đại Thạch buông mình xuống sát bên Thanh Nhạn và nói luôn:

– Tên Phùng Lãng, mày đã ăn đòn của ta nên khôn hồn đấy! Còn cả bọn muốn ăn đòn cứ việc lại đây!

Thanh Nhạn thấy Đại Thạch nàng mừng rỡ nhưng e sợ vì chàng đã thấy thân thể của mình. Đại Thạch cũng thấy lòng run lên và chàng như không còn biết nơi đây là đâu, Đại Thạch nói nhỏ:

– Tiểu thư mặc tạm áo của tôi vậy nhé!

Chàng cởi áo chóp nhoáng và trao cho Thanh Nhạn. Ngay lúc đó đại đao của Phùng Lãng vừa xẹt tới. Thanh Nhạn vừa cầm lấy áo vừa dựa vào Đại Thạch chuẩn bị tung một cước của môn phái Bình Định.

Đại Thạch cảm nhận được tấm thân trần vừa mềm vừa mát rượi thơm ngát đọng vào chàng và chàng khẽ liếc mắt đầy nhanh một viên “Càn khôn đạn” về phía đối phương. Phùng Lăng đã để tâm đề phòng nên viên đạn vừa tới hần đã giơ đại đao che kín người chỉ nghe “keng” một tiếng, viên đạn đã rơi xuống đất, đồng thời ngọn cước hiểm của Thanh Nhạn cũng vừa tới. Không có thì giờ đỡ Phùng Lăng đành lãnh nguyên một đòn vào bả vai. Nửa thân người trên của hần tê cứng, hần đành buông đại đao rơi xuống đất. Lâu lắm Thanh Nhạn mới cười được một nụ cười tươi tắn?

– Quân Tàu ô đã thấy cước pháp Bình Định chưa?

Đại Thạch giục Thanh Nhạn mặc áo cho mau:

– Mau mau kiếm cách thoát thân. Hang hùm nọc rắn không phải nơi để tiểu thư biểu diễn đâu!

Thanh Nhạn đã mặc xong áo. Thần thể được che kín nên nàng cũng bình tĩnh hơn:

– Đại ca bảo thoát thân bằng cách nào bây giờ?

– Tôi đã mở một khoanh ngói lớn trên nóc nhà, tiểu thư cứ phi thân lên đó mà ra trước, tôi sẽ đoạn hậu cho tiểu thư rồi ra ngay. Ta sẽ gặp nhau sau!

Đại Thạch xô nhẹ vai Thanh Nhạn cho nàng dùng thuật phi thân vọt lên mái nhà. Một loạt vòng được vung tới chụp lấy Thanh Nhạn nhưng lưới kiếm sắc như lá lúa trong tay Đại Thạch đã quét ra làm tắt cả các vòng thì nhau rơi xuống lả tả. Thanh Nhạn vừa kịp lộn lên khoảng trống mà Đại Thạch đã chuẩn bị trước cho nàng. Nàng còn nghe cái giọng thè thè của Tôn Sĩ Nghĩ la phía dưới:

– Bắt mau nó ! Bắt được cả hai ta thưởng gấp đôi. Không bắt được đũa nào ta chém đầu hết ráo!

Thanh Nhạn thở phào khi vừa thấy luồng gió mát của khoảng trời tự do thổi mát rượi bên tóc nàng. Nhưng ở phía dưới bọn vệ sĩ vừa được tăng cường đông hơn đang vây chặt lấy Đại Thạch. Bọn chúng đề phòng “Càn khôn đạn” của chàng nên đã mang theo những tấm khiên bện mây rất lớn làm cản, đồng thời sử dụng nhuyễn tiên để quyết bắt sống Đại Thạch. Càn Khôn đạn mất tác dụng nên sau khi giáng trọng thương bốn tên vệ sĩ bằng quyền pháp Đại Thạch đã bị một nhuyễn tiên quát trúng vai phải. Chàng đang ê ẩm cả bên người thì một chiếc lưới lớn chụp lấy chàng trói chặt. Đại Thạch đành nằm bó gối như một con mãnh thú sa cơ. Ngoài đại viên lúc ấy có tiếng vó ngựa và tiếng la lớn:

– Ngô Văn Sở của ngục Tây cho quân tới tập kích, xin nguyên soái hạ lệnh!

Tôn Sĩ Nghị tái mặt quát lớn bọn vệ sĩ:

– Trói thằng chó chết thật chặt ở đó, đợi tới tối nay ta sẽ quăng nó cho lũ voi chiến của ta.

Hắn tất tưởi bỏ chạy ra ngoài lo điều quân, ra đến cửa hắn còn quát vệ sĩ:

– Tối nay ta sẽ định công và thưởng phạt các người.

Bọn vệ sĩ vội vã cúi núp chạy theo chủ ra ngoài để cả gian đại sảnh một mình Nguyên Đại Thạch nằm trơ vơ.

Đại Thạch vừa nhìn lên lỗ thủng trên nóc nhà cố tìm chút ánh sáng.

Ánh sáng đã bị che khuất nhưng không phải vì trời sắp tối mà vì một bông người vừa lọt vào thả mình rơi xuống nền nhà. Đại Thạch kêu lên:

– Thanh Nhạn! Sao tiểu thư chưa thoát thân cho rồi?

Thanh Nhạn có vẻ âm ức kêu lên:

– Đại ca cho tôi là hạng người gì khi hai lần đại ca cứu tôi thoát hiểm. Hôm nay đại ca chỉ vì sinh mạng tôi mà rơi vào tay giặc còn tôi thì lại ... Chạy thoát còn ra làm sao?

Đại Thạch thở dài:

– Đúng lắm chứ sao! Thân một tên vô gia cư lưu lạc như tôi có sống hôm ngày nào thì chỉ chật đất thêm ngày ày, tiểu thư bận tâm làm gì? Thanh Nhạn dậm chân xuống đất:

– Đại ca đừng nói ngang ... Đại ca là đại ân nhân của tôi tôi phải cứu đại ca ra khỏi đây không thôi tôi chết vì ân hận mất!

– Tiểu thư mà chết thì nhiều kẻ tiếc lắm, còn tôi lẻ loi không cha mẹ anh em, tôi chết đi nhiều khi thiên hạ còn ăn mừng nữa!

– Tôi không nói đùa nhằm nhí với đại ca, kể từ hôm nay tôi tuyên bố đại ca là ... người thân của tôi vì đại ca đã hai lần cứu sống tôi, vả chăng ... vả chăng ...

Đại Thạch ngờ ngác:

– Vả chăng ... Sao vậy tiểu thư Thanh Nhạn đỏ bừng mặt, hai mắt long lanh như có điểm ngọc:

– Vả chăng lúc này đại ca nhìn hết thân thể của tôi rồi ... Làm sao tôi có thể làm người được nữa?

Đại Thạch cố giữ để đừng cười to:

– Có nhìn thấy cũng không sao ... vì chút nữa tôi chết rồi mà!

– Nhưng tôi không thể để đại ca chết được. Trước hết vì đại ca đã cứu tôi nên tôi phải cứu đại ca, thứ nữa vì tôi đã có lời nguyện chỉ có một người nam duy nhất trên đời này được thấy thân thể của tôi mà thôi.

– Nam nhân ấy là ai vậy?

Thanh Nhạn đáp, giọng nàng tắc nghẹn như bị hụt hơi:

– Người ấy là ... chồng của tôi!

Hình như quá xúc động hay vì quá thẹn thùng, nói xong câu ấy

Thanh Nhạn thoát tuốt kiếm chém đứt cái lưới đang trói Đại Thạch.

Đại Thạch nói mau:

– Lần này phải thoát mau không chúng trở vô thì chết cả ...

Thanh Nhạn khẽ “hứ” một tiếng rồi theo Đại Thạch vọt lên nóc nhà.

Ra đến bên ngoài nhìn về cuối chân trời vắng trắng vừa mọc đỏ ối như một dãy lụa hồng. Cây đại kỳ thù chữ “suy” vẫn còn bay phần phật trước đại dinh Tôn Sĩ Nghị. Thanh Nhạn nói với Đại Thạch:

– Đại quân chúng nó kéo đi giao chiến với quân du binh của Tây Sơn rồi đại ca à, dịp này mà ta ra khỏi đây thì tiện lắm.

Đại Thạch ra vẻ ngẩn ngơ.

– Vậy tiểu thư sẽ trở về với quân Tây Sơn của tiểu thư, xin cho được hẹn một ngày tái ngộ.

Thanh Nhạn cắt ngang:

– Không! Ngay bây giờ tôi không trở về Tây Sơn được vì nhiệm vụ chưa hoàn thành. Vả chẳng tôi đã để đại ca nhìn thấy thân thể của tôi, đại ca đã là chồng tôi, xuất giá tòng phu.

– Ôi dào! Trong cái cỗi giang hồ hỗn loạn này tiểu thư để ý làm gì tiểu tiết ấy! chẳng qua vì tôi đã lỡ cứu tiểu thư ở bến Tây Giang nên tôi phải theo cứu luôn cho trót rồi tình cờ nhìn thấy tiểu thư ... Vả lại thân thể tiểu thư cũng như thân thể bất cứ ai thôi, ai cũng là người cả, tử ngu phu ngu phụ tới khanh hầu công tướng thì cũng như nhau thôi ...

– Nói thế là đại ca đã nhìn thấy ...

Đại Thạch cười xòa:

– Cũng không phải ... nhiều lắm. Nhưng thú thật với tiểu thư tôi thuở nhỏ đã thất lạc gia đình sống lê lét đầu đường xó chợ làm một lên lưu manh hạ tiện, có lúc cũng lê la trà đình tửu điểm, gác cổng cho mấy kỹ viện để kiếm miếng cơm.

Mà ở kỹ viện thì không muốn thấy cũng bị bắt buộc phải thấy ...

Thanh Nhạn vùng vằng:

– Thì ra đại ca đâu có bao giờ quan tâm tới tôi phải không?

Đại Thạch vẫn bình thản kể về mình như tự kể cho mình nghe:

– Năm mười tám tuổi tôi vì lỡ, thực là lỡ chứ không do chủ ý của tôi, cứu một công tử đi du hí bị lũ côn đồ vây đánh nên được thân phụ của công tử này trả ơn bằng cách nhận tôi làm con nuôi. Ông là đốc đồng mấy tỉnh, ở kinh đô nổi tiếng uyên bác thấy tôi dốt nát nên ông bắt tôi phải theo đòi chút ít thư thư ra cũng may chứ không suốt đời

tôi chỉ là tên nam tử không biết chữ nhất là một.

Thanh Nhạn hỏi ngược lại:

– Thế đại ca cứu tôi cũng là lỡ mà thôi?

Đại Thạch lại thở ra:

– Thực tôi cũng không biết trả lời tiểu thư thế nào cho phải. Hoặc là duyên nghiệp gì đó của tôi chăng? Mà tiểu thư ơi, võ công tôi thì do tôi học lóm vì lưu lạc giang hồ mà trói gà không chặt sống sao cho được, còn tiểu thư cũng vậy tôi chỉ học rơi học rớt của người khác thà thôi. Đối với tiểu thư như mặt trăng mặt trời, tôi nào dám cưỡng vọng?

– Tôi đã thấy võ công của đại ca rồi và cũng biết phong cách hào hiệp của đại ca, vả chăng tôi đã nói một lời và nghĩ rằng mình sẽ xứng đáng làm người bạn suốt đời của đại ca, còn mai sau đại ca có bụng dạ nào thì đó là do ... số kiếp của tôi thôi! “Chi tử vu quy”.

– Hà! Tiểu thư đọc làm chi lời đức Thánh, tôi chỉ là phận bọt bèo mà thôi, nhưng tiểu thư đã hạ cố thì Nguyễn này sẽ theo hầu hạ tiểu thư suốt đời vậy.

Cả hai vừa đi vừa nói chuyện hai người đã thoát xa quân dinh họ Tôn mấy dặm mà họ cũng chưa biết nên đi về đâu. Một lúc thì Thanh Nhạn chợt hỏi:

– Chúng ta đến đâu rồi?

Đại Thạch mới giật mình, chàng quan sát kỹ chung quanh rồi đáp:

– Đây là quan đạo về Thăng Long. Hoặc nhân tiện đây tôi mời tiểu thư về nhà nghĩa phụ tôi ở kinh kỳ một chuyến vậy?

– Nhà nghĩa phụ đại ca ở phố nào nơi kinh kỳ?

– Ngay phường Bích Câu thôi, nơi ấy là nơi dinh thự của các vương hầu nổi tiếng cả.

– Tôi cũng có biết khi lúc trước tạt qua ra mắt Ngô Thì Nhậm và Phan Huy Ích. Chắc nghĩa phụ đại ca cũng là bậc đại danh?

– Để rồi tiểu thư sẽ biết.

Cả hai nhắm hướng Thăng Long, vừa đi vừa nói chuyện họ quên cả đường xa trời tối.

Đào Hoa Trong Gió Loạn

Hồi 3

THĂNG LONG! BẮT CHIẾN TỰ NHIÊN THÀNH

Thành Thăng Long vốn là đất kinh kỳ của nước Việt từ thời nhà Lý, trải gần ngàn năm nơi đây vẫn nổi tiếng là nơi văn vật lắm trai thanh gái lịch, dinh thự lầu các tòa ngang dãy dọc. Nhưng gần đây do những thay đổi của triều đại từ họ Hồ chuyên quyền phá bót qui mô diện vũ xây để lại Tây đô ở Thanh Hoá với mưu đồ di đô, đến họ Mạc cướp ngôi xưng đế rồi cuối cùng tháo chạy lên Cao Bằng để lại họa vua Lê chúa Trịnh tranh giành quyền binh.

Khi chúa Trịnh Sâm qua đời, loạn kiều binh đã lộng hành tùy ý phá phủ đệ của người nào mà chúng không bằng lòng, ngay phủ đệ của tham tụng Nguyễn Khản ở phường Bích Câu cũng bị chúng đốt trụi, đến khi Trịnh Bồng về giành lại ngôi chúa hấn ti tiện đến độ phá huỷ sạch các cung điện của triều Lê đã tồn biết bao công sức của nhân dân xây dựng từ mấy trăm năm trước.

Gần đây tin báo về quân Mãn Thanh đã tràn qua biên giới sắp xâm chiếm kinh đô lại càng làm nhân tâm xao xác. Nhịp sống kinh kỳ lúc nào cũng như lên cơn sốt. Giá gạo bị tăng lên vùn vụt gạo thóc khan hiếm không sao tìm ra đâu một thúng gạo, hàng phố đóng cửa im lìm vì ai cũng sợ một ngày nào đó bọn quân Tàu lếch thếch kéo đến, xông vào tất cả mọi nhà để mang đi tất cả mọi thứ mà chúng thấy được, từ con gà con vịt, cái nồi niêu đến tử giường ghế ...

Buổi sáng thật sớm Nguyễn Đại Thạch và Thanh Nhạn đến cửa ngõ Thăng Long. Trời đã sáng rõ hai bên đường là ruộng lúa xanh tươi mơn mớn đang bắn ngọn vươn lên nhưng đường vắng tanh không có một bóng người. Những hàng quán xiêu vẹo ở bờ đê đầu làng cũng lặng lẽ như bàng hoàng vì không hiểu mọi người bỗng nhiên biến đi đâu mất hết. Xa xa lũy tre làng vẫn ngả nghiêng trong gió sớm. Đại Thạch chỉ cho Thanh Nhạn thấy bóng ngôi làng ở xa lẫn vào trong màu xanh của đám tre và lúa trải gần đến chân trời chàng nói:

– Khi xưa đó là nơi mà tôi ra đời và sống bơ vơ cho đến ngày nay! Nghe giọng có vẻ hoài cảm của bạn đường. Thanh Nhạn dường như cũng chạnh lòng, nàng tiếp:

– ...Nhưng hình như nó đã bắt đầu chấm dứt từ mấy hôm rồi ...

– Cám ơn tiểu thư, nhưng lòng tôi vẫn còn cảm thấy vẫn chưa có gì thay đổi cả!

– Đại ca nói nghe ngậm ngùi quá, chẳng lẽ mấy hôm nay tôi không làm cho đại ca quên được chút nào dĩ vãng của đại ca sao?

Đại Thạch thở dài:

– Tiểu thư đẹp đẽ quá, cao xa quá ... Còn tôi là kẻ nghèo hèn làm

sao dám với tới?

Thanh Nhạn gạt đi:

– Tôi cấm đại ca nói kiểu đó, nếu đại ca còn nói vậy tôi xin chia tay đại ca.

Đại Thạch đành dần hòa:

– Thì thôi vậy ấy là tôi nói đùa vậy thôi. Đã tới Kinh rồi đó, hay mình ngồi xuống bờ đá này nghỉ chân chốc lát rồi vào thành?

Đại Thạch chỉ tảng đá lớn nằm trơ vơ trên đê ruộng, Thanh Nhạn vui vẻ:

– Phải đấy đại ca! ở đây gió mát.

Nàng chưa hết lời thì hương Thăng Long đã tiến lại bốn bóng ngựa chiến bờm và lông đen tuyền, trên yên là bốn tay kỵ mã mặc áo chên, tên nào cũng giắt chùy thủ. Áo họ mặc cùng một màu đen trước ngực có thêu chữ “Lê” to tướng. Đại Thạch nói với Thanh Nhạn:

– Bọn tay chân của nhà Lê cũ đấy ...

Bọn kỵ sĩ đã đến trước mặt Đại Thạch, chúng ghì cương hỏi trống:

– Có thấy lão tăng nào vừa cưỡi ngựa qua đây không?

Đại Thạch và Thanh Nhạn đều im lặng? Một tên khác quát to hơn:

– Đây vợ chồng tên kia nghe chúng ta hỏi chứ?

Thanh Nhạn vừa quay mặt lại, cả bọn vệ sĩ vô cùng ngạc nhiên. Tên thứ hai khẽ huýt sáo miệng:

– Tên điếc này có vợ đẹp quá nhị ca à, hay là ...

Tên đi đầu được gọi là nhị ca im lặng ngắm Thanh Nhạn, chẳng cần đàn em đề nghị, nhìn mắt hắn là đã lộ rõ dã tâm muốn cướp vợ người, hắn lấy chân hất một hòn đá bắn vào người Đại Thạch:

– Đây tên điếc kia, nghe đại nhân hỏi gì chứ?

Đại Thạch lại càng trêu người, chàng vờ lắc đầu trở vào tai:

– Tôi hơi lảng tai, xin các ông hỏi lại cho rõ.

Tên nhị ca chắc lười:

– Lảng tai mà sao lấy được vợ đẹp thế, khéo mắt có ngày ...

– Mi có thấy lão tăng nào phi ngựa qua đây không?

Đại Thạch giả vờ ú ớ:

– Lão vương làm sao phải phi ngựa qua đây?

Mấy tên đi sau tỏ ý sốt ruột:

– Trời ơi nhị ca hỏi han chi tên điếc này cho mất thì giờ.

Đang nổi nóng tên nhị ca cầm roi ngựa tiện tay đập xuống người Đại Thạch:

– Thằng điếc này nói xỏ đại vương của ta đây mà!

Đại Thạch nhẹ nhàng chộp lấy đầu ngọn roi quăng luôn nhị ca xuống

ngựa.

Hắn lồm cồm ngồi dậy bị quăng trước mặt bọn đàn em và mỹ nhân nên hắn ngượng cả mặt, hắn gầm lên:

– Thằng này gớm thật, dám liều mạng vờn nhị ca đây ...ấy là mày muốn tìm chỗ chết chứ ông không có ý giết mày đâu.

Hắn rút phăng mũi nhọn lên bụng đâm tới, nhưng chưa kịp chạm tới Đại Thạch đã ăn một cước như trời giáng của Thanh Nhạn, hắn buông rơi mũi đao, la to:

– A! Con tiện ti gớm thật. Các tiểu đệ mau tóm cổ hai đứa nhà quê này cho ta!

Cả bọn đều đã xuống ngựa và rút vũ khí. Đại Thạch cười to:

– Lão vương Lê Chiêu Thống dẫn bọn ăn hại này về đây làm gì rồi bỏ đi đâu để đến nỗi nước mất nhà tan quả là điếm mất ngôi đế ...

Một tên võ sĩ để râu mép quát lên:

– Tiểu ti ăn nói cẩn thận! Vua ta sắp trở về Thăng Long! Và đuổi bọn Nguyễn Quang Bình về Xứ Qui Nhơn.

Nghe tên này nói xấu Tây Sơn, Thanh Nhạn nóng mặt hỏi vặn lại:

– À thì ra vua Lê cũng bọn rần Tàu về để võ yên trăm họ nhưng bọn Tàu đâu phải ngu mà giúp Chiêu Thống không công, hay là chúng lại cười lên đầu lên cổ tên vua bán nước ấy?

Tên được gọi nhị ca gầm to:

– Im ngay! Cấm không được hỗn với vua ta, tội này bịt mõm hai đứa chúng nó lại!

Ngay tức thì, cả bốn mũi đao ngấn nhăm thẳng Đại Thạch và Thanh Nhạn phóng tới. Người Đại Thạch như một chiếc bóng đột nhiên vụt đến gần nhị ca, hai tay chàng như hai gọng kìm xiết chặt lấy cổ tay đối phương và đoạt đao một cách dễ dàng.

Đột nhiên Đại Thạch nghe đằng sau có tiếng gió lạ rít lên, chưa kịp phản ứng thì lưng chàng đã bị một thiết trượng đập mạnh một cái, xô chàng chúi xuống theo đó là tiếng gầm:

– Tất cả bọn cho má hãy coi trượng pháp của lão tăng đây!

Tất cả bọn võ sĩ triều Lê đều kinh ngạc kêu lên:

– Thiên Long đại sư!

Một lão sư sừng sững hiện ra từ lúc nào, trên tay vẫn đang múa cây thiền trượng vun vút, vừa điều động vũ khí lão tăng vừa cười ha hả:

– Chính là Thiên Long mà các ngươi đang định đi tìm để xin ta đưa cả bọn lên Niết bàn một lúc đây!

Lão tăng bỗng dừng tay chống thiền trượng xuống đất chỉ vào Đại Thạch:

– Đáng lẽ lão sẽ chiêu ý mà đưa cả bọn các ngươi lên Niết bàn

nhưng bọn bay phải cảm ơn tên nhà quê mà lão vừa gặp đây đã không cho lão có thì giờ làm việc ấy nữa. Đợi dịp khác vậy nhé. Đại Thạch nhìn lão tăng, chàng thấy hoàn toàn không có nét quen thuộc nào cả mà sao lão nói như đã có quen chàng. Chàng vội hỏi:

– Lão tăng muốn gì ở ta?

Lão tăng lẳng lặng không đáp thò tay vào túi móc ra một vật gì đó đưa cho Đại Thạch coi. Nét mặt chàng run lên chàng hỏi:

– Tống Sơn bí lệnh! Lão tăng là ai.

– Người chẳng cần biết ta là ai, đã thấy “bí lệnh” thì phải có bốn phận tuân lệnh ta mà thôi!

– Lão tăng muốn tại hạ phải làm gì?

– Theo ta về Tống Sơn!

– Ngay bây giờ?

– Phải! Ngay bây giờ, thôi ta lên đường.

Lão tăng vừa dứt lời tay phải đã vươn ra dùng trảo pháp nắm chặt lấy bả vai Nguyễn Đại Thạch đẩy tới. Đại Thạch chỉ kịp nói với Thanh Nhạn:

– Tiểu thư! Xin tạm biệt ta sẽ gặp lại sau ... Tôi phải về Tống Sơn đây

...

Nhưng bọn võ sĩ nhà Lê không chịu đứng yên, chúng đã bao vây Đại Thạch và Thiên Long hòa thượng. Lão hòa thượng cười dài lên một tiếng thiền trượng như con rồng nhỏ uốn lượn chung quanh tạo thành một bức tường sắt bảo vệ hai người đồng thời lão giục:

– Cứ bình tĩnh lên đường đừng thêm để ý đến bọn chúng!

Thực sự không cần lão dặn Đại Thạch cũng đư biết bọn võ sĩ này không thể đứng được tới lông chân lão tăng võ công quá cao cường này, bởi vậy chàng bình thản theo lão tiến về phương Nam. Riêng Thanh Nhạn trong lúc kẻ địch vây quanh như thế này cũng không biết phản ứng ra sao đành cứ đứng trông theo Đại Thạch và lão tăng khuất bóng. Nàng chợt sực nhớ tới tình trạng nguy hiểm bản thân mình nên nhân cơ hội cả bọn võ sĩ đang bận giao đấu với lão tăng liền nhanh chân nhảy lên lưng một con ngựa ra roi chạy luôn về hướng Nam.

Tất cả bọn võ sĩ đều biết nhưng không rảnh tay để cản trở đành để Thanh Nhạn thoát thân.

Mặt trời đã lên tới đỉnh đầu chiếu những tia nắng dữ dội của buổi trưa tháng năm vừa nóng vừa ngọt ngào bởi ngọn gió hừng hực nẩy lửa. Trong cái nắng kinh khủng ấy chàng và lão tăng đi bạ trên đường thiên lý độ mười dặm người đã mệt lả. Lão tăng tuy vẫn bình thường nhưng thấy Đại Thạch lưng áo ướt đầm mồ hôi lão bèn nói:

– Ta và người hãy vào quán rượu kia nghỉ chân và kiếm gì thọ trai đi!
Đại Thạch tỏ ý không bằng lòng:

– Tôi không biết ăn chay đâu, lão cứ để cho tôi ăn mặn cũng được.
Lão gạt gù dẫn Đại Thạch vào tửu điểm. Một tên tửu bảo đã vồn vã chạy ra đón ngay tận cửa:

– Kính mời lão sư và công tử vào nghỉ chân.

Nhìn thấy trước cửa quán có một con ngựa sắc đen tuyền, Đại Thạch biết Thanh Nhạn ngồi sẵn ở trong đó nên chàng mừng thầm trong bụng. Đúng như dự đoán khi chàng vừa theo lão tăng bước vào, ở phía bàn cuối cùng Thanh Nhạn đang ngồi tư lự trước một đĩa cơm và ấm trà nghi ngút khói. Thanh Nhạn lên tiếng trước.

– Vì đại ca có hẹn gặp lại nên tôi đến chờ đại ca ở đây trước.

Sư Thiên Long có vẻ không bằng lòng, lão nói:

– Thôi được nhưng chỉ nên gặp một tý thôi vì chúng ta nghỉ xong là phải lên đường ngay!

Thanh Nhạn bực mình phản đối:

– Chuyện riêng chúng tôi có phiền gì tới lão sư. Nếu đại ca của tôi thích gặp tôi lâu thì sao?

Lão tăng sa sầm nét mặt:

– Thấy cô nương còn trẻ tuổi lão không nỡ nặng lời. Nhưng cô nương cứ giữ tính dấm dăng với lão tăng thì e không còn lười để nói chuyện nữa đó!

Không nói không rằng Thanh Nhạn cầm ngay ấm trà ném về phía sư Thiên Long. Tay áo sư phất nhẹ và ấm trà rơi ngay xuống đất vỡ tan tành. Nguyễn Đại Thạch đành lên tiếng:

– Đại sư hãy ngừng tay. Tôi sẽ xin nói chuyện với cô nương đây ít lời rồi theo đại sư lên đường ngay!

Thanh Nhạn chưa chịu thua, nàng lườm Đại Thạch:

– Việc gì đại ca phải sợ ác tăng này dữ vậy? Với võ công của mình nếu đấu tận lực chưa biết thế nào ...

Đại Thạch gạt đi:

– Tôi tự biết sức tôi! Tiểu thư hãy im, đừng nên gây gỗ mà lời thôi.

Thanh Nhạn đành nói qua chuyện khác:

– Đại ca đành bỏ tôi đi đâu vậy?

– Tôi bắt buộc phải tuân theo “Tổng Sơn bí lệnh” đành phải vắng mặt nàng một thời gian vì đó là gia pháp của dòng họ tôi. Xin tiểu thư thứ lỗi và cho biết chỗ ở để sau này tôi tìm tới!

Thanh Nhạn đáp, giọng ngậm ngùi:

– Thân gái bèo bọt như tôi biết ở chỗ nào, muốn nhắn xin đại ca cứ ghé Biện Sơn hỏi ... tin nhận vậy thôi!

Lão tăng đã kêu rượu thịt cho Nguyễn Đại Thạch còn riêng lão, lão chỉ kêu một đĩa cơm trắng ăn với chút ít muối tiêu mà hình như lão đã mang sẵn ở trong túi. Đại Thạch cũng không dám uống rượu vì sợ say trong lúc đi đường xa, chàng chỉ ăn cơm với một đùi gà lớn. Đây là một quán cơm giữa đường nên chàng đang cố nhai trệu trạo cho đỡ đói thì ngoài cửa đã xuất hiện thêm hai người mặc áo bào màu vàng ra về đạo sĩ trên lưng vác hai cái túi lớn. Nhìn thấy Thiền Long mặc cà sa nâu, lão đạo sĩ đi đầu râu để xồm xoàm hỏi ngay:

– Tên thầy chùa kia ở chùa nào vậy?

Lão tăng bị hỏi châm chọc trả đũa ngay:

– Tổng Sơn Thiền Long đại sư là mỗ! Còn hai con rùa ở đâu leo lên đó?

Đạo sĩ râu xồm bị gọi là con rùa liền xông thẳng tới đập xuống liên tiếp hai vòng sắt lớn đeo ở bên vai. Sư Thiền Long thoái bộ hai bước, chiếc bàn gỗ dưới sức nặng công phá của vòng sắt chịu không nổi quỵ hẳn bốn chân xuống, mặt bàn gãy răng rắc. Thiền Long quát.

– Đạo sĩ ác ma là người ở đâu mà dám vọng động?

– Đạo sĩ đi sau cũng đã tiến tới, quạt chưởng pháp vào mặt Thiền Long:

– Giang Nam song long là bọn ta đây. Khôn hồn hãy đưa ra đây “Tổng Sơn bí lệnh” mau.

Cả sư Thiền Long lẫn Nguyễn Đại Thạch đều kinh ngạc vì không hiểu sao hai đạo sĩ này lại biết họ có “Tổng Sơn bí lệnh” trong người. Lúc bấy giờ sư Thiền Long đã lui vào một góc quán dùng hai tấm vách che chở hai bên mình, sư huy động thiền trượng như mây bay nước chảy làm cả hai địch thủ đều không dám tiến gần. Lão nói nhỏ:

– Bọn tà ma đã biết được “Tổng Sơn bí lệnh” nhà ta thì nên rút mau không thì sẽ bỏ mạng tại nơi đây đó!

Quả thật trước uy lực của thiền trượng hai lão đạo sĩ có vẻ núng thế. Tên râu xồm nhân lúc đỡ một đòn nói khế với đồng bọn:

– Đệ hãy tóm lấy con nhỏ ngồi bên kia làm con tin rồi ta chờ dịp khác!

Hiểu ý nhau tên đạo sĩ nọ liền nhảy một bước lại sát bên Thanh Nhạn đưa tay chộp lấy gáy nàng. Nhạn mặc dù đang chú tâm theo dõi trận chiến cũng kịp đề phòng, nàng né đầu sang một bên đồng thời xuất kiếm chém ngang một đường. Không ngờ nàng cũng có võ công, bàn tay lão đạo sĩ đã bị chém đứt lìa máu tuôn ra xối xả.

Lão vừa kêu rú lên thì Nguyễn Đại Thạch cũng vừa bắn hai khí tới trúng ngay con mắt trái của lão. Bị liên tiếp hai đòn nặng, lão rống lên

vọt ra khỏi cửa quán. Lão râu xồm thấy huynh đệ của mình bị trọng thương không còn tinh thần giao đấu nữa, lão lùi ra gầm gừ:

– Bọn Nam man gớm thật! Nhưng nghe lão nói đây đồ bọn mi ngày hôm nay đến được Tống Sơn. Tiên doanh của đại soái Tôn Sĩ Nghị đã ra bá cáo khắp nơi tưởng thưởng trọng hậu cho ai bắt được tên nhãi này và con tiện tì kia!

Nguyễn Đại Thạch nghe mấy lời ấy mới vỡ lẽ đây là bọn ở tướng của Tôn Sĩ Nghị theo bắt mình để trừng trị cái tội đại náo doanh trấn của hắn. Đợi cho cả hai chạy khuất. Đại Thạch mới nói với sư Thiên Long và Thanh Nhạn:

– Nay bọn ta đang trong tình cảnh nguy nan vì khó mà thoát lưới bọn cướp nước, chẳng hay tôn ý của đại sư và tiểu thư ra sao?

Sư Thiên Long nói ngay:

– Mặc kệ bọn chúng, ta và người cứ bực chỉ Tống Sơn, còn cô nương đây thì ... ta ... ta khuyên nên về khuê phòng mà may vá! Thanh Nhạn tức tối “hứ” lên một tiếng rồi chẳng nói chẳng rằng phóng ngay kiếm vào mặt Thiên Long. Sư nhẹ nhàng dùng tay áo đẩy mũi kiếm nàng qua một bên. Tuy hành động như đùa chơi nhưng kinh lực đủ làm cho mũi kiếm của Thanh Nhạn chấn động mạnh, tay nàng đau buốt tận xương và nàng đành buông rơi lưới kiếm. Sư Thiên Long cười khẩy:

– Lần sau cô nương đừng đùa nữa.

Quay sang Đại Thạch, lão hổ lớn:

– Thôi lên đường.

Vừa dứt tiếng thân pháp lão sư đã ra đến ngoài cửa quán kéo theo luôn Đại Thạch. Tên tữu bảo ngay lúc ấy níu lại:

– Lão sư ôi! Lão sư quên trả tiền cơm cho quán sao?

– Tiểu thư nên lên đường. Hôm nay xin tạm biệt và chắc chắn sẽ gặp lại một ngày không xa.

Thanh Nhạn móc bọc lấy ra một nén bạc thả trên bàn, xốc lại hành lý ra cửa tháo cương ngựa và ra roi chạy ngược về phía Thăng Long. Sức nhớ tới trách nhiệm của mình có lúc Đại Thạch đã hỏi sư Thiên Long:

– Chúng ta về Tống Sơn làm gì? Thế còn tình trạng Thăng Long bị giặc giày xéo thì sao?

Sư Thiên Long cả cười, khoát tay một vòng về phía chân trời:

– Bọn Tôn Sĩ Nghị chiếm Thăng long chỉ được ngủ tạm một đêm mà thôi.

Mai đây khi Nguyễn Huệ kéo quân trở lại Bắc Hà thì chẳng còn một cái đầu đuôi sam nào ở đó cả. Đó không phải là việc của ta đâu. Hà!

Thằng Long bắt chiến tự nhiên thành mà! Để rồi coi ...
Nguyễn Đại Thạch chẳng hiểu gì cả, chàng đoán già đoán non chắc
lão sư này có gì bí ẩn muốn giấu chàng. Chàng tự nhủ:
“lão sư này tuy là người tu hành nhưng tâm địa rất hiểm ác, không
phải là người ta nên gần, nhưng với võ công cao siêu như lão làm
sao ta thoát được vòng kiềm chế của lão được?”.
Với tâm trạng bất ổn suốt hai ngày đường, cả hai đã đến làng Gia
Miêu huyện Tống Sơn là nơi xưa kia chàng đã chào đời.

Đào Hoa Trong Gió Loạn

Hồi 4 Ở LÀNG GIA MIÊU

Gia Miêu là một làng nhỏ ở vùng bán sơn địa thuộc tỉnh Thanh Hóa.
Nơi đây tự triều Trần coi là nơi biên viễn, dân cư có tính ương ngạnh
khó khuất phục nhưng đồng thời cũng là đất mà triều Lê cho là nơi
địa linh nhân kiệt” đã sản sinh ra nhiều anh hùng liệt nữ. Đây cũng là
đất phát tích của Thế Tổ nhà Lê và đã qua nhiều lần đổi tên từ
Tượng quận dưới đời Tần đến châu Ái đời Đinh, Lê và đổi làm trại
đời Lý, sau đó đặt phủ. Đời Trần đổi là lộ và cuối cùng triều Lê đặt là
thừa tuyên.

Đất Thanh Hóa phần nhiều là núi non, từ trên đỉnh những ngọn núi
chón chờ cao dựng tới mây xanh có thể nhìn thấy những cánh buồm
ngoài mặt biển bao la:

Một loạt núi kéo dài từ Triệu Tường và Tam Điệp ở phía bắc huyện
Tống Sơn đến núi Điều Sơn, Vạn Sơn, Vân Nham, Thần Đầu đã nổi
tiếng từ lâu là hiểm trở.

Gia Miêu ngoại trang là một trang trại nhỏ thuộc lãnh địa Tống Sơn
nằm nép dưới chân núi cao ngất thuộc những ngọn núi cuối cùng
của dãy Vạn Sơn kéo dài từ Nga Sơn xuống.

Hôm nay trong trang trại không khí có vẻ khác lạ vì Thiền Long đại
sư vừa vân du ở Thăng Long về đem theo một thanh niên tuấn tú và
biết bao tin tức lạ lùng ở đất kinh kỳ.

Được dành riêng cho một tỉnh cốc sát ngay chân núi nhưng suốt
ngày sư Thiền Long phải tiếp những kẻ tò mò hỏi về sự an nguy của
đất nước và tình hình quân Mãn Thanh đã tiến chiếm kinh đô, việc
vua Lê Chiêu Thống quyết định ra sao về lãng mộ các tiên đế và việc

các cụu thần nhà Lê bây giờ có ra tiếp tục làm quan nữa hay không? Ngay hôm mới tới Gia Miêu, sư Thiên Long đã trao cho Nguyên Đại Thạch một cuốn sách cũ gần muốn rách nát, bìa phát cật đen bóng đề bốn chữ “Gia Miêu võ công bí pháp” và lão tuyên bố.

– Người cầm tập võ công này vào Vạn Sơn mà tập luyện, khi nào học xong về đây ta sẽ nói chuyện.

Thế là từ đó cứ mỗi hừng đông Nguyên Đại Thạch mang giỏ cơm nước nấu sẵn từ đêm hôm trước một mình lăm lũi vào rừng Vạn Sơn để mặc lão sư Thiên Long ở lại tịnh cốc với những chuyện riêng lạ lùng của 1ão.

Theo lời dẫn của trang đầu tiên trong “Gia Miêu võ công bí pháp” thì chính nhờ sách này mà xưa kia chúa Nguyễn Hoàng đã bình yên một cõi phương Nam, dựng nên nghiệp cả. Phần đầu của sách dạy về nhân cầm độn toán, phép xem địa lý, thiên văn là những điều mà Đại Thạch đã từng học qua khi ở với nghĩa phụ tại Thăng Long nên chàng tiếp thu được ngay, nhưng tới những phần sau dạy về các phương pháp luyện công, luyện khí, điều kinh mạch và sử dụng thập bát môn võ khí thì chàng tốn rất nhiều công sức và thời gian.

Lòng say mê tìm học từ thuở bé đã thức dậy nơi chàng làm chàng không còn thì giờ để tìm hiểu tại sao sư Thiên Long lại trao bí kíp này cho chàng và để làm gì khi chàng đã có võ công thượng thừa của dòng họ Nguyễn Gia Miêu này?

Chàng là người nổi dãi tộc Nguyễn chăng? Có lẽ không, vì dù sao chàng chỉ là dòng họ rất xa với Nguyễn Hoàng và ngay cả với Nguyễn Ánh đang hùng cứ ở đất Gia Định với mưu đồ phục quốc. Bao nhiêu câu hỏi với nỗi hoài nghi dường như tiêu tan khi Nguyễn Đại Thạch bước chân lên đỉnh Vạn Sơn ngọn gần đặng tới mây: Ở đây chỉ có mình chàng và mây trắng, những cây tùng bách trên đỉnh núi cũng như lùn hẳn xuống vì gió rú suốt đêm ngày. Một mình với cảnh thiên nhiên bát ngát ấy hằng ngày Đại Thạch học thuộc từng trang “Gia Miêu võ công bí pháp” và các tư thế phức tạp của võ học, thỉnh thoảng khi quá mệt mỗi Đại Thạch nằm xuống một phiến đá mát lạnh thư giãn thân xác và ngóng về phía ngọn Trần Phù trọc mây đứng sừng sững. Bên xa ấy là nơi mà từ thời Trần người ta tuyên truyền miệng với nhau rằng Từ Thức đã lạc vào động tiên và sau này vua Lê Thánh Tông trong một dịp xa giá viếng cảnh đã ngự bút viết một chữ Thần” cực kỳ lớn lên trên vách núi và từ đó núi được dân gian gọi thêm một tên mới:

“núi Bia thần”.

Những lúc ấy Nguyễn Đại Thạch thấy sông núi đất nước chàng đẹp

quá, huyền diệu quá. Nhưng ở cuối chân trời phía Bắc là Thăng Long mà cả tuổi thiếu niên lưu lạc của chàng lớn lên bây giờ đang quần quai dưới gót giày của bọn xâm lược phương Bắc và cả Thanh Nhạn nữa, biết đâu nàng lại không rủ ro sa vào tay giặt một lần nữa và một lần nữa nàng lại bị mang ra làm trò vui như ở dinh Tôn Sĩ Nghị dạo nọ.

Thấm thoát đã mấy mùa trăng, Nguyễn Đại Thạch cũng vừa luyện xong phần cuối cùng của “Gia Miêu võ công bí pháp”. Hôm nay trời vừa rọi vài tia nắng le lói ở phương đông. Đại Thạch đã lên tới đỉnh núi, trong tay chàng một bên là giỏ cơm nếp và một bên là bầu rượu cầm do chính tay chàng vừa nấu mẻ đầu tiên. Chàng muốn uống say một bữa trên đỉnh Vạn Sơn này để rồi mai đây chia tay vĩnh viễn với nó. Sắp cơm rượu vào một góc, Đại Thạch nhảy lên phiến đá quen thuộc của mình. Mặt đá vẫn còn mát lạnh vì khí núi và sương buổi sớm chưa kịp tan hết. Nguyễn Đại Thạch ngồi theo thế bán già nhìn về phương đông, chàng điều tiết hơi thở và chu mục theo đám mây trên đỉnh ngọn Thần Phù lặng lẽ trôi ở cuối tầm mắt. Hơi thở Đại Thạch điều tiết theo chương “tam muội điều khí pháp” của dòng Nguyễn Gia Miêu. Đột nhiên chàng như ngửi thấy có mùi gì khác lạ như mùi sữa non. Vừa lúc ấy Đại Thạch nghe tiếng nói:

– Ca ca cho tiểu muội một miếng.

Âm thanh là của thiếu niên đến câu đáp giọng cũng còn rất trẻ:

– Đó! cho tiểu muội hết đó!

Đại Thạch nhìn về phía đường mòn xuống núi thấy hai đứa trẻ khoảng mười lăm mười sáu tuổi vừa đi lên vừa đùa với nhau. Đứa bé trai mặt mũi hết sức xấu xí nhưng đôi mắt long lanh sáng như ánh kiếm, còn đứa bé gái thắt hai bím bên vai là hình ảnh tương phản hẳn vì nó rất đẹp tuy có hơi gầy gò. Lên tới đỉnh núi thấy Đại Thạch nhưng hai đứa trẻ hoàn toàn không có gì ngạc nhiên. Trái lại, thiếu niên xấu xí vòng tay vái dài:

– Kính chào Nguyễn đại ca!

Nguyễn Đại Thạch kinh ngạc:

– Ủa! Sao em biết tên ta? Em lên trên này làm gì vậy?

Đứa bé gái cười chúm chím để lộ hai lúm đồng tiền:

– Ca ca đây định lên trên này để luyện “Gia Miêu võ công bí pháp” đó mà!

Còn tên tuổi của đại huynh thì khắp vùng Tống Sơn này ai mà chẳng biết!

Đại Thạch càng kinh ngạc hơn khi nghe cô bé biết cả việc làm của mình.

Chàng hỏi dồn:

– Các em là ai, theo ta lên đây làm gì?

Cậu bé nhăn nhó trên khuôn mặt xấu xí:

– Đất trời núi non này có của riêng ai mà đại huynh không cho chúng em lên chơi? Còn chúng em là con cùng cha khác mẹ với Nguyễn Phước Ánh, nghĩa là dòng tộc cả đấy!

– Em của Nguyễn Phước Ánh? Thế sao còn lưu lạc ở đây mà không về Gia Định hưởng phú quý?

– Phú quý đâu có đến phần chúng em ở Gia Định? Vả lại còn mẹ, ông bà ngoại già yếu làm sao chúng em đi được?

Nguyễn Đại Thạch vốn đã được biết Nguyễn Phước Công (cha của Nguyễn Phước Ánh tức Gia Long sau này) thời trẻ rất đa tình và có lẽ trong nhiều lần về thăm quê Tổng Sơn ông hoàng lẳng lơ ấy đã để lại ở đây nhiều giọt máu rơi.

Nguyễn Đại Thạch hỏi qua chuyện khác:

– Tại sao em biết ta lên đây để luyện “Gia Miêu võ công bí pháp”?

Cô bé đáp tỉnh bơ.

– Nhìn đại huynh ngồi thờ hít theo thế quen thuộc ấy tụi em biết liền!

Thế các em cũng đã tập:

“bí pháp”?

– Ở Gia Miêu ngoại trang này mấy cái đó chỉ là trò nhập môn thôi. Nếu đại huynh có thì giờ thì nên học thêm “Gia Miêu công thủ chân truyền mới giỏi được.

Đại Thạch quá sức kinh ngạc vì đã nửa năm ròng rã chàng ra sức tập luyện bí pháp này và cứ tưởng mình đã là người võ công tuyệt thế rồi, không ngờ cậu bé mới mười sáu tuổi lại coi không ra gì. Chợt nảy ra ý muốn thử sức chơi. Đại Thạch vừa nói vừa xuống định tấn:

– Ta với em thử với nhau vài quyền chơi!

Hai đứa bẻ cười lúng túng:

– Được! đại huynh cứ xuất chiêu đi!

Đại Thạch đã lập ý từ trước, đâm tới một quyền và cước nhằm cô bé phóng tới. Cả quyền và cước của chàng đều không trúng mục tiêu trong lúc cậu bé như cái bóng thoáng đã ở sau lưng chàng, nó giật bụng giải lụa cột tóc của chàng và cười vang:

– Nguyên đại huynh không khéo mất đầu đó!

Quả thật nếu đây là địch thủ thì chàng mất đầu không phải là việc khó.

Nguyễn Đại Thạch, toát mồ hôi lập tức đứng yên kêu lên:

– Thần pháp của em quả là thần diệu! Ta thật bá phúc rồi. Đúng là trên trời còn có trời vậy!

Cậu bé không có gì là tự mãn, chỉ ôn hòa nói:

– Chỉ vì tụi em là con nhà bần hàn, từ bé không được học hành gì suốt ngày cứ theo người lớn tập luyện mấy trò quyền cước này đó thôi đại huynh à! Đại huynh nếu chịu khó tập luyện thì cũng như em thôi!

Đại Thạch thấy cảm mến hai đứa trẻ và bắt đầu làm quen, bèn hỏi:

– Các em cho ta biết tên để dễ gọi đi chứ!

– Em là Nguyễn Phước Quang vì chữ Quang tình cờ này mà em bị Nguyễn Phước Ánh ghét bỏ vì chữ Quang trùng với tên Quang Trung và không nằm trong bộ “Nhật” như tên Ánh của y. Còn cô em, em tên Nguyễn Hồ Cầm vì nó đánh đàn rất giỏi!

Đại Thạch khen ngợi:

– Thật là tuyệt vời! Ta rất thích tên của các em, các em cho ta kết bạn chơi vui được không?

Cả hai đứa trẻ đều reo lên:

– A! làm bạn với đại huynh thích lắm, khi nào về Thăng Long đại huynh cho tụi em đi theo chơi với nha!

Đại Thạch gật gù:

– Được lắm! Có lẽ ta cũng sắp phải về Thăng Long không hiểu sao mấy hôm nay ta nóng ruột quá!

– Vì cô Nhạn xanh ấy ư?

Lại một lần nữa Đại Thạch kinh ngạc vì không hiểu sao hai đứa trẻ này biết hết mọi chuyện của chàng như vậy, nhưng chàng tăng lời:

– Nhạn xanh hay nhạn trắng là chuyện phụ thôi. Chuyện bọn Mãn Thanh chiếm Thăng Long mới làm ta lo buồn các em à!

Phước Quang ra vẻ quan trọng:

– Đại huynh lo chuyện đó làm gì. Bất chiến tự nhiên thành đại huynh à! Mai đây Nguyễn vương Phước Ánh sẽ nhất thống sơn hà buộc bọn giặc Mãn Thanh ấy phải về nước thôi!

– Ta không tin Nguyễn Ánh thống nhất được đất nước. Nhưng các em ơi!

Chuyện đó đại sự quá, bây giờ thì ta đói bụng quá rồi, còn các em thì sao?

Cô bé Hồ Cầm reo lên:

– Em cũng đói như có kiến cắn trong bụng đây. Để tụi em đi tìm trái cây cho đại huynh ăn chung!

Đại Thạch gật đi:

– Khởi đi tìm! Ta có cơm nếp thịt gà giấu ở góc kia, ba anh em chúng ta cùng nhau đánh chén chơi!

Chàng chạy đi đem giỏ cơm lại cùng bọn trẻ con tíu tít bày ra trên

tảng đá.

Ba anh em cùng quây quần lại ăn ngon lành. Trong lúc cao hứng vì có chút men rượu, Đại Thạch nói:

– Sau này lớn lên các em sẽ làm gì?

Nguyễn Phước Quang đáp ngay không do dự.

– Tất nhiên em sẽ theo đại ca em là Nguyễn Phước Ánh thống nhất sơn hà làm cho bọn giặc Mãn Thanh biết thế nào là anh hùng nước Nam!

Đại Thạch cười to:

– Hay quá! Còn Hồ Cầm?

Cổ bé lắc hai bứn tóc môi bặm lại:

– Còn em, em rất căm ghét Nguyễn Phước Ánh vì y đã bỏ chúng em ở miền rừng núi này một mình đi kiếm bá giàu sang. Em sẽ theo bất cứ ai chống lại Nguyễn Phước Ánh!

– Thế em chống lại cả Nguyễn Phước Quang sao?

Cô bé lúng túng:

– Không, riêng anh Nguyễn Phước Quang lúc nào em cũng kính mến, nhưng em không ưa được tên Nguyễn Phước Ánh vì hành vi ti tiện của y!

Nguyễn Đại Thạch cười lớn để xóa tan xích mích có thể xảy ra:

– Thế thì Hồ Cầm cũng giống anh lắm, anh sẽ chẳng bao giờ theo Phước Ánh cả!

Cô bé Hồ Cầm nghe nói có vẻ đắc ý cười lên khanh khách cô chi về hướng ngọn Thần Phù xa xa:

– Đại huynh à! Sau này lớn lên em chỉ thích vào ngọn Thần Phù trên kia suốt đời cõm rau, nước suối.

Cô bé ăn nói như một bà già đã từng trải nhiều khổ đau nhân thế, trái ngược hẳn với nét mặt ngây thơ của cô làm Đại Thạch phải gạt đi:

– Thôi ăn xong mau lên ta còn xuống núi, trời sắp tối rồi đó!

Mặt trời đã ngả hẳn về hướng tây và sương mù sắp xuống làm khí hậu có vẻ gây gây lạnh. Ba anh em đang lúi húi thu dọn đồ đạc thì cùng phát giác trên con đường mòn dẫn lên trên đỉnh núi có bóng người đang vun vút lao lên, chỉ trong chớp mắt bóng người đã đứng sừng sững trước mặt cả ba. Đó là một tăng nhân râu ria xồm xoàm, da đen như cột nhà cháy, mặc cà sa may bằng hàng trăm mảnh vải đủ mọi màu sắc sỡ. Lão tăng quát dị lên tiếng trước:

– Hãy khoan về đã, cho ta xem qua “Gia Miêu võ công bí pháp” rồi hãy về!

Nguyễn Đại Thạch đã đứng chần trước hai thiếu niên hỏi liền.

– Lão tăng là ai, đã gọi là “bí pháp” sao cho người lạ xem được!

Lão tăng cười lớn:

– Ta từ Tây Trúc theo quân Xiêm qua phò Nguyễn Ánh là cùng nhằm mục đích xem cái “bí pháp” ấy đấy! không cho ta cướp cũng vậy thôi! Lạt Ma hòa thượng này bình sinh có sợ ai bao giờ đâu?

Đại Thạch lặng lẽ quấy hành trang lên vai giục hai em:

– Thôi ta cứ về để hòa thượng ở đây ngủ với sương núi vậy!

Chàng định kéo hai thanh môn đi nhưng lão tăng đã đưa ra một mảnh giấy nhỏ:

– Đại Thạch! Khôn hồn đưa “bí pháp” đây cho ta!

Lão quăng mảnh giấy xuống đất. Đại Thạch tò mò lượm lên đọc.

Trên tờ giấy trắng tinh bên góc có vẽ hình một con chim nhạn màu xanh đang tung cánh giữa trời.

Đại Thạch hoảng hốt khi nhận ra đây là dấu hiệu của Thanh Nhạn.

Thư viết:

Nguyễn đại ca nhã giám.

Thiếp bị ác tăng Lạc Ma bắt nhốt trong Thiên Trúc tự ở Gia Định.

Mong đại ca vì tình thiếp mà hãy kịp giải thoát cho thân bồ liễu.

Bái.

THANH NHẠN.

Bên dưới là một bài từ tuyệt viết bằng chữ Nôm hết sức sắc sảo:

Chim xanh bắt tiếng rồi Ai về núi rong chơi Hỡi ôi mù cát bụi Biết thấy đâu mặt người Đợi cho Đại Thạch đọc hết tờ giấy. Lạt Ma cười lên ha hả:

– Chúng ta hãy trao đổi:

Người trao bí pháp cho ta, ta trao chim nhạn cho người, người nghĩ sao?

Không nói không rằng, Đại Thạch vận kinh lực lên chưởng lão ta.

Trước khi đế chưởng lực chạm người, Lạt Ma hòa thượng đã lăn xuống đất cuộn mình lại như một con cuộn chiếu lao tới gần Đại Thạch:

Pháp môn của hần thật kỳ dị, vừa rít lên những tiếng nho nhỏ như tiếng răn kêu. Đại Thạch chỉ kịp nhìn xuống đất thì thấy quả thật chung quanh chàng toàn là răn và răn. Có đến gần chục con răn ở những bụi rậm gần đó không biết được điều động bởi hiệu lệnh gì đồng thời xuất hiện nhắm Đại Thạch lao tới.

Cô bé Hồ Cầm đứng sau chàng vội la lên.

– Đại huynh coi chừng! Loại hổ bông này độc lắm đó!

Vừa nói Hồ Cầm vừa móc túi tung ra một lớp bụi phấn li ti. Đột nhiên tất cả tiếng riu rít dừng bật hần và lão tăng Lạt Ma gầm lên:

– Con nhãi con gớm thật, coi trượng pháp đây! Lão quét một trượng

về phía Hồ Cầm, nhưng Đại Thạch đã nhanh hơn, bắn liên tiếp một loạt “càn khôn đạn”.

Lạt Ma hòa thượng ôm mặt rống lớn. Cả khuôn mặt lão nhuộm đầy máu vì lão đã bị bắn thủng cả hai mắt. Lão mò mẫm quay trở lại đường mòn dùng thiết trượng làm gậy dò đường xuống núi. Lão gằng giọng:

– Thù này ta quyết trả, hãy nhớ lấy nhãi con!

Nguyễn Đại Thạch cũng nói với theo:

– Ta sẽ chờ đến khi lão trả được, còn bây giờ cứ yên tâm xuống núi, ta không thềm đuổi theo đâu!

Quay sang Phước Quang và Hồ Cầm, Đại Thạch nói:

– Định đưa hai em về Thăng Long một chuyến nhưng bây giờ thì không được nữa rồi. Ta phải vào Gia Định ngay, cho ta nhắn lời từ giã đại sư Thiên Long và cảm tạ người đã cho ta học Gia Miêu võ công[/navy][[/i]]” ...

Hồ Cầm hỏi giọng có vẻ như một thiếu nữ đã lớn:

– Đại ca bận đi tìm cô nương nào phải không?

Đại Thạch đành gật đầu:

– Hà! Cô nương ấy không hiểu là thứ kỳ duyên gì mà làm ta bận rộn quá.

Đại Thạch trao lại Gia Miêu võ công bí pháp cho Phước Quang nhờ gửi trả sư Thiên Long rồi cùng hai thiếu niên xuống núi. Họ chia tay nhau.

Mặt trời đã thực sự xuống khỏi chân trời phía xa, sương núi phủ mịt mù cả một khoảng trời nhưng nhờ quá quen thuộc với con đường mòn này nên Đại Thạch vẫn chạy như bay mặc những tiếng gọi thống thiết phía sau:

– Đại ca, có tin gì xin gửi về Gia Miêu ngoại trang nhé!

– Tạm biệt đại ca!

Đào Hoa Trong Gió Loạn

Hồi 5 TÂY HỒ MÁU HẠN

Đợi cho bóng Nguyễn Đại Thạch chìm hẳn vào màn đêm nhòe nhoẹt, Phước Quang quay sang hỏi em:

– Ta về ông ngoại thôi tiểu muội!

Hồ Cầm giã gạo này:

– Nguyễn đại ca đi rồi, tiểu muội không về nhà ông ngoại nữa đâu, tiểu muội muốn ra Thăng Long du ngoạn một chuyến cho phỉ chí.

Phước Quang tròn xoe đôi mắt:

– Ra Thăng Long một mình? Tiểu muội không biết bọn Mãn Thanh đã chiếm mất kinh đô chúng rất tàn ác, chúng sang xâm chiếm nước ta chỉ toàn cướp bóc hãm hiếp hay sao?

– Tiểu muội biết chứ, nhưng ca ca quên tiểu muội có cặp song kiếm này thì còn sợ ai?

– Đừng tự mãn, nhưng dù sao ta cũng phải về trả ông ngoại cuốn bí pháp này chứ!

– Ca ca cứ về trả đi, còn tiểu muội ngủ đây sáng dậy thẳng đường ra Thăng Long luôn!

Biết tính tình cô em gái xinh đẹp này hết sức ương ngạnh, ngang bướng nên Phước Quang đành dặn dò em rồi xuống núi.

Hồ Cầm tuy là thiếu nữ mới mười lăm tuổi nhưng vì từ thuở nhỏ đã luyện tập võ công nên thân hình cao lớn khỏe mạnh, phát triển như một thiếu nữ mười tám, đôi mươi. Thế nhưng tính nết cô bé còn rất trẻ con. Đợi anh đi rồi, không biết sợ hãi là gì, cô bé phải sạch mặt đá chuẩn bị ngủ đêm ở đây.

Sáng hôm sau vẫn không thấy Phước Quang trở lại, Hồ Cầm một mình lặng lẽ xuống núi am đường tránh nhà ông ngoại thẳng một mạch nhắm hướng Thăng Long thành.

Cứ làm lủi Hồ Cầm đi đến chiều tối. Cô đã xa nhà trên hai mươi dặm và đến ngay dưới dãy Tam Điệp. Đây là phòng tuyến của tướng Ngô Văn Sở của Tây Sơn rút quân về cố thủ và chặn đường hành binh của Tôn Sĩ Nghị.

Dưới chân núi Tam Điệp là một thị trấn nhỏ nhưng mấy hôm nay trở nên ồn ào đông đúc vì lúc nào cũng có binh lính Tây Sơn tìm ra mấy hàng quán để ăn uống đùa vui và tán tỉnh mấy cô bán quán có nước da đen giòn để làm điều đứng mấy anh lính xa nhà. Nhịn ăn từ sáng sớm nên giờ đây đã muốn đói lả, Hồ Cầm liền tìm vào một hàng cơm định đánh một bữa no nê nhưng sức nhớ trong túi không có tiền nàng liền tạt vào một cửa hàng kim hoàn gần đó gạ bán đôi bông tai. Một tên lính Tây Sơn trong cửa hàng thấy nàng có nhan sắc buông lời trêu chọc:

– Cửa hồi môn sao cô nương lại bán đi?

Hồ Cầm cũng không kém, cô đáp chát liền:

– Chừng nào tướng quân lấy thiếp thì thiếp sẽ không bán!

Tên lính Tây Sơn tưởng đã cắn câu cười híp mắt đưa tay định nắm

lấy tay của Hồ Cầm. Lưỡi gươm như có gắn lò so bật ra làm bàn tay hấn rúng ngay xuống đất. Hấn la lên đau đớn:

– Con tiện tì! Cứu tôi với!

Nơi đây dày đặc quân lính và thám bán Tây Sơn nên chỉ cần một tiếng kêu cứu là cả chục tên đã đổ ập lại.

Hồ Cầm không đổi sắc mặt, cô lạnh lùng chống song kiếm trước đường phố.

– Tên này định làm hỗn với ta. Quân pháp các người để đâu mà lộng hành giữa phố vậy?

Một tên có vẻ chỉ huy quát hỏi:

– Cô nương là ai mà hạ thủ độc địa như vậy?

Không đợi Hồ Cầm trả lời hấn lấy tay ra hiệu cho cả bọn cùng tấn công.

Song kiếm của Hồ Cầm đảo lộn như một cặp rồng và trong chớp lát đường phố vang động vì những tiếng kêu la rên rĩ của những kẻ bị thương. Cặp kiếm của Hồ Cầm là thứ kiếm được tôi luyện bằng loại thép đặc biệt của miền núi Thanh Nghệ, cô múa kiếm tới đâu là ở đó có tiếng rú lên vì kẻ bị chặt đứt tay, đứt chân. Nhưng lính Tây Sơn ở thị trấn này quá đông nên càng lúc chúng kéo đến càng đông.

Đột nhiên có tiếng hô:

– Phạm chỉ huy sứ đến!

Một trung niên vạm vỡ gạt bọn lính sang một bên tiến gần Hồ Cầm. Y cầm một đại đao ánh màu thép xanh lè. Tự chỉ tay vào ngực nơi áo đeo cái kính tâm của bộ giáp trụ bằng những vảy thép lóng lánh như vảy rắn, y nói:

– Ta là chỉ huy quân cấm vệ ở đây. Cô nương là ai mà dám vọng động dả thương quá nhiều binh lính của ta.

Hồ Cầm ngửa mặt cười lúng lỉnh hai núm đồng tiền:

– Tại bọn lính ngài tự tìm đến chỗ chết chứ ta đang đói bụng đây đâu muốn đánh đấm làm gì!

– Muốn ăn hãy về doanh trại của ta mà ăn!

Nói xong, Phạm chỉ huy sứ vẩy lộng đại đao kiếm tới. Nhưng đại đao cộng với sở học võ thuật của một võ quan làm sao chống lại song kiếm của Hồ Cầm đã được tôi luyện trên Vạn Sơn từ thuở bé? Chỉ cần qua một vài chiêu đầu lưỡi dao nặng trăm cân tưởng rằng khó có ai dám lại gần đã gãy lìa làm hai, Phạm chỉ còn nắm được cái cán bằng ngà chạm nguyên một con rồng. Phạm chỉ huy mướt mồ hôi trán đành lùi ra ba bước chấp tay vái:

– Bái phục bản lãnh của cô nương. Dám hỏi xuất thân?

Hồ Cầm trở lại với tính trẻ con cười nắc nẻ:

– Đất trời bao la biết nói xuất thân ở chốn nào, nhưng vài chiêu vừa rồi đủ cho tướng quân biết thế nào là võ học dòng họ Nguyễn, gởi lời nhắn với Long Nhương là hãy đề phòng thực lực của chúa Nguyễn phương Nam!

– Đa tạ! Bây giờ cô nương định đi đâu?

Hồ Cẩm tròn xoe mắt:

– Đi ăn cơm chớ còn đi đâu!

Phạm chỉ huy rút mấy vụn bạc trong thắt lưng đưa cho Hồ Cẩm:

– Ngưỡng mộ người đẹp tài cao, xin nhận cho ít vật ngoại thân này: dùng tạm hôm nay!

Hồ Cẩm cảm động vì thái độ quân tử của viên tì tướng Tây Sơn cầm lấy tiền.

– Tôi phải cảm tạ tướng quân mới phải lẽ, vì trong người tôi hiện không có một đồng bạc! Xin ghi ân này và mong có ngày được báo đáp.

Hồ Cẩm nhét tiền vào túi rồi bước tới ngay quán cơm gần đó Thấy chủ soái đã đối đãi với thiếu nữ một cách đặc biệt cao thượng bọn võ sĩ cũng tản mác đi nơi khác.

Ăn cơm xong nhân còn dư một ít tiền Hồ Cẩm nhờ chủ quán tìm mua cho nàng một con ngựa để dùng làm phương tiện đến Thăng Long. Qua việc vừa rồi nàng không muốn dừng chân ở bất cứ nơi nào khác sợ rằng có thêm rắc rối.

Vì ít tiền nên chủ quán chỉ có thể mua được một con ngựa vừa già vừa ốm nhưng Hồ Cẩm đành phải dùng tạm thùng thình quắt ngựa lèn đương, mãi đến ba ngày sau Hồ Cẩm mới tới Thăng Long. Kinh kỳ không có gì đẹp như trong trí tưởng tượng của nàng, phố phường gần như vắng vẻ vì dân chúng sợ sự tàn phá cướp bóc của bọn Mãn Thanh đã bỏ cửa nhà tản cư về các vùng khác.

Buổi chiều chậm chậm buông xuống kinh thành. Hồ Cẩm chậm rãi thả con ngựa về phía hồ Tây mùa này chỉ có nơi đây là còn có chút ít gió mát. Nhìn cảnh hồ Tây đông đúc người đến hóng gió mới thấy được khí trời nóng như thế nào. Bọn quân lính Mãn Thanh ở xứ Bắc lạnh lẽo hình như cũng không chịu nổi khí nóng phương Nam nên cùng đổ đồn chung quanh Tây hồ.

Hồ Cẩm cho ngựa gặm cỏ bên vệ hồ, còn nàng đứng thơ thẩn ở doi đất trông ra ngôi chùa Trấn Quốc cổ kính.

Mặt nước Tây hồ xanh ngắt khẽ xao động dưới chân nàng phả lên làn hơi nước mát dịu ... Trên bờ hồ dọc theo mép nước là một dãy hàng quán mới được dựng lên phục vụ cho bọn lính Mãn Thanh, đa số chủ nhân là người Hoa Kiều đã từng ở Thăng Long lâu năm, trong

những hàng quán ấy Hồ Cầm thấp thoáng thấy có những bóng hồng mặc sườn xám khá hở hang có lẽ là những kỹ nữ này ông ọo móc túi bọn lính viễn chinh buồn bã vì xa nhà, xa vợ con.

Đang mơ màng nhìn ba chữ “Trần Quốc tự” đắp nổi ở cổng tam quan bỗng Hồ Cầm nghe tiếng vó ngựa dừng ở sau lưng mình. Bốn thám báo Mãn Thanh mặc võ phục đen tuyền đã đứng bốn góc vây Hồ Cầm vào giữa:

Một tên hất đuôi sam ra sau lưng chỉ vào mặt Hồ Cầm:

– Có lệnh bắt cô nương!

– Ai ra lệnh?

– Đế đốc Hứa Thế Thanh!

Hắn đưa ra một tín chỉ có ấn triện đỏ chói:

– Cô nương là thám báo của Tây Sơn sai ra do thám Bắc Hà phải không?

Hồ Cầm nổi máu uơng nghạnh lên:

– Không phải! Nhưng nếu phải thì sao?

Nàng đã rút song kiếm chống hai bên người. Tên Mãn Thanh cười khẩy:

– Gái nước Nam kỳ quái thật, chưa chi đã định dùng võ lực lời! Hảo à!

Hắn đưa mắt cho đồng bọn. Bốn tên liền sử dụng kiếm tấn công.

– Hồ Cầm vừa đánh vừa liếc nhìn chung quanh thấy bọn võ sĩ Mãn Thanh đã kéo đến gần một lúc càng đông hơn, nàng vờ vô ý dẫm nhầm một chỗ đất trũng lão đảo chực ngã, một tên Mãn chồm tới đưa kiếm thọc vào cổ họng nàng nhưng hắn đã rú lên một tiếng kinh hoàng vì lưỡi kiếm sắc như lá lúa của Hồ Cầm đã cắm xiên từ trước ngực đến sau lưng hắn, người hắn đổ vật xuống mặt nước như một khúc cây bị đốn gục. Tên thứ hai 1a lên bằng một thứ tiếng kinh dị gì đó huy động kiếm pháp nhanh hơn. Sấn đã rút kiếm ra Hồ Cầm đẩy kiếm thành thế “song long đoạt châu” hai lưỡi kiếm cùng quặp vào huyết thái dương của đối phương. Tên Mãn thứ hai chưa kịp nghe một tiếng “phục” thì óc não và máu me đã phun ra ngã xuống theo đồng bọn. Thấy hai bạn đã chết máu vấy đỏ cả một khoảng nước Tây hồ bọn võ sĩ Mãn Thanh đứng bu chung quanh bèn xi xô trao đổi với nhau bằng tiếng Mãn lú lo với nhau. Hồ Cầm không hiểu bọn chúng trao đổi với nhau những gì, sau đó nàng thấy một tên cho tay vào túi bên lưng áo tung ra một thứ phẩn đồ rực. Hồ Cầm thấy đầu óc choáng váng quay cuồng, lần này nàng lão đảo thực sự, trước khi chìm trong hôn mê nàng mơ hồ nghĩ trong óc:

“Trứng độc khí của bọn Mãn rồi” sau đó nàng nằm thẳng bất động

không còn biết gì nữa. Không biết bao lâu sau Hồ Cầm trỗi dậy thấy mình đang nằm trên một chiếc giường gỗ trong một căn nhà lạ. Đur hương của mùi phấn độc và mùi hương phấn nong nặc làm thành một mùi lợm giọng khiến Hồ Cầm ho sặc sụa, đầu óc nàng vẫn còn choáng váng vì độc khí chưa tan hết. Liếc mắt qua kẽ vách nàng kinh hoàng khi thấy ở phòng bên mấy cặp trai gái trần truồng đang đứ đờn với nhau. Thân thể Hồ Cầm hiện vẫn không còn mảnh vải và nàng cảm thấy cả toàn thân ê ẩm. Nàng ể oải, hình như nơi mình nằm hơi ẩm ướt, Hồ Cầm bật ngồi dậy, nàng thấy ngay những dấu vết của một cuộc hoan lạc vừa tàn. Nàng uất hận, tủi hổ, nấc lên vì vừa chợt nhận ra rằng đời con gái của nàng đã bị bọn Mãn Thanh hãm hại và chấm dứt quá sớm. Mới mười lăm tuổi nàng đã trở thành thiếu phụ mất rồi. Lòng nàng đầy căm hận, lay hoay tìm bộ quần áo mặc vào nhưng không tìm thấy một mảnh rách. Đang hoang mang chưa biết làm sao thì từ phía cánh cửa khẽ rên lên. Một gã Mãn Thanh bước vào mang theo mùi phấn sáp đàn bà thơm sực mũi. Hắn trạc gần ba mươi tuổi, tóc chải ngược ra đằng sau quần thành cái đuôi sam dài thượt để lộ vàng trán cao đẹp một cách thông minh. Hắn lên tiếng trước bằng một giọng Thăng Long còn lơ lớ vì học chưa kỹ:

– Nương tử đã tỉnh hẳn. Tốt lắm! Tôi là Sa La Nạp, quốc thích của Mãn triều.

Nương tử có cần gì không?

Không đợi Hồ Cầm trả lời Sa La Nạp quăng cho nàng một bộ y phục còn thơm mùi băng phiến. Hồ Cầm đón lấy mặc vội vã vào ngay. Bộ quần áo này may theo kiểu phụ nữ Mãn Thanh nên mặc vào Hồ Cầm biến thành đàn bà Mãn không có chút gì khác.

– Tôi đã thành Mãn nhân rồi, ông là ai?

Sa La Nạp cười cay đắng:

– Tôi đang vui chơi ngoài tửu điểm thì thấy bọn thám mã mang nương tử về đang hôn trầm và bọn ấy còn kêu thêm đồng bọn tới cho đông để cùng chung vui. Tôi không thích cảnh này nên đang cuộc vui của bọn chúng tôi vô phá đám đuổi bọn chúng đi hết rồi!

Hồ Cầm quắc mắt:

– Ông là chỉ huy của bọn chúng vậy chắc ông cũng được chia phần?

Sa La Nạp cười xòa:

– Tôi hoàn toàn không tham dự gì vào việc của quân cầu tặc ấy: Tôi vốn là ngoại tộc của Càn Long khi vua du Giang Nam, theo bọn Tôn Sĩ Nghị qua đây du ngoạn cho biết cảnh đẹp An Nam mà thôi!

Hồ Cầm tức khí chửi ngay:

– Bọn Mãn Thanh các ông đúng là lũ súc vật! Phù Lê diệt Nguyễn gì

mà toàn cướp bóc phụ nữ?

– Hà! Đúng là súc vật rồi! Biết sao được khi tôi chỉ có hai bàn tay yếu đuối này đây?

Hắn giơ hai bàn tay gầy gò lên trời nói tiếp:

– Tiếc rằng từ khi theo tổ tiên vào Trung Nguyên, gia đình tôi còn say mê văn học Hán tộc nên tôi không được cầm tới đao kiếm. Chứ không tôi cũng không thể ngồi yên nhìn quân cátu tặc này qua An Nam làm vậy!

Hắn nở một nụ cười vừa có vẻ ngây thơ có vẻ như đau khổ hiện rõ trên gương mặt xanh xao trắng trẻo của hắn trông có mặt chút gì đó thành thật, hắn đẹp quá làm Hồ Cầm dịu hẳn xuống.

Đột nhiên Sa La Nạp rút cái túi nhỏ mà hắn vẫn đeo ở cườm tay ra đưa cho Hồ Cầm một mảnh lụa vuông bằng lòng bàn tay:

– Nương tử nên ra khỏi đây. Tôi cho nương tử tín chỉ có ấn triển của tôi. Ai hỏi nương tử cứ nhận là họ hàng của Sa La Nạp này là có thể yên ổn ra khỏi Thăng Long được!

Hồ Cầm đáp:

– Nhưng tôi không thể để yên cho bọn Mãn Thanh đã làm nhục tôi vừa rồi được! Tôi phải trả mối hận này!

– Oán không thể trả bằng oán nương tử ơi! Vả chẳng quân Mãn ở đây dày đặc như rừng núi ở Tân Cương, nương tử sức cô làm sao mà trả hận được? Tôi cũng là người Mãn đây hoặc nương tử cứ giết tôi để trả thù cũng được!

Hồ Cầm lắc đầu:

– Giết một người không biết cầm gươm như ông thì có ích gì? Và kẻ gây bão ...

Sa La Nạp ngắt lời:

– Kẻ gây bão không phải ai trong bọn thám mã Mãn Thanh ở đây đâu, mà là tên vua Càn Long ở Yên Kinh kia!

– Ở Mà làm sao tôi có thể tới Yên Kinh được?

Sa La Nạp cười khà:

– Có thể được chứ vì tôi cũng sắp về Yên Kinh. Nhiều đêm trước tôi có xem thiên tượng thấy vùng sao Dực sao Chấn còn tinh anh nhiều lắm, chắc đại quân của Tôn Sĩ Nghị sắp kéo về nước thôi!

Hồ Cầm kinh ngạc:

– Sao lại kéo về nước được? Phú Xuân còn Nguyễn Huệ, Bình Định còn Nguyễn Nhạc ấy là chưa kể Gia Định còn Nguyễn Ánh, bộ Lê Chiêu Thống đã yên tâm đề đại quân họ Tôn về nước sao?

– Tôi cũng không hiểu sao. Nhưng tôi học thiên văn địa lý từ thuở nhỏ. Tôi đã thiệp hiệp hết xứ Bắc Hà, long mạch còn nhiều. Đêm nào

tôi cũng nhìn tính tứ. Sao Dực Chấn còn rất sáng. Năm nay quẻ ly lại vượng, e rằng Tôn Sĩ Nghị cũng khó cưỡng lại nổi mệnh trời ...

Đột ngột Sa La Nạp hỏi lên:

– Nương tử có thích đi với tôi về Yên Kinh một chuyến không?

Hắn cười khẩy ngay rồi tiếp:

– Để thăm vua Càn Long ấy mà!

Hồ Cầm nổi máu giang hồ con trẻ liền:

– Ông cho tôi đi thì đi! Phen này tôi sẽ cho Càn Long ăn một gươm vào ngay huyết “Âm giao” để trả mối hận của tôi!

– Hay! Được lắm! Tôi sẽ phụ giúp nương tử ẩn lực gươm ấy sâu thêm một tí để vong hồn người mẹ tôi ở Giang Nam được ngậm cười

...

Nhớ tới tình trạng hiện thời, Sa La Nạp nói:

– Nhưng hiện tại có lẽ nương tử nên rời khỏi cái hắc điểm này về ở tạm nhà tôi để coi tình hình ra sao đã ...

– Nhà của ông ở đâu?

– Tôi được Tôn nguyên soái cấp cho một tư dinh ngay bên hồ Hoàn Kiếm.

Thôi chúng ta sửa soạn lên đường!

Thực ra đâu có gì mà phải sửa soạn. Hồ Cầm xốc lại cặp song kiếm theo người bạn mới ra cửa. Tuy mới gặp Sa La Nạp, nhưng không hiểu sao linh tính báo cho nàng biết đây là người trung thực đáng tin nên nàng rất yên tâm theo y.

Cùng sa La Nạp đi bộ vào trung tâm kinh đô, dọc đường Hồ Cầm để ý thấy bọn lính Mãn Thanh gặp y đều chào rất cung kính chứng tỏ y cũng vai vế gì đó trong đoàn quân xâm lược này.

Tư dinh của Sa La Nạp nằm cạnh hồ Hoàn Kiếm, đứng trên thềm dinh của y có thể thấy bao quát cả mặt hồ, khi đó chưa có tháp Rùa. Tại dinh cơ rộng lớn bên ngoài cổng có lính cấm vệ còn bên trong tòa ngang dãy dọc nhưng chỉ có Sa La Nạp và bốn năm tên hộ vệ người Mãn, không có tên nào là người Hán cả chứng tỏ có lẽ y là quốc thích Mãn tộc thật.

Sa La Nạp cho Hồ Cầm ở trong một phòng riêng rộng mênh mông, ở cửa có treo một bức hoành sơn sơn thép vàng lộng lẫy đề hai chữ “Vân đài”. Thì ra đây là thư viện riêng của y. Y dẫn nàng vào phòng rồi nói:

– Tôi rất yêu quý phòng sách này và trân trọng nương tử lắm nên mới cho nương tử ở tạm đây, nhân tiện để nương tử đọc kinh sử cho khuây khỏa thời gian.

Hồ Cầm rất cảm động nhưng nàng nói thật:

– Cảm ơn quan gia lắm nhưng tôi có bao nhiêu chữ nghĩa để mà đọc kinh sử của các thánh nhân?

Sa La Nạp đáp rất tự nhiên:

– Tôi biết nương tử bẩm sinh rất thông minh, khi nào buồn nương tử cứ mang sách ra đọc, có lẽ chỉ trong thời gian ngắn nương tử sẽ thấy mình được mở mang nhiều lắm.

Nghe nói vậy, Hồ Cầm chỉ còn biết nhìn cười duyên dáng cảm ơn y.

Đợi Sa La Nạp ra khỏi phòng Hồ Cầm mới quan sát thật kỹ gian phòng. Quả là thiên binh vạn quyển, sách xếp từng chồng trên kệ đóng bằng thứ gỗ mun đen bóng có chạm trổ những nét tinh vi.

Không hiểu chỉ ở tạm đất Nam này theo lời y nói mà y lại đem theo nhiều sách như thế này để làm gì?

Hồ Cầm lấy làm thắc mắc hỏi, Sa La Nạp cười xòa đáp:

– Có phải sách vở của tôi đâu. Đây vốn là tư doanh của một tiến sĩ triều Lê, ông bỏ nhà trốn về quê đầu ở Quảng Bình nên Tôn nguyên soái cho tôi ở tạm đó thôi. Nếu nương tử thích cuốn nào nương tử cứ việc lấy đi cũng không sao!

Hồ Cầm mừng thầm trong bụng vì đêm qua trong lúc buồn bã nhớ nhà khó ngủ, nàng đã lục lạo những kệ sách và nàng bắt gặp ở đây một bí kíp về võ thuật Bình Định. Nàng không hiểu hết ý nghĩa trong sách ấy vì nàng được học ít nhưng nàng biết nếu tặng cho ông ngoại sách này ông nàng sẽ mừng lắm.

Nhưng Hồ Cầm không nói ra điều ấy nàng lặng lẽ vào phòng.

Thấm thoát Hồ Cầm đã ở trong dinh Sa La Nạp được gần một tuần.

Sa La Nạp đi đâu vắng suốt ngày bỏ mặc dinh cơ cho Hồ Cầm muốn làm gì thì làm, đến tối mò trở về gần như đêm nào y cũng có mùi rượu. Tuy vậy trong cách đối xử với Hồ Cầm y rất đứng đắn giữ lễ, chưa bao giờ y vô tình buông ra lời sàm sỡ với nàng. Hồ Cầm cũng đoán không ra ý định của y.

Một hôm, nhân sáng sớm ra vườn đi quyền gặt y sửa soạn rời khỏi dinh, Hồ Cầm nói:

– Hôm nào quan gia cũng ra đi sớm quá có việc gì vậy?

Sa La Nạp đứng lại, y chỉ ra nước hồ Hoàn Kiếm thở dài:

– Nương tử tưởng mặt hồ kia bình lặng lắm sao? Nó đang có những sóng ngầm dưới đáy đó. Hôm nào tôi cũng vào dinh Tổng đốc, nương tử không để ý mấy hôm nay việc quân bận rộn lắm. Lê Chiêu Thống cứ giục giã Nam tiến mà ý tôi - vì tôi là quân sư cho Tổng Đốc - thì tôi không muốn vì Nam tiến để làm gì khi thiên cơ tôi đã rõ ...

Vừa lúc ấy có quân vào cấp báo:

– Bẩm quan gia, ngoài cổng có một tiểu tử đến xin ăn.

Sa La Nạp quát:

– Thì cho nó chút gạo hoặc nếu thích thì cứ tổng cổ nó xuống Hồ Gươm, việc gì mà bầm báo ...

– Nhưng bầm quan gia hần đã giết chết hai cấm vệ quân rồi!

– A quân lão xược! Ta sẽ ra ngay.

Sa La Nạp bước vội ra cổng, nhân tiện thấy chuyện lạ Hồ Cầm cũng bước ra theo. Đứng giữa cổng là một gã mặt mũi kỳ dị xấu xí, mặc một cái áo rách bươm và cái quần ống ngắn tới đầu gối cũng rách rưới không kém gì áo. Tay gã vẫn còn nắm chặt một thanh kiếm dài đỏ lòm toàn máu. Vừa nhìn thấy gã, Hồ Cầm đã rú lên:

– Ôi! Nguyễn Phước Quang ca ca!

Đào Hoa Trong Gió Loạn

Hồi 6

BÍ MẬT CHỐN THIÊN MÔN

Gia Định thành là nơi đô hội bậc nhất ở phía Nam. Nằm ngay cạnh dòng sông Bến Nghé rộng lớn, lúc nào cũng tấp nập ghe thuyền của chương nhân ở phía cực Nam đến các thuyền buôn của nước ngoài như Xiêm La, Chân Lạp ...

và gần đây do sự thân thiện của chúa Nguyễn có thêm thuyền buôn của Trung Hoa và bọn Tây dương, Hoa Lang nữa. Sự ồn ào náo nhiệt làm tăng sự phức tạp cho cái thủ phủ phương Nam này, bọn giáo sĩ đạo Tây dương cũng tấp nập ghé Bến Nghé để tuyên truyền cho thứ đạo bác ái mới của đức chúa Trời.

Tuy đất nước vẫn còn can qua vì chiến cuộc giữa hai nhà Nguyễn, một của dòng dõi chúa Nguyễn cũ (Nguyễn Phước Ánh) và một của họ Nguyễn mới nổi dậy ở Qui Nhơn (Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ). Nhưng hiện tại Nguyễn Phước Ánh đã đứng chân được ở đất Gia Định, vì dân chúng miền này vẫn rất ngưỡng vọng công đức khai phá đất mới của các chúa Nguyễn ở Phú Xuân qua nhiều triều đại.

Đất Gia Định bao gồm cả miền lục tỉnh vốn được thiên nhiên ưu đãi, sản xuất lúa gạo đầy đồng, cá cua đặc nghet ở sông hồ, không bao giờ có người phải đói cơm nên thủ phủ của nó ở thành Gia Định lúc nào cũng tấp nập đông vui.

Nguyễn Đại Thạch đã lặn lội trên hai tháng trường chàng đi dọc suốt dãy Trường Sơn hiểm trở để đặt chân lên vùng Gia Định. Sau cùng

chàng thuê được một ghe chài ở trấn Khánh Hòa và theo đường thủy vào Nam.

Ghe cập bến Bến Nghé vào một chiều mưa như trút nước giữa tháng sáu.

Đứng dưới bến nhìn lên cửa thành Gia Định đồ sộ nhoè nhoẹt trong màn mưa, Đại Thạch bùi ngùi nhớ lại những ngày lưu lạc cùng Thanh Nhạn ở Bắc Hà.

Thiên Trúc tự - Thiên Trúc tự - Lúc nào Đại Thạch cũng tự nhắc với mình ba chữ oan nghiệt ấy. Trời đất mệnh mông, lòng người hiểm ác thế này biết Thiên Trúc tự ở chỗ nào để tìm đến cứu Thanh Nhạn đây?

Chợt Đại Thạch nghe lão chủ đồ nhắc khẽ chàng:

– Công tử chuẩn bị cho bọn thủy trạm khám hành lý!

Hành lý của Đại Thạch thì có gì ngoài cái túi vải bạc màu đựng hai bộ quần áo mà phải chuẩn bị? Chàng lơ đãng nhìn ra màn mưa và cùng hỏi lơ đãng:

– Lão ông đã vào Gia Định thành nhiều lần rồi phải không?

– Cũng cả chục lần!

– Thế ông lão có biết chùa Thiên Trúc ở đâu không?

ông lão chủ ghe thật thà:

– Lão đã biết gần hết miền Gia Định mà chưa hề nghe tên chùa ấy?

Chắc công tử định tìm đến nơi danh thắng ấy để hành hương?

Nguyễn Đại Thạch chắc lưỡi:

– Tôi có ông chú họ trụ trì tại đó muốn tìm đến để xin xuất gia Lão chủ ghe trở mặt:

– Trẻ tuổi và thanh lịch như công tử sao sớm yếm thế?

– Xuất gia mà yếm thế sao? Tôi tưởng đạo Thích gồm cả đại bi, đại hùng, phải yêu đời lắm mới xuất gia được chứ?

Lão chủ ghe thờ dài nói xuôi:

– Ấy là lão nói theo quan niệm phần đông. Còn công tử là người có học, lão biết sao được ...À mà để tìm chùa cho dễ lão thấy công tử nên hỏi quan quân trên bờ có lẽ bọn họ biết đấy!

Ghe đã cập vào sát bờ dưới chân một trạm xét đường thủy cất bằng những mảnh ván thô sơ. Bốn năm tên lính xuống mang theo cả giáo mác, chúng lục xét từng góc ghe vì gần đây có tin bọn buôn lậu quế với số lượng lớn từ Quảng Nam vào Gia Định rồi từ đó theo đường Chân Lạp, qua Xiêm La Hán Ấn Độ.

Bọn lính làm việc có vẻ nghiêm túc, vì lão chủ ghe vốn đã qua lại miền này nhiều nên đã biết điều nhét vào tay chúng ít nén bạc. Thủ tục khám xét xong, Nguyễn Đại Thạch nhân tiện hỏi một tên quân về

chùa Thiên Trúc, hẳn cho biết chùa ở phủ Bình Dương, phía đông thành Gia Định 50 dặm. Cơn mưa vừa dứt Đại Thạch cũng từ giả lão chủ ghe lên bờ.

Đại Thạch vừa đi đường vừa dò hỏi tìm đến phủ Bình Dương. Chùa Thiên Trúc nằm trên một ngọn đồi nhỏ quang cảnh u nhã đượm một vẻ cô tịch trong một phủ lớn và dân cư sống cũng có phần sung túc. Ở đây tuy là chùa nhưng dưới chân đồi chung quanh đều có trạm lính gác.

Chàng định bụng đợi trời tối sẽ đột nhập vào chùa nên tìm đến một nhà dân gần đó xin trọ. Nhà này nằm sâu trong một khu vườn lớn đầy cây trái mà lần đầu tiên Đại Thạch mới biết là trái sầu riêng.

Đã nghiên cứu địa hình từ trước nên đêm đó Đại Thạch xâm nhập chùa một cách dễ dàng. Theo một con đường đất đỏ dài dẫn lên chùa, Đại Thạch đã tới chánh điện. Hai bên bái đường là phòng tăng chúng, viện kinh sách, trai phòng và đằng sau chùa là nhà bếp, rai rác chung quanh vườn là những tình cốc nhỏ.

Đứng trước bức tượng Thế Tôn lớn gấp đôi người thật ở ngay chính điện trong ánh nến lập lòe Đại Thạch thì thầm tụng một đoạn kinh “Bát Nhã Tâm Kinh”.

cầu xin đức Thế Tôn và đức Quan thế Âm gai hộ cho chàng vượt qua được mọi gian nan để có thể cứu thoát Thanh Nhạn đang bị giam đầu đó trong chùa.

Đang đứng lặng nhìn ánh nến và gương mặt từ bi của Đức Phật chợt Đại Thạch nghe có tiếng xì xào nhỏ ở phòng tăng chúng vọng ra. Đại Thạch khinh thân nhẹ nhàng đến ngang trước cửa ghé mắt nhìn vào. Trong phòng là ba vị tăng sĩ còn trẻ, chỉ trạc độ mười tám mười chín khoác y nâu đang ngồi vừa uống trà vừa nói chuyện vãn.

Một tăng nói:

– Sáng nay đức Kim thượng vừa ngự giá tới phủ, tại nơi hành tại ngài sai quan trấn thủ về đây báo tin nên cẩn mật vì sắp tới ngày giao nạp cống vật cho nguyên soái Tôn Sĩ Nghị ở Bắc Hà rồi. Phen này đức Kim thượng được sự liên kết của quân Thanh ở Bắc, ngài tiến công ở phương Nam tạo thành thế gọng kìm. Quân ở Phú Xuân chỉ còn nước tan xác mà thôi!

Vị tăng kia gạt đi:

– Ôi! Đó là chuyện quốc sự, chúng ta là người tu hành chỉ biết tuân theo lệnh trên mà thôi. Các huynh đệ đã kiểm soát kỹ những cống vật mà quan trấn thủ đã giao cho chúng ta bảo vệ chưa? Sư Thông Trí hãy cho biết về mấy mỹ nữ mà đức Kim thượng định dâng cho Bắc Hà?

Tăng pháp danh Thông Trí đáp:

– Mấy mỹ nhân ấy vẫn còn giữ kín ở Kim Tỏa cốc ...

Hắn ngập ngừng giây lát:

– Kể ra cũng hoài thật! Không biết bọn quan quân kiếm ở đâu mà được toàn những vũ vật trên đời!

– Mô Phật! Là kẻ đã xuất gia, chúng ta không nên vọng tâm đến những điều đó!

Thông Trí chống chế.

– Ấy là nói chơi thôi. Vả lại vũ vật là của đức Kim thượng, đựng vào để mà rơi đầu sao?

Tên có vẻ như sư trưởng dặn câu cuối cùng:

– Thông Trí hãy quan tâm tới Kim Tỏa cốc, đệ thử đi kiểm soát lại xem sao.

Ta tự nhiên thấy bất an vì chỉ còn hai ngày nữa ...

Hắn bỏ dở câu nói nửa chừng và Đại Thạch cũng không cần nghe tiếp.

Chàng bước nép sau một cột trụ lớn bằng ba vòng ôm của tay người. Ngay lúc ấy sư Thông Trí đã bước ra khỏi phòng, chắc y đã nghe lệnh sư trưởng đi kiểm soát Kim Tỏa cốc. Đợi cho y khuất sau một chỗ ngoặt Đại Thạch theo sau.

Sư Thông Trí đi vòng ra chính diện, theo hành lang xuống Tổ điện và đi thẳng ra ngoài vườn.

Kim Tỏa cốc là tên gọi cho đẹp chứ thật ra nó hoàn toàn không khác gì những cốc khác nằm rải rác ở trong vườn chùa, chỉ khác là Kim Tỏa cốc nằm khuất ở một góc cuối cùng của vườn, nép mình bên những bụi trúc già có đến cả trăm năm. Có lẽ vì Thông Trí tự tin và vì mệt mỏi, lười biếng, hắn chỉ đảo sơ qua, đưa tay sờ cái ổ khóa vĩ đại ngoài cửa rồi tắt tả đi vòng trở lại tòa chính diện. Với Đại Thạch như vậy là quá đủ. Chàng đến gần Kim Tỏa cốc, phi thân lên trên mái lợp bằng lá dừa nước, nhẹ nhàng gỡ một mảnh lá, nhìn xuống. Bên dưới là một căn nhà nhỏ nền đất đặt độc nhất một cái giường và một cái bàn bên trên có một ngọn đèn dầu leo lét.

Đại Thạch cứ đinh ninh trong bụng nhìn xuống sẽ thấy ngay Thanh Nhạn bị nhốt trong đó nhưng không ngờ trong phòng chỉ có một tăng sĩ già ngồi cạnh chiếc đèn dầu đang xem một cuốn sách gì đó chỉ chít những chữ Hán, có lẽ là một quyển kinh Phật. Bất ngờ hơn nữa, lão tăng từ tốn nói:

– Muốn vào thì vào, việc gì phải lén lút ngó trộm như vậy?

Bắt buộc Đại Thạch phải buông mình xuống đất. Chàng vòng tay thi lễ:

– Tiểu tử đường đột, xin tạ lỗi cùng đại sư!

Lão tăng thần nhiên:

– Muốn gì cứ nói vì ta đang bận đọc nốt đoạn kinh Lăng Già này.

– Bạch đại sư, tiểu tử muốn hỏi thăm ...

Đại Thạch ngần ngừ, chàng suy tính không biết có nên nói thẳng ý định với lão tăng này hay không.

Lão tăng nói luôn:

– Hỏi về vưu vật xứ Bắc phải không?

Đại Thạch lúng túng:

– Bạch đại sư, xin nhờ ơn trên chỉ giáo.

– Nhưng làm sao tới nơi được vì liệu người có đủ võ công áp đảo bọn cao tăng canh giữ ở đây không?

Đại Thạch ngạc nhiên:

– Ở đây chỉ có mình đại sư?

Lão tăng xếp quyển kinh lại, thở dài:

– Thú thật ta muốn giúp người lắm, nhưng người thấy đầy chân ta đâu có đi được nữa ...

Lúc ấy Đại Thạch mới nhìn xuống, thì ra hai chân lão tăng đã bị khóa vào nhau bằng một vòng xích lớn.

Lão tăng bùi ngùi kể với giọng đều đều:

– Chắc tiểu tử ngạc nhiên lắm? Bọn tăng trẻ chùa này đứng đầu là sư Thông Quảng rất thù ghét bọn tăng già chúng ta vì ta không đồng ý cho chúng làm tay chân cho Nguyễn vương Phước Ánh hành động ô uế cửa Phật, bắt gái đẹp về giam giữ ở đây nên chúng đã trói ta vào phòng này để canh giữ ...

Đại Thạch hỏi ngay:

– Nhưng thưa đại sư, đâu thấy ai ở đây mà canh giữ?

Lão tăng nháy mắt:

– Á! Người thấy cái cửa ngòm kia không? ở trong ấy đấy! Nhưng đừng tiết lộ với ai là tăng già Pháp Diệu này chỉ cho người!

Đại Thạch nhìn theo hướng tay sư Pháp Diệu chỉ mới thấy mặt khung gỗ, vách có vẽ mới hơn các mảnh gỗ chung quanh. Chàng nói:

– Đa tạ đại sư. Thế nào tiểu tử cũng tìm cách giải thoát cho đại sư để báo đáp ơn này!

Pháp Diệu cười buồn:

– Chắc gì người thoát được khỏi đây mà báo đáp? Thôi cứ đi mà lo thân người đi!

Đại Thạch lùi ba bước tới khung cửa đưa tay xô mạnh. Cánh cửa bung nà để lộ một lối đen. Đại Thạch vội nói:

Cảm phiền đại sư cho mượn tạm cái đèn. Không đợi sự đồng ý của sư Pháp Diệu, chàng chớp lấy ngay cái đèn nhỏ bước sâu vào trong căn phòng bí mật.

Qua ánh sáng mập mờ của ánh đèn dầu, Đại Thạch thấy căn phòng khá rộng và có vẻ mát hơn hẳn phòng bên ngoài. Bên trong là ba cặp nam nữ hoàn toàn lòa lỏ đang nằm ôm nhau trên giường. Ánh sáng mờ nhưng vẫn nhìn rõ ba cái đầu cạo trọc bóng lờng.

Đại Thạch tức nghẹn cả cổ, chàng quát lên:

– Bọn súc vật! Coi gương của lão gia!

Chàng đẩy kiếm liên vào bụng một tăng sĩ trẻ, hắn đang ngủ mê mệt nên chỉ kịp “hự” lên một tiếng sau đó rống thêm vài tiếng như tiếng bò bị chọc tiết rồi tắt thở. Cả bọn bừng tỉnh dậy hoảng hốt vơ quần áo mặc vào người.

Khêu thêm ngọn đèn để nhìn cho rõ, Đại Thạch vẫn không tìm thấy Thanh Nhạn đâu. Cả ba cô gái đều còn rất trẻ và rất đẹp không biết làm gì chỉ rúc vào nhau vừa vì hoảng hốt vừa muốn che bớt những phần hở hang trên da thịt.

Trong phòng nồng nặc mùi hương phấn đàn bà.

Hai gã tăng thoát chết đã vây Đại Thạch vào giữa. Một gã rút ngọn trường kiếm trên vách xuống chém liên tiếp hai ba đường.

Thân pháp Đại Thạch biến ảo khôn lường vì chàng thi triển “Gia Miêu võ công bí pháp” trong chớp nhoáng dùng đốc kiếm chàng nện vỡ sọ tên tăng thứ hai. Tên còn lại lộ vẻ kinh hoàng ra mặt, hắn chưa kịp mặc áo, trên người chỉ độc cái quần đùi. Thấy óc não đồng bọn bán tung tóe trên mặt đất, hắn vội vã quỳ ngay xuống:

– Xin đại hiệp tha cho, tôi chưa ... làm gì cả!

Đại Thạch xách gáy trợn nhót của gã lên:

– Khôn hồn khai thật đại gia tha cho!

– Dạ ... dạ! Xin cứ hỏi!

– Biết thiếu nữ nào tên Thanh Nhạn không?

Có lẽ vì quá sợ hắn lúng túng chỉ đại vào một cô gái đang lúi húi cài cúc áo.

– Dạ! Thanh Nhạn đây ạ!

Mặt cô ta lạ hoắc. Đại Thạch gần:

– Nói láo! Thanh Nhạn là cô gái Bắc Hà đó!

– Dạ! Vậy thì cô ta bị giải đi rồi!

Đại Thạch hỏi dồn:

– Giải đi đâu? Khai thật không ta thiêu rụi cả chùa cho bọn bây thành lũ chuột thui hết!

Tên sư lấp bắp:

– Dạ xin khai thật! Chiều hôm qua quan trấn thủ phủ Bình Dương đã đến bắt cô ta đi đâu không rõ. Xin đại gia tha cho tôi ...

– Được! Thế có giữ chìa khóa trói sư Pháp Diệu không?

Hắn lập cập đưa ra một chiếc chìa khóa lớn. Đại Thạch chộp lấy và đá một cái thật mạnh vào huyệt nhân trung của hắn. Tên sư ngã lăn ra bất tỉnh Ba cô gái hoảng hốt hơn kêu lên oai oái và còn rúc sâu vào nhau hơn nữa. Đại Thạch thấy cả ba ác tăng đều nằm sóng soãi dưới đất bèn nói:

– Các cô nương đứng cả dậy và trốn đi thôi!

Lúc này mặt cô thu hết can đảm nói:

– Trốn đi đâu bây giờ? Bọn thiếp đã được trả tiền đầy đủ. Trốn làm sao được?

– Các cô nương ở kỹ viện nào?

Một cô đáp:

– Bọn thiếp đều là con nhà tử tế nhưng cha mẹ quá nghèo nên đành bán bọn thiếp cho các quan ở đây nói là đưa về Bắc Hà làm kỹ nữ.

Đại Thạch buông xuôi:

– Vậy tùy ý các cô nương muốn đi đâu thì đi! Còn bây giờ ta có việc cần, xin tạm biệt!

Đại Thạch bỏ mặc bọn họ ở đấy quay trở lại. Chàng kinh hoàng khi không còn thấy sư Pháp Diệu ở đó nữa.

Đang phân vân với chiếc chìa khóa trên tay chợt Đại Thạch nghe chung quanh Kùn Tỏa cốc có tiếng ồn, một người la lên:

– Tên tiểu tử sát nhân ra mà chịu tội không chúng ta đốt nhà!

Đại Thạch không trả lời. Chàng nghe tiếng đá lửa chạm nhau bên ngoài và lát sau mùi khét đã xông vào mũi.

Chàng chất lười khi biết rằng cả ba đóa hồng đẹp chút nữa thôi sẽ biến thành những đồng than đen. Không thể cứu cả ba trong hoàn cảnh này được, Đại Thạch đành dùng khinh công cất mình lên nóc nhà rồi vọt lẹ cái pháo thăng thiên. Khi Đại Thạch chưa kịp đặt chân chạm đất thì đao kiếm và trượng đã tới tấp tấn công. Nhưng võ công của chàng sau thời gian tu luyện ở Tống Sơn đã đến một trình độ rất cao. Đại Thạch hỗn chiến với bọn tăng chùa Thiên Trúc như giữa đám trẻ con. Bên cạnh đám lửa rừng rực làm sáng tỏ cả góc trời, Đại Thạch thi triển “Gia Miêu võ công bí pháp” tả xông hữu đột và trường kiếm của chàng như một con rồng nhỏ mới mọc thêm cánh tung hoành sáng loáng trong ánh lửa giữa khuya.

Lửa cháy chưa hết căn nhà cuối vườn chùa thì gần ba mươi tăng sĩ Thiên Trúc tự đã bị tiêu diệt gần hết. Chỉ còn hai tăng sĩ trẻ sống sót quá hoảng sợ trước lưỡi gươm của Đại Thạch bèn bỏ chạy xuống

dốc dối. Nhìn lửa đã tấp xém vạt áo và máu nhuộm đỏ cả cánh tay, Đại Thạch để mặc bọn chúng muốn chạy đi đâu thì chạy.

Đang định xuống đồi luôn chợt Đại Thạch nghe có tiếng người rên rì trong đám than đen còn cháy dở. Bước gần đến xem, chàng phát giác một thân người quần quai đang bò lê ra.

Đại Thạch vội vã cúi xuống bế xốc người đó, thân người y đã mềm nhũn, chàng phát hiện đó là một trong ba người con gái bị nhốt trong phòng kín may mắn còn sống sót.

Mang người con gái ra một khoảng đất trống và đặt nàng ta nằm dưới một lớp lá khô. Khi nghe tiếng ú ớ, chàng hỏi lớn:

– Cô nương! Cô nương hồi tỉnh chưa?

Tiếng người con gái yếu ớt:

– Chắc tôi sắp chết, xin đại gia ... đại gia ... trả thù cho tôi ...

– Trả thù gì mới được chứ?

– Trả thù tên Nguyễn Phước Ánh đã lừa gạt gia đình tôi để đẩy tôi vào chốn này!

– Lừa gạt ra sao?

– Hắn cho quân bắt thân phụ tôi để thân mẫu tôi lâm cảnh nghèo đói bắt buộc phải bán tôi ... và để cứu thân phụ tôi!

Đại Thạch thấy hơi thở của thiếu nữ còn yếu ớt và cả quần áo đều bị cháy hết, Đại Thạch bảo:

– Cô nương cứ bình tĩnh nằm đây nghỉ, tôi đi tìm chỗ cho cô nương.

Đại Thạch chỉ định bỏ đi một lát tìm một căn nhà nào gần đó để thiếu nữ ở lại tình dưỡng, nhưng nàng gạt đi:

– Không, tôi sắp chết rồi. Trước khi chết tôi muốn kể cho đại gia nghe cuộc đời đau khổ của tôi rồi vui lòng nhắm mắt.

Đại Thạch đành đứng lại nghe thiếu nữ nói trong hơi thở đứt quãng:

– Thân phụ tôi cũng làm quan trong quân doanh Nguyễn Ánh nhưng ông phản đối Ánh viết thư cho cố đạo Tây Dương cầu cứu quân đội bọn này nên bị Ánh bắt giam và đẩy mẹ con tôi vào đường cùng quẫn, bắt buộc mẹ tôi phải bán tôi cho bọn chúng giày xéo thể xác ... ôi đau khổ lắm đại gia ôi. Tôi bị bọn sư tăng ở đây chuyền tay nhau đã bốn ngày nay rồi ... Tôi căm thù bọn chúng ... nên dù lửa cháy tôi cũng quyết ra xem đại gia giết hết bọn chúng cho hả dạ Đại gia! Nếu đại gia còn sống thì hãy về báo với Nguyễn Huệ ở Phú Xuân rằng bọn Nguyễn Ánh sắp được súng ống Tây dương rồi đó ... Hãy giết bọn chúng đi ...

kẻ hậu loạn còn dài ... đại gia nghe tôi không ...

Đại Thạch an ủi:

– Tôi đang nghe cô nương nói đây, rồi tôi hứa sẽ báo cho Nguyễn

Huệ tin này.

Dường như thiếu nữ đã trút hết những hơi thở cuối cùng.

– Còn tin này mới quan trọng với đại gia nữa ...

– Tin gì thế?

– Tin về Thanh Nhạn!

Đại Thạch giật thót mình:

– Cô nương nói đi! Tin gì về Thanh Nhạn?

Thiếu nữ đáp nhẹ như hơi thở:

– Thanh Nhạn đã bị bán cho bọn giáo sĩ Tây dương rồi!

Đại Thạch chết lặng người chàng cúi xuống lay thiếu nữ để hỏi:

“Bán ở đâu?” Thì nàng ta đã ngừng thở. Đại Thạch đành lặng lẽ vuốt mắt cho nàng rồi thẫn thờ xuống dốc đồi. Trời cũng vừa sắp sáng ở phương Đông nhưng lòng Đại Thạch lúc này hoang mang quá, chàng chưa biết làm gì và cũng chưa biết đi về đâu.

Cách Thiên Trúc tự một dặm về phía tây có một tòa dinh thự lớn là hành dinh của quan trấn thủ Phạm Đình Hải. Hải là người đã theo Nguyễn Ánh ngay từ những ngày đầu “tẩu quốc” nên được đặc biệt trọng dụng, cho nhận chức ở một phủ hết sức quan trọng trong vùng đất đai của Nguyễn Ánh cai quản là phủ Bình Dương này. Tuy chỉ là một võ quan nhưng Phạm Đình Hải trước đây đã đậu đến tam trường nên kinh sách văn chương lão thông, và cả về mưu mô lược lệ y cũng lão thông không kém gì vương thượng Nguyễn Ánh nên vua tôi rất là tâm đầu ý hợp, mỗi khi ngự du đây Nguyễn Ánh đều đặt hành tại ở dinh của Phạm Đình Hải. Biết ông vua trẻ tuổi nhưng mộng thì lớn và cương nghị, quyết đạt được mục đích bằng mọi phương cách nên Đình Hải đã bày cho Nguyễn Ánh nhiều diệu kế vừa lấy lòng dân miền Nam vừa chiều lòng bọn giáo sĩ và thương nhân Tây dương để cầu viện sức mạnh bọn này. Chính Phạm Đình Hải đã bày kế mỹ nhân, cho quân đi lòng mua gái đẹp về tập nghề ca vũ để dâng cho bọn thương nhân giáo sĩ và dâng cho cả Tôn Sĩ Nghị, Lê Chiêu Thống ở Bắc Hà để làm kế “liên hoàn” tiêu diệt Nguyễn Huệ ở Phú Xuân.

Đối với vương thượng Nguyễn Ánh, Phạm Đình Hải là một thủ túc thân tình và được việc, nhưng còn đối với dân chúng ở tỉnh Bình Dương y chỉ là một tên tham quan đầy quyền biến và tàn ác. Dân chúng thì ở thấp quá, còn vương thượng trên cao mới là kẻ đầy quyền uy có thể ban cho y nhiều bổng lộc vinh hoa nên dù tiếng than có đầy đất y cũng giả điếc làm ngơ. Để tự tạo cho mình một thế đứng vững vàng hơn, Phạm Đình Hải còn mua chuộc bọn giáo sĩ và có lẽ y là một trong những người đầu tiên ở Nam Kỳ xin được rửa tội theo

đạo Hoa Lang. Sáng sớm chủ nhật nào y cũng dậy sớm sai quân vác kiệu cho y vào nhà thờ chánh tòa cách dinh độ nửa dặm để y xem lễ mi sa và chịu mình thánh Chúa. Thực ra Phạm Đình Hải có quan tâm gì đến mười điều răn của đức Chúa Trời và sáu điều răn của Hội thánh gì đâu. Đến nhà thờ chỉ là cái bình phong để che đậy cho hành vi ám muội của y khi y muốn nhờ cậy mấy ông cố đạo Tây dương mà thôi.

Cạnh nhà thờ chính tòa phủ Bình Dương có một quán cơm của một góa phụ cũng theo đạo Hoa Lang, tên của quán cơm là “Núi Sọ” cũng là một cây dù lớn có thể đỡ được sự nhũn nhẽo của bọn quan lính ở đây rồi.

Hùng sáng hôm ấy Nguyễn Đại Thạch ăn điểm tâm tại quán “Núi Sọ”. Trong quán vào giờ ấy đã đông khách, Phần lớn là dân đạo Hoa Lang vừa tan giờ lễ hoặc chuẩn bị sắp sửa vào Nhà thờ dự lễ kế tiếp, hoặc với ý đồ liên hệ với các cha cố vì mục đích gì đó vừa có lợi cho túi tiền của họ, vừa có ích cho sự nghiệp mở mang nước Chúa của các bậc chân tu đến từ bên kia bờ Đại dương. Ngồi trong quán vừa nhẩn nha ăn vừa nghe dân chúng bàn tán về những hành vi mờ ám của quan trấn thủ phủ Bình Dương, Đại nạch chỉ mong rút ra được một chi tiết gì đó giúp mình khám phá ra tông tích của Thanh Nhạn. Bên ngoài có tiếng la náo bật inh ỏi. Góa phụ chủ quán nói đông đông giữa quán để tỏ ra mình là người sành sỏi:

– Quan trấn thủ đi lễ!

Toán lính mở đường đã đi qua cũng những cờ biển “tĩnh túc”, “hồi tỵ” như của bậc đế vương.

Theo sau là chiếc kiệu sơn son thếp vàng che mái và phủ kín những nhưng lụa. Tiếp theo lại thêm một kiệu nữa cũng hoa hòe không kém gì kiệu trước. Mụ chủ quán chắt lưỡi:

– Hôm nay ngài lại dẫn cả con gái đi lễ nữa chứ!

Một thực khách đế vô:

– Không khéo hôm nay ngài đem dâng con gái ngài cho cha Phê - rô chứ lễ với lại gì thứ đàn bà đáng bôi vôi ấy!

Nguyễn Đại Thạch vươn vai đứng dậy ném mấy đồng bạc lên mặt bàn rồi bước ra khỏi cửa.

Vừa ló mặt ra đường chưa kịp nhìn rõ gì, Đại Thạch đã nghe trong đám hộ giá quan trấn thủ có tiếng la:

– Quân ăn cướp! Thằng kia đêm qua lên Thiên Trúc tự ăn cướp!

Thì ra trong đám quân phủ Bình Dương có cả lũ sư trẻ của chùa Thiên Trúc.

Bị phát hiện một cách đột ngột, Đại Thạch định dợm lui vào quán để

tính kế khác thì một ngọn đao đã xẹt tới. Không muốn dây dưa vì một phát giác tình cờ, Đại Thạch bắn ra liên tiếp một loạt “càn khôn đạn” nhằm vào những tử huyệt của đối phương. Tên sư trẻ, mặc áo lính ngã ra rống lên những tiếng như bò mòng bị giết. Tính toán của Đại Thạch đã sai vì chính những tiếng rống này đã kéo đám quân hộ vệ bu đến lại.

Lâm vào tình trạng nguy cấp, Đại Thạch phản ứng bằng cách phi thân tới sát bên cái kiệu thứ nhất, chàng lia một đường kiếm hạ một lúc bốn tên khiêng kiệu. Không còn ai khiêng nữa nên cái kiệu đổ kênh xuống mặt đường, hất tung người ngồi bên trong ra.

Phạm Đình Hải bò lồm cồm gượng dậy, ba bốn tên vệ sĩ đã áp sát lại để cứu nguy cho chủ nhưng “càn khôn đạn” trong tay Đại Thạch lại tới tấp bay la hạ sát tất cả những ai đến gần. Toàn bộ đoàn quân hộ vệ trong cơn hỗn loạn chợt nghe một tiếng gầm:

– Tên cướp cạn liệu hỗn!

Đại Thạch chỉ kịp nhảy sát vào bên người tên quan trấn thủ thì một tiếng “đoàng” lớn nổ vang. Phạm Đình Hải rúi ro biến thành cái khiên đỡ đạn đã trúng ngay một viên vào giữa thái dương chết ngay lập tức.

Bên hông trái nhà thờ xuất hiện hai thương nhân Tây dương với súng trường trên tay, nòng súng vẫn còn bốc khói. Một tên vừa bắn xong viên đạn đầu tiên nói lớn với Đại Thạch:

– Giơ tay lên! Giơ tay lên!

Đại Thạch nghe nói nhiều về sự lợi hại của loại súng Tây dương này nên đành đưa hai tay lên đầu. Lão Tây dương râu ria xồm xoàm quay sang quát bọn quân:

– Trói nó lại, tống cổ vào cái kiệu kia khiêng luôn về ngục phủ trị tội.

Cả bọn áp lại trói Đại Thạch và quăng chàng vào kiệu đằng sau.

Chàng ngã chúi vào trong kiệu đầu óc còn choáng váng mà vẫn nghe có mùi thơm quen thuộc.

Một tiếng nói êm dịu vào tai Đại Thạch:

– Tỉnh lại đại ca! Tỉnh lại đi ...

Đào Hoa Trong Gió Loạn

Hồi 7

NHẠC XANH TRÊN THÁP TRẮNG

Không biết thời gian trôi qua đã bao lâu, Nguyễn Đại Thạch mới tỉnh dậy.

Bên mũi chàng vẫn còn mùi phấn thơm thoang thoảng. Cạnh tai chàng lại nghe tiếng thánh thót như tiếng ngọc gieo:

– Đại ca! Nguyễn đại ca!

Tiếng gọi nghe quen thuộc quá làm trong vô thức Đại Thạch kêu lên:

– Ô Thanh Nhạn! Con nhạn xanh của ta ...

Đúng như điều chàng nghĩ người gọi Đại Thạch đây chính là Thanh Nhạn thật. Nàng đang ngồi nép một bên giường tay cầm một chiếc quạt đan bằng cói.

Đại Thạch đã tỉnh hẳn, chàng ngồi dậy nói:

– Ta hôn mê mấy bữa rồi vậy? Đây là đâu?

Đại ca hôn mê đã hai ngày rồi đại ca đang cùng tôi bị giữ trên bạch tháp trong dinh quan trấn thủ phủ Bình Dương!

– Tại sao lại giam ta? Trấn thủ Bình Dương là tên nào mà có quyền giam ta?

– Trấn thủ đã chết trong đám loạn quân lúc giao chiến với đại ca đó. Bây giờ cha cố Phê - rô đang tạm cai quản khu này!

Đại Thạch đứng hẳn dậy tức tối:

– Phê - rô là cái quái gì mà cai quản đất An Nam?

– Hắn còn hơn cả quan trấn. thủ ở đây nữa đại ca à! Và e rằng hắn hơn luôn quốc vương An Nam nữa vì người Tây dương bây giờ có súng và tiền!

Hiện đang ở giữa mùa mưa nên mây đen vần vũ trên bầu trời, cảnh vật tối sầm lại trời bắt đầu chuyển mưa, Nguyễn Đại Thạch nhìn xuống cửa tháp cao chót vót giữa một vùng mông mênh sông nước, chàng hỏi:

– Chung quanh đây là sông?

– Vâng! Nó bị vây quanh bởi hào sâu và rộng, chỉ tới giờ cơm mới có một tên lái đò mang ít cơm hầm lên cho chúng ta mà thôi!

Thanh Nhạn vừa trả lời đã có tiếng chuông reo leng keng. Thanh Nhạn buông tiếng thở dài:

– Tới giờ kéo cơm rồi đó.

Nàng tới bên cửa tháp kéo lên một nắm cơm đựng trong gói lá chuối mà người ta đã cột sẵn ở bên dưới. Mở gói cơm ra, Thanh Nhạn giải thích:

– Tôi bị giam trong này đã gần một tuần rồi nên thông thuộc giờ giấc ở đây.

Tới giờ cơm tên lái đò già chèo xuống qua cột gói cơm vào đây và

rung chuông thế là tôi kéo lên, tuyệt nhiên tôi không được tiếp xúc với ai cả.

Đại Thạch nhìn xuống theo. Bóng gã lái đồ lom khom đi ra chiếc xuồng nhỏ neo bên bờ hồ. Chàng kêu lên:

– Gã đầu phải là tên lái đồ thông thường mà hẳn chính là Lạt Ma hòa thượng đó!

Thanh Nhạn tỏ vẻ không quan tâm:

– Có nghĩa là gã vừa chèo xuồng, vừa canh gác chúng ta chứ gì?

– Tên này đã bị ta bắt mù hai mắt ở Vạn Sơn, gã sẽ không dễ ta thoát thân khỏi nơi đây đâu! Nhưng được rồi, ta sẽ tiếp tục cho hắn nếm mùi "Gia Miêu võ công bí pháp" ...

Nhớ đến hoàn cảnh của Thanh Nhạn, Đại Thạch hỏi:

– Tụi nó giam tiểu thư ở đây làm gì vậy?

Thanh Nhạn đỏ ửng mặt:

– Quan trấn thủ ép tôi phải lấy tên cố đạo Phê - rô, nhưng đại ca nghĩ coi ...

tôi ... tôi ... đã hứa với ... đại ca rồi ... đời nào còn lấy ai được nữa?

Đại Thạch khẽ nhún vai:

– Hà! Tiểu thư quá câu chấp đó thôi! Tôi là một tên lãng tử tiểu thư cứ coi như chưa hứa gì cả! Mà tôi có quyền gì với tiểu thư được?

Thanh Nhạn bặm môi dậm chân:

– Đại ca ... đại ca ... đừng nói nữa ... dù sao tôi cũng đã hứa rồi ... không có đại ca thì tôi thà nhảy xuống tháp này cho tan xương nát thịt!

Đại Thạch thấy Thanh Nhạn có vẻ giận dỗi bèn xoay qua chuyện khác:

– Được rồi! Bây giờ chuyện ấy chưa quan trọng bằng ta làm cách nào để thoát thân khỏi nơi đây?

– Cả tuần nay tôi đã suy nghĩ như đại ca vậy mà chưa tìm ra cách nào cả!

Đại Thạch reo lên:

– Lần sau tên Lạt Ma đưa cơm tiểu thư đừng kéo lên. Cứ để cho tôi

...

– Đại ca định làm gì?

– Tôi cũng chưa biết làm gì! Nhưng tiểu thư cứ nghe lời tôi hãy để tôi kéo cơm.

Ăn cơm xong, Đại Thạch dọn dẹp và ngồi bó gối nhìn ra khoảng trời xa.

Thấy chàng tự lự, Thanh Nhạn nghĩ chàng đang tìm kế thoát thân nên cũng im lặng.

Đã sắp tới giờ cơm chiều. Đột nhiên Đại Thạch hỏi:

– Ngoài tên Lạt Ma này ra hên ngoài có trạm lính gác nào không?

Thanh Nhạn thở dài:

– Tôi cũng như đại ca bị nhốt suốt ngày trên này làm sao tôi biết được?

– Thế còn hôm chúng đưa tiểu thư đi đến nhà thờ tiểu thư không quan sát gì được sao?

– Hôm ấy chúng định trao tôi cho tên Phê- rô nhưng vì gặp lộn xộn với đại ca nên lại hoãn. Chúng bịt mắt tôi có trông thấy gì đâu!

Tiếng chuông reo leng keng ở bên khung cửa sổ. Đại Thạch bước lại ngó xuống đất. Chàng thấy tên Lạt Ma đang cúi húi cột giỏ cơm vào đầu dây. Đại Thạch lóe lên một ý nghĩ táo bạo. Chàng tòm lấy sợi dây kéo căng ra và vận hết kinh lực truyền xuống sợi dây làm nó cứng đờ như một cây sào dài. Dùng sợi dây như một nhuyến tiêu, Đại Thạch quay mạnh cho đầu dây trói vào tên Lạt Ma và cứ thế Đại Thạch cuốn tròn tên Lạt Ma lại và kéo lên.

Bị quá bất ngờ Lạt Ma hòa thượng chỉ kêu lên:

– Ôi! ôi cô nương! Cô nương làm gì thế?

Người hấn đã bị kéo lên lưng chừng tháp lơ lửng treo giữa hư không và bị trói như người ta gói một đòn bánh tét vậy.

Đại Thạch cả cười:

– Lạt Ma hòa thượng! Đâu có cô nương nào ở đây! Chỉ có Nguyễn Đại Thạch ở Gia Miêu thôi!

Lạt Ma hòa thượng vừa giãy giụa vừa lắc lư cái đầu trơn bóng:

– A tên nhãi con ở Vạn Sơn! Hôm nay sẽ bỏ mạng ở đây thôi vì doanh trấn xây theo kiểu bát quái đồ, không có bản đồ thì đến một năm cũng không tìm được lối ra!

Thanh Nhạn vừa nghe đã hoảng hốt hỏi dồn:

– Mi có giữ bản đồ không?

– Có giữ chứ! Nhưng bị trói thế này làm sao trao cho cô nương được?

Thanh Nhạn nói khế vào tai Đại Thạch:

– Đại ca hãy kêu hấn lên đây để lấy bản đồ.

Đại Thạch gạt đi:

– Biết đâu chẳng là kẻ hấn gạt bọn ta? Tôi sẽ cho hấn kinh hồn đến khi nào trao bản đồ thì thôi!

Đại Thạch nói vọng xuống:

– Này lão hòa thượng, ta sẽ tha cho ngươi. Ngươi trao bản đồ cho ta chứ?

– Tất nhiên, tất nhiên, công tử thả tôi xuống đất, tôi sẽ đưa bản đồ

trong túi ngay thôi!

Nguyễn Đại Thạch quay nhanh tay. Từ trên hai bộ sợi dây quay vòng nhả hẳn rơi xuống đất như một bị gạo.

Hắn kêu lên một tiếng đau đớn quát lên:

– Tên oắt con! Ta không thèm trao bản đồ, ngươi làm gì ta?

Đại Thạch lại dùng sợi dây làm vũ khí xoay tít trong không khí nhắm Lạt Ma hòa thượng quần tới. Hắn nhảy nhót như giẫm phải lửa nhưng lại bị sợi dây quần chặt kéo lên cao. Lạt Ma vừa giãy giụa vừa la lên oai oái!

– Ôi ôi! Công tử ời! Tôi đưa bản đồ ngay đây mà!

Lần này Đại Thạch treo lơ lửng hẳn lên cao không buông ra nữa, chàng nói với Thanh Nhạn:

– Tôi sẽ phi thân xuống trước, sau đó tìm dây cho tiểu thư xuống sau.

– Thế còn tên đầu trọc này, còn tấm bản đồ?

– Kệ xác tên đầu trọc và bản đồ!

Đại Thạch dùng khinh công vọt ra ngoài cửa sổ. Khi chui vào dưới chân tháp, Đại Thạch phát hiện có một kho chứa đồ cũ chàng tìm trong ấy được một cái thang dây. Chàng quăng lên cho Thanh Nhạn trong tiếng kêu chói tai của Lạt Ma hòa thượng:

– Tháo dây cho ta xuống ngay! Ta sẽ đưa bản đồ! Công tử ời cô nương ời!

Đại Thạch nói vọng lên cao:

– Tiểu thư buông dây cho hẳn rơi xuống đây, tôi sẽ lục túi hẳn tự lấy bản đồ.

Thanh Nhạn từ trên cao buông tay giữ sợi dây ra. Lạt Ma hòa thượng rơi bịch xuống đất. Chàng quát:

– Móc bản đồ ra không, ta nhấn mạnh tay là óc mi sẽ phọt ra bây giờ. Không còn đường nào khác, ác tăng đành thò tay vào túi móc ra một tấm giấy gấp thẳng nếp trao cho Đại Thạch.

Cầm lấy tờ giấy, Đại Thạch quay lại giúp Thanh Nhạn trèo xuống thang dây:

Thanh Nhạn vừa đặt chân xuống đất thì tiếng còi trên môi lão hòa thượng gian xảo vừa rú lên rền rĩ. Đại Thạch cười gằn:

– Lão này tự ý chọn cái chết chứ ta định tống cổ hẳn lên tháp kia rồi. Chàng bắn liên tiếp mấy viên "càn khôn đạn" vào các tử huyệt trên đầu hẳn.

Hắn lăn ra giấy đành đập trút hơi thở cuối cùng. Thanh Nhạn thở dài:

– Đại ca giết hẳn làm gì cho bản tay! Lão cũng chỉ là con rối của bọn

trấn thủ ở đây thôi!.

Đại Thạch không đáp, chàng cầm tay Thanh Nhạn kéo xuống chiếc xuồng vắn đậu lập lò trên bãi. Bờ bên kia đã xuất hiện một loạt mười tay cung thủ sẵn sàng buông tên.

Xô chiếc xuồng xuống nước, Đại Thạch dặn nhỏ:

– Tiểu thư cứ cặp bờ mặc tôi lao xuống dòng nước. Tôi quen sông nước từ thuở nhỏ, không sao đâu. Sẽ gặp lại tiểu thư bên bờ bên kia.

Đẩy nhẹ chiếc xuồng. Đại Thạch lao xuống dòng nước. Quả thật bọn cung thủ không dám buông tên.

Đại Thạch vốn đã lưu lạc trên dòng Tây Giang từ nhiều năm nên sông nước với chàng chỉ là trò đùa giỡn trong những hôm trời nóng nực. Chàng hít mạnh một hơi dài lặn thẳng qua bờ bên kia trong lúc bọn lính cấm vệ đang xúm xít lại để bắt Thanh Nhạn. Nhưng vừa trời đầu lên một cái lưới đã chụp lấy Đại Thạch bên tai chàng nghe lũng bùng những tiếng cười lớn:

– Hà! Phen này ta bắt được con cá kình lớn! Lão Phê- rô sẽ phải mua với giá đắt đây!

Vuốt những giọt nước đọng trên mắt, Đại Thạch nhìn qua những ô lưới đan sít sao. Trước mắt chàng là một gã trông khá nho nhã với áo bào xanh và cặp chùy đeo ô bên vai. Gã tự nói trước:

– Công tử Nguyễn Đại Thạch! Tôi cùng với công tử cùng có tên trong gia phả dòng Nguyễn Hoàng đó! Nhưng hôm nay tôi đành đem nộp công tử cho Nguyễn vương Phước Ánh vì năm xưa tôi đã thề bên giường bệnh của mẹ tôi sẽ tiêu diệt tận gốc rễ dòng họ Nguyễn Huệ ở Bình Định.

Đại Thạch ngơ ngác:

– Nhưng tôi có liên hệ gì với Nguyễn Huệ đâu?

– Chứ không phải công tử là thám báo của Nguyễn Huệ phái vào đây sao?

– Tôi không có oan cừu với Nguyễn Huệ cũng như không nợ nần gì với Nguyễn Ánh, chỉ là tên lưu đãng giang hồ, gặp đâu hay đó. Tình cờ gặp tiểu thư Thanh Nhạn và cũng có chút hảo ý nên đùa giỡn thế thôi ... Tôi vốn họ Nguyễn ở Gia Miêu!

– Uổng phí quá! Vậy công tử càng nên gặp Nguyễn vương Ánh để có chỗ tiến thân. Tôi sẽ tiến cử công tử nhé!

– Hãy để tôi ra khỏi lưới này về lại dãy Vạn Sơn, thần tôi thích phiêu lưu cùng mây gió, danh lợi đâu bám được gấu áo tôi ...

Gã thiếu niên cười xòa:

– Công tử là bậc cái thế về võ công. Vương thượng ta lại đang chiêu

mộ hào kiệt thiên hạ. Đến Đỗ Thanh Nhơn một thời chống lại mà vì đức độ của vương thượng cũng đã quay mũi dáo được hưởng bổng lộc triều đình. Hiện vương thượng sắp sửa cho thủy quân tiến chiếm cửa Thị Nại, công tử thủy tinh tinh luyện, hãy theo về với vương thượng ta thôi!

Biết tên này là tôi trung của Nguyễn Ánh không thể thuyết phục, Đại Thạch gầm lên:

– Bình sinh ta chỉ làm theo sở thích. Hãy coi thân pháp của ta!

Đại Thạch dùng trảo công xé rách liên tiếp mười mắt lưới thoát ra ngoài. Gã thiếu niên vỗ tay:

– Xảo thủ! Xảo thủ! Thực rất cảm phục công tử quả là danh bất hư truyền:

Nhưng công tử ời, tòa thành này xây theo "bát quái trận" mà trước đây Đào Duy Từ có gửi gắm trong Hồ trưởng khu cơ công tử không thoát ra được đâu!

Đại Thạch rút tám bản đồ trong túi ra:

– Bí quyết ta nắm ở đây rồi, đến "thập quái đồ" ta cũng không sợ huống là chỉ "bát quái đồ" thôi?

Gã thiếu niên ngó tờ giấy trong tay Đại Thạch một lát rồi cười ngất:

– Công tử bị tên hoà thượng Xiêm La lừa rồi, bản đồ ấy hẳn vẽ cho hắn tự đọc lấy một mình, công tử có đọc được chữ Phạn không?

Đại Thạch lật mau tờ giấy, đúng là chỉ chút chữ Phạn ngoằn ngoèo mà chàng hoàn toàn không hiểu gì cả. Tuy nhiên chàng cũng dứt vào túi:

– Ta sẽ tự tìm cách thoát ra khỏi đây!

Gã thiếu niên vẫn tiếp tục tươi cười:

– Để làm gì khi con nhạn xanh đã vào lồng trở lại? Công tử ời Tiểu Sơn này tuy là "Tiểu" nhưng tám lòng lại "đại" lắm. Dám khuyên công tử đừng đại dốt mà uổng phí đóa phù dung.

Nguyễn Đại Thạch cũng đã thấy tận mắt Thanh Nhạn bị bọn cấm quân vây bắt lại và trói chặt năng ở một cột trông gần bờ nước. Bị vướng chân bởi gã xưng tên Tiểu Sơn này quá lâu, Đại Thạch nóng nảy hỏi:

– Mi muốn gì ta cứ nói thẳng, ta phải cứu Thanh Nhạn đây.

Gã thiếu niên cười duyên dáng:

– Chỉ muốn rủ công tử ra chơi cửa biển Thị Nại xem thủy quan của bọn Nhạc Huệ uy mãnh tới đâu mà thôi!

Đại Thạch quát lớn:

– Đừng nhảm nhí!

Quát xong chàng dùng khinh pháp lướt qua gã vút về phía Thanh

Nhận. Sau gáy chàng nghe hểng rít ghê rợn của gió. Song chùy của Tiểu Sơn phóng với tốc độ kinh người, nhưng Đại Thạch đã đưa song chường đẩy tạt qua bên. Chỉ nghe "bùng" một tiếng, cặp chùy sáng bóng chất thép đã rời khỏi tay Tiểu Sơn rơi xuống bãi bùn sát mép nước. Tiểu Sơn tán thán:

– Diệu pháp diệu pháp! Đệ xin bái phục! Nhưng công tử coi kìa! Từ bên mép nước ngay cạnh người Đại Thạch một cột nước bỗng vọt hẳn lên cao rồi tỏa ra như một đoá hoa dù lớn chụp xuống người Đại Thạch. Chưa kịp phán đoán là vật gì thì một lần nữa chàng đã lọt vào lưới của Tiểu Sơn.

Lần này gã cười còn lớn hơn:

– Ha ha! Công tử ơi! Ý tôi đã quyết cùng công tử du thương biển Qui Nhơn, công tử đừng dùng công vô ích vì tấm lưới này kết bằng vi cá mập ở biển Đông, không bao giờ công tử xé rách nó được đâu, công tử vui lòng đi cùng ta chứ?

Đại Thạch đã đụng vào lưới đúng như lời gã nói, chàng giả tảng:

– Nhưng để gì Nguyễn Huệ để yên cho chúng ta du thương?

– Thế công tử không biết là Huệ đã hành binh ra Thăng Long rồi, đâu còn ở Phú Xuân nữa!

– Ra Thăng Long? Thế còn bọn Mãn Thanh?

Tiểu Sơn càng cười ngặt nghẽo trước vẻ ngơ ngác của Đại Thạch:

– Ôi! Công tử bị nhốt ở bạch tháp nên mù tịt cả rồi. Khắp nước đang chấn động vì chiến công của Huệ. Bọn Mãn Thanh cả tứ lần thầy đã rút chạy bỏ hơi tan về Tàu cả rồi còn đâu!

Nguyên Đại Thạch không ngờ tình hình lại biến chuyển mau đến vậy, chàng kêu lên:

– Thực là cái thế anh hùng! Ba mươi vạn quân Mãn chạy hết cả về Tàu rồi?

– Chạy hết một nửa thôi, còn một nửa là bỏ xác ở Thăng Long, ở Đống Đa, ở Ngọc Hồi, Hạ Hồi nghĩa là tan như bọt nước cả?

– Còn bọn vua tôi nhà Lê?

– Cũng rút chạy theo thầy cả chứ sao! Công tử có tiếc gì không?

– Ta chỉ muốn biết nghĩa phụ ta là đốc đồng Sơn Tây ...

Tiểu Sơn vỗ tay cười ngặt:

– Cũng chạy theo Chiêu Thống qua Tàu rồi. Ta nghe nói có một số người Nam bị cưỡng bức phải theo bọn tàn quân qua Tàu. Hoặc đó là hoàn cảnh nghĩa phụ công tử chăng?

Nghĩa phụ của Đại Thạch là một người liêm khiết, chính trực và đối với riêng chàng có ơn dưỡng dục không thể nào đền đáp nổi.

Trước tình cảnh này, Đại Thạch rất mong mỗi tìm gặp nghĩa phụ để

biết rõ trắng đen, ngàn đời chàng tin rằng nghĩa phụ chàng không thể nào theo giặc.

Đại Thạch cúi đầu ngẫm nghĩ:

– Tôi nghe tin này rất vui lòng theo điện hạ du thường Thị Nại với điều kiện sau đó điện hạ cho tôi về lại Thăng Long tìm nghĩa phụ tôi! Tên Tiểu Sơn hớn hờ:

– Được lắm chứ! Vả chẳng công tử ở trong tay tôi rồi, tôi lại là người rộng lượng chớ có tiếc gì với công tử, chỉ xin công tử giữ lời ...

Gã giật mạnh sợi dây cho tấm lưới tự động bung ra.

Sau khi được giải thoát, Đại Thạch đề nghị:

– Điện hạ cũng nên vì tôi mà tha cho tiểu thư Thanh Nhạn.

Tiểu Sơn gạt đi:

– Vương thượng đã giao tiểu thư cho cố đạo Phê- rô rồi, tôi đâu có quyền gì nữa!

– Vậy làm sao tôi có thể an lòng du thường phương xa được.

Tiểu Sơn sa sầm nét mặt:

– Tôi khuyên công tử chớ chống lại với súng đạn Tây dương, họ không giống người nước Nam ta đâu!

Lúc ấy Thanh Nhạn đang bị trói găng đó nghe câu chuyện của hai người liền nói lớn:

– Thạch đại ca! Đại ca cứ lên đường vì việc riêng, tuy tôi bị bọn lính bán cho Tây dương nhưng tôi thà chết khô trên bạch tháp đợi đại ca về chứ không chịu ô uế tấm thân vì ngoại tộc đâu!

Đại Thạch thấy Thanh Nhạn quá tiều tụy vì những ngày gian khổ, chàng ngậm ngùi nói:

– Không mang tiểu thư theo cùng tôi thật ân hận, nhưng xin tiểu thư nhớ cho ngày nào tiểu thư còn ở đây thì Đại Thạch này sẽ trở lại ...

Quay sang Tiểu Sơn, chàng tiếp:

– Nếu có nhốt lại Thanh Nhạn trên bạch tháp xin điện hạ hãy đối xử với nàng tử tế. Sau chuyến du thường ta về sẽ tính sau!

Tiểu Sơn thấy cảnh cảm động ấy cũng thành thực nắm lấy tay Đại Thạch xiết chặt:

– Tôi xin lấy danh dự họ Nguyễn Hoàng bảo đảm sẽ ra lệnh cho quân cấm vệ sẵn sóc tiểu thư đầy đủ trên bạch tháp và chỉ giao cho tây dương khi nào công tử đã thỏa thuận ...

vừa lúc ấy đám vệ quân cầm hỏa bài vào thưa với Tiểu Sơn:

– Bạch điện hạ! Có lệnh của Vương thượng cho đòi!

Tiểu Sơn thấy hỏa bài có viết một chữ "Chủng" liền vội vã bảo Đại Thạch:

– Ta cùng đi thôi! Vương thượng có lệnh gọi ta!

Tuy cùng họ với Nguyễn Ánh và cùng ở một nơi nhưng xưa nay Đại Thạch chưa bao giờ thấy mặt Ánh nên cũng tò mò theo ngay.

Bằng qua gần một chục hòn giả sơn lớn gần núi thật, cũng có từng bách uốn cần cỗi cả trăm năm và cầu sông quán tạ, Đại Thạch và Tiểu Sơn đến một đình viện lớn. Dưới chín bậc thang lên thêm là hành lang đắp rồng nổi theo thể tranh châu và mô hình là rồng triều đại Minh Thanh, Tiểu Sơn dẫn Đại Thạch đến một sảnh. Ngay trước cửa đại sảnh là bức hoành kéo ngang hai cột lớn sơn son và chạm long cực kỳ tinh vi đề hai chữ "triều củng" bằng nét chữ chân phương.

dưới bức hoành là một ngai cũng chạm rồng. Ngồi trên ngai là một người còn trẻ lắm, e còn trẻ tuổi hơn Đại Thạch nữa nhưng nét mặt lộ vẻ vừa nghiêm nghị vừa thanh tú một cách kỳ lạ. Tiểu Sơn quỳ xuống ngay từ cửa hô to:

– Thánh thượng vạn tuế.

Đại Thạch biết rằng trước mặt mình là Nguyễn vương Phước Ánh, nhìn long cổn của Ánh lấp lánh vàng bạc chàng đối chiếu ngay với hoàn cảnh của mình khi bằng tuổi Ánh mình mãi long đong hết ở Thăng Long đến lưu lạc trên bến Tây Giang. Tự nhiên Đại Thạch như bị nghẹn, chàng chỉ hô lên được hai tiếng "Thánh thượng ..." là ngắt lại. Nguyễn Ánh liếc cặp mắt mỏng và sáng rực?

– Ai đó vậy?

Tiểu Sơn đứng nép vào một bên cung kính:

– Nguyễn Đại Thạch người Gia Miêu, lần ra Thị Nại sắp tới đây thần xin tiến cử Đại Thạch chỉ huy tàu "Thần Cơ".

Nguyễn Ánh ngả người trên ngai vàng:

– À! Trẫm có biết Thiên Long hòa thượng. Trẫm cũng đã từng bồn tẩu lâm tuyền từ thuở bị tiếm quyền nên có nghe nói tới tên khanh. Phải chăng khanh có học "Gia Miêu võ công bí pháp"?

Đại Thạch đành cúi rạp xuống:

– Tàu hoàng thượng, thần có học qua ...

Trầm hương bay ngạt ngào trong nội điện và ánh sáng lung linh của buổi chiều như muốn biến Nguyễn Ánh thành một vị thần quyền uy.

Âm thanh giọng nói của Nguyễn Ánh trong như tiếng chuông ngân:

– Nhận lời tàu bày của Nguyễn Tiểu Sơn, Trẫm cho khanh quyền nghi chiếc "Thần Cơ".

Nguyễn Ánh vỗ tay nhẹ nhẹ. Một mỹ nữ tiến ra từ hậu cung dâng lên thẻ và văn phong tứ bảo, Ánh cầm cây bút tự tay viết vào một chữ "Soái" rồi trao cho Đại Thạch:

– Trẫm ngự bút cho khanh làm tín bài, hãy vỗ yên trăm họ cho yên

lòng trầm.

Đại Thạch đón lấy thẻ ngà nhìn nét mực son còn ướt sắc sảo của Ánh bụng thầm nghĩ:

"Tay này kiệt kiệt đáng mặt thiên tử lắm", Nguyễn Ánh nhip nhip tay vào tay ngài hỏi nhỏ:

– Khanh đã ở Bắc Hà, khanh nghĩ sao về thực lực của Nguyễn Huệ?

Đại Thạch đáp:

– Tâu hoàng thượng, theo ý ngu thân Nguyễn Huệ là tay ít học nhưng bẩm sinh thông minh và rất quả quyết. Vả chăng hành binh thần tốc là một trong chiến pháp của Tôn Võ Tử.

Nguyễn Ánh vỗ mạnh tay vào ngài cười khà:

– Đúng lắm! Huệ quả là tay đáng sợ.

Đào Hoa Trong Gió Loạn

Hồi 8

TRỞ LẠI BẮC HÀ

Hồ Cầm và Sa La Nạp theo đám loạn quân vượt Quỷ Môn Quan vào giữa đêm khuya. Sau mấy ngày đêm chạy không ngơi nghỉ, Hồ Cầm mệt rã rời xương cốt, với Sa La Nạp thì vẫn bình thản như ngày còn ở trong tư dinh. Lúc ngừng lại để ăn uống, y hay nói đùa với Hồ Cầm:

– Đúng là đàn bà tay yếu chân mềm, ta đã từng có lần leo lên ngọn Ngũ Nhạc, ở trên đó suốt cả tháng trời quen với sương tuyết thành ra cái trò chạy đường bằng như thế này cũng như bởn thôi!

Có lẽ vì sinh trưởng ở nước Kim xa xôi bạt ngàn đồi núi nên Sa La Nạp đã được tôi luyện trong gió bụi, thân thể y trở nên dẻo dai săn chắc như có chất thép và lại đến lúc này Hồ Cầm không thể nào tin rằng y không có chút võ công nào. Trái lại nữa là khác vì mặc dù bận rộn vì chuyện đào thoát nhưng sáng sớm nào Hồ Cầm cũng để ý thấy y dậy thật sớm ngồi thiền điều tiết công khí.

Hồ Cầm thầm nghĩ:

Không biết ta theo y đến chốn hang hùm nọc rắn này để làm gì? Để mưu giết y và Càn Long? Có lẽ đó là ảo vọng điên cuồng nhất với thân gái cô lẻ nơi đất khách quê người. Cách tốt nhất là ta kiếm đường trở lại Bắc Hà xem tình hình ra sao và nhất là sinh mạng của anh Phước Quang rồi sau đó về ngọc Vạn Sơn làm ni cô suốt đời

trong núi ..." Từ ngày lập ý ấy Hồ Cầm bồn chồn tìm cách thoát ra ngoài vòng kiềm tỏa của Sa La Nạp để quay lại con đường vừa đi qua.

Khi tới Quảng Đông, tên Tổng Đốc mới ở đây là Phúc Khang An cho tập trung tất cả đám quân chạy từ Thăng Long về để thanh lọc và tuyển thêm quân tinh nhuệ với dự định kéo sang An Nam đánh một trận báo thù. Vì là người An Nam nên Hồ Cầm bị nhốt riêng một chỗ khác với chỗ ở của Sa La Nạp là quốc thích của triều Mãn. Thỉnh thoảng gặp nhau ngoài khoảnh sân rộng trước đại doanh họ Phúc, Sa La Nạp thường thở ngán than dài với Hồ Cầm:

– Cái tên tân Tổng Đốc này vốn là người nhu nhược, y không có gì quyết định. Không biết hấn giữ bọn ta đến bao giờ mới cho về Yên Kinh trong khi ta rất nóng lòng muốn luyện "Bảo Phác tử" cùng với cô nương ... Thực là họa vô đơn chí, hôm qua nóng ruột ta viết thư cầu cứu với Hòa Thân ở triều đình. Cô nương trong những ngày rảnh rỗi này hãy đọc trước "Bảo Phác tử" của Cát Hồng để nắm được ý chỉ trong đó đợi ngày về dinh thự của ta ở Yên Kinh vậy!

Y tin cậy giao cho Hồ Cầm cuốn sách mà y vẫn cẩn thận cất trong người.

Những trang giấy trơn ướt mùi mồ hôi của y làm Hồ Cầm muốn lợm giọng nhưng nàng vẫn cầm lấy vì biết trong này chứa đựng những yếu quyết quý giá về thuật luyện làm, về cách làm thế nào để trường sinh bất lão. Nàng nhét cuốn "Bảo Phác tử" vào tron túi vải của mình thầm nghĩ! Phiêu bạt lần này có lẽ cái mà ta được nhiều nhất là thư tịch! Chao ôi! Nào là "Bình Định bí thuật" Bây giờ lại thêm "Bảo Phác tử" ... Hà! Âu cũng là vận may của một người ít học vậy!

Nhưng có hề gì khi đêm nay ta sẽ vượt thoát khỏi nơi đây để về Nam.

Qua vài hôm Hồ Cầm đã nghiên cứu được giờ giấc canh gác bọn quân binh ở đây.

Đêm nay là đêm rằm, có lẽ trăng ở phương Bắc khác với trăng ở quê nhà nên mới chập tối Hồ Cầm đã thấy mặt trăng như một cái nia lớn vàng ối mọc ở cuối chân trời.

Phi thân lên nóc nhà gỡ lớp ngói âm dương chồng lên nhau. Hồ Cầm vượt ra ngoài dưới ánh trăng vàng vọt ấy. Trên vai nàng đeo sẵn cặp song kiếm và cái túi vải đựng mấy vật tùy thân.

Nép mình dưới bụi rậm của đám liễu, Hồ Cầm phi thân ra ngoài cổng gác. Ở đây có một trạm do ba tên lính thay phiên nhau giữ cổng. Một tên trong đó thấy Hồ Cầm đi ra liền hỏi:

– Cô nương đi đâu?

Hồ Cầm cho tay vào túi đáp liền:

– Có tín chỉ của Phúc Tổng Đốc ...

Nàng nói dối và định rút ra cái tín chỉ mà Sa La Nạp đã cho nàng lúc ở Thăng Long. Tên lính vẫn ngờ nghệch vắn cao ngọn đèn bão để lúi húi đọc.

Tín chỉ này chẳng có giá trị gì ở đây cả, nhưng mục đích của Hồ Cầm là lừa hấn đang chúm mũi. vào tờ giấy là rút lưới kiếm ra lia một đường ngọt lịm.

Hồ Cầm đã vọt ra khỏi cổng. Đằng sau là tiếng hô hoán:

– Có thích khách! Quân bay! Có thích khách!

Bọn võ sĩ thành Quảng Đông đã ủa tới sau lưng Hồ Cầm. Nhưng tất cả bọn ấy đều không làm nàng chấn động bởi một tiếng nói êm dịu ngay sau gáy:

– Nương tử định đi đâu vậy?

Hồ Cầm biết ngay là Sa La Nạp đã ở sát bên nàng. Khoanh kiếm thành một vòng rộng, Hồ Cầm đáp:

– Hãy để tôi về nước tôi, các người không có quyền giam tôi nữa! Y kêu lên nho nhỏ xuất trảo pháp chộp lấy huyết "bách hội" của Hồ Cầm, nàng né qua bên trở ngược mũi kiếm dùng đốc kiếm đánh vào huyết Hợp cốc".

của y. Sa La Nạp la lên.

– Ghê thật! Nương tử không còn muốn sống để luyện trường sinh cùng với ta sao?

Hồ Cầm nhấn mũi kiếm quay vào mình liền kê mũi nhọn ngay vào cổ:

– Thuật trường sinh để làm gì khi thân tôi đã trải qua quá nhiều oan nhục.

Nếu quan gia không để tôi trở về tôi chết ngay ở đây cho quan gia coi!

Sa La Nạp lật thủ pháp búng một cái vào lưới kiếm. Kiếm đã rơi xuống đất y mới nhặt lên trao lại cho Hồ Cầm.

– Trước sau tôi cũng chỉ muốn nương tử tự nguyện chứ chưa hề ép buộc nương tử điều gì. Nếu nương tử muốn về nước Nam thì được lắm, tôi sẽ tránh đường cho nương tử đi nhưng nương tử hãy để cái túi vải trên vai lại cho tôi ...

Hồ Cầm muốn phản đối lại nhưng nghĩ lại trong túi này hoàn toàn là những cuốn sách của y, vả lại thời giờ cấp bách không cho phép nàng do dự, nàng lập tức vắt cái túi xuống đất. Sa La Nạp nói nhỏ:

– Chúc nương tử lên đường may mắn:

Khi nào có dịp đến Yên Kinh chơi xin cứ đến đường Hoàng Hoa ... đây này, nương tử hãy nhìn tên dinh thự của ta.

Sa La Nạp tiến sát Hồ Cầm. Nàng vừa cúi xuống thì y đã nhanh như chớp ấn vào bả vai nàng một mũi lăm nhỏ như một sợi tơ đến chính nàng cũng hoàn toàn không hay biết và không có cảm giác gì.

Sa La Nạp nói thì thầm:

– Lên đường ngay đi. Chúc may mắn!

Đến chiều tối hôm đó thấy bả vai có gì hơi nhức buốt, lật áo lên coi Hồ Cầm mới khám phá ra cây kim mỏng mảnh nằm dưới lớp da nàng. Vì nóng lòng muốn về Thăng Long và vì thấy cây kim cũng không gây trở ngại gì lớn, Hồ Cầm rút nó ra vát vào vệ đường.

Nhưng càng đến gần Thăng Long vết kim càng có chiều hướng đau nhức. Ba ngày sau trong khi ghé vào một quán cơm ở Kinh Bắc ăn lót lòng trước khi nhập Thăng Long, Hồ Cầm đau nhức không chịu nổi.

Mặt nàng tái nhợt như không còn giọt máu và tay nàng cầm đôi đũa nặng như cặp chày ngàn cân. Giữa buổi cơm tay chân nàng run lẩy bẩy. Gã thanh niên chủ quán kêu lên:

– Cô nương làm sao vậy?

Đầu óc Hồ Cầm choáng váng và cũng không biết trả lời sao vì bên ngoài người nàng vẫn bình thường như mọi người. Nàng thều thào:

– Tự nhiên tôi mệt quá ... ông ... có phòng nghỉ nào làm ơn cho tôi nghỉ tạm!

Một ông lão râu tóc đang ngồi nhâm nhi ấm trà và mấy cái kẹo lạc bàn bên nói xen vào:

– Thần sắc kém quá, có lẽ các tạng tâm kỳ thận đều rối loạn cả rồi. Để ta xem mạch đã nào.

Không đợi ai đồng ý, lão nắm ngay lấy cổ áo Hồ Cầm nghe ngóng một lát rồi bảo:

– Mạch hư tế sắc vô lực. Cô nương vừa trúng độc cách đây mấy ngày?

Hồ Cầm sửng sốt:

– Cháu cũng không biết, có lẽ thế chăng?

Ông lão vuốt chòm râu lựa thưa:

– Lão đã hành nghề gần năm mươi năm. Lão quyết là cách đây mấy ngày cô nương trúng độc!

– Nhờ lão trượng chỉ dạy thêm!

Ông lão thở dài:

– Tình hình là nguy cấp, ta chỉ có khả năng cắt cơn trong lúc này thôi. Muốn chữa độc này dứt hẳn chỉ có một cách duy nhất là chính người hạ độc cô nương mới giải được! Để lão bước qua nhà cắt ít thuốc cho cô nương!

Lão trượng bước ra cửa, chỉ chốc lát lão đã trở lại với gói thuốc trên tay. Gã chủ quán tán vào:

– Cô nương gặp may mắn đó mới gặp học trò của Hải Thượng Lãn ông từ Hải Dương về đây lánh nạn, ông là một tay thần y của vùng này đã cứu thoát rất nhiều sinh mạng ở đây.

Lão trượng không để ý gì đến những lời tán tụng ấy, tán nhỏ một thứ hoàn nào đó màu đen như than. Hồ Cầm uống một liều quả công hiệu như thần. Chỗ đau của Hồ Cầm đã dịu xuống, nàng ân cần nắm tay lão trượng:

– Quả là thần dược! Cảm tạ lão trượng đã tế độ, xin cho gửi ít lễ vật! Nàng định đặt mấy đồng bạc lên bàn nhưng lão trượng đã gạt đi:

– Ta không biết dùng những thứ này vào việc gì, cô nương cứ cất hộ thân. Ta cũng cho luôn cô nương số thuốc này để mỗi lần cô nương đau nhức uống tạm.

Chỉ tạm thời thôi vì ta nhắc 1ại:

độc này chỉ giải được do chính người đã hạ độc cô nương. Và nếu trong vòng hai năm tới nếu cô nương không chữa dứt hẳn thì e nó sẽ phát tác làm tiêu vong hết phủ tạng và mạng sẽ không còn ... Ta khuyên cô nương nên nhớ kỹ!

Hồ Cầm cảm động cầm lấy gói thuốc, trả tiền cho chủ quán tiếp tục lên đường vào Thăng Long.

Chỉ còn hai năm nữa! Hỡi ơi? Tên Sa La Nạp quả là độc ác y muốn giết ta chết để làm gì? Để phải trở lại Yên Kinh tìm y nhờ giải độc?! Hồ Cầm này thà chết non trong dãy Vạn Sơn chứ không thềm đến Yên Kinh hạ mình tìm cái sống đâu!

Thành Thăng Long qua cơn tao loạn đã trở về với cuộc sống bình thường của nó. Hoàng đế Quang Trung đã lên ngôi cửu ngũ để giữ yên quốc tộ và để giữ yên bờ cõi. Quang Trung cũng giao cho Ngô Thì Nhậm tìm mọi cách ve vuốt bọn triều đình nhà Thanh để chúng bớt ô nhục vì trận đại bại này đồng thời nhận thụ phong "An Nam quốc vương" của phương Bắc. Khắp thành Thăng Long đâu đâu cũng còn bố cáo của Quang Trung cấm quân sĩ không được những nhiều hà hiếp dân chúng. Các cự thần nhà Lê vì cái quan niệm "trung thần bất sự nhị quân" nên phần lớn tản mác lên lút đâu đó ở quê nhà, một số chạy theo Lê Chiêu Thống sang Trung Quốc chờ xin tiếp "viện binh", một số theo Nguyễn Ánh ở phương Nam đợi ngày "phục quốc và một số ra đầu thú xin làm quan lại dưới "tân triều".

Việc trước tiên Hồ Cầm muốn biết là tin tức của anh nàng Nguyễn Phước Quang bị nhốt dưới ham dinh Sa La Nạp ở cạnh hồ Hoàn Kiếm khi quân Tây Sơn công phá Thăng Long thành. Hồ Cầm một

mình tìm đến dinh cũ Sa La Nạp.

Tòa đình cơ chỉ vài tuần trước to lớn đẹp đẽ giờ đây đã bị thiêu rụi. Tro tàn còn bừa bãi lan ra cả bờ hồ và những người nghèo đói lưu tán đang bu lại trên đồng tro bới móc để cố tìm ra bất cứ vật gì còn sót lại. Hồ Cầm cũng nhập vào bọn người rách rưới ấy và cũng bới móc nền nhà trước đây nàng quen thuộc.

Vừa bới móc nàng vừa tìm cách hỏi chuyện những người chung quanh. Một bà lão tiều tụy trả lời nàng:

– Ôi! Cô nương ơi, nhà tôi ở Nghi Tàm trên Hồ Tây ấy mà! Nhìn thấy lửa rực suốt đêm và hừng sáng là người ta đã bu đến đây để bới móc của rồi. Có quái gì quý giá đâu! Toàn những sách là sách, mà sách thì cháy mau lắm. Nghe đâu dưới hầm tôi có nhốt cả người nữa nhưng trước khi đốt họ đã bắt đi hết cả rồi!

– A! Một người mặt mũi xấu xí chứ gì? trong cái đám hỗn quan ấy có mặt thằng nào mà chẳng xấu xí? Bọn lính đốt nhà này là của đồ đốc Long đóng ở phía Tây thành Thăng Long ấy, cô nương muốn tìm ai lại đấy mà hỏi!

Nghe lão bà chỉ dẫn Hồ Cầm chạy ra trước hồ Gươm. Mặt nước vẫn ngời xanh như ngày nào nhưng có lẽ đáy hồ đã ghi nhận biết bao thay đổi trong thời gian ngắn vừa qua. Bao nhiêu tang thương, oán hận. Nàng như bật khóc khi nghĩ đến thân phận của mình. ô nhục ê chề ở cái mảnh đất Thăng Long này nhưng nàng đã hết thì giờ để rửa hận rồi. Nghĩ tới tương lai nàng chỉ nghĩ ngay đến việc trả thù mối hận. Nàng chỉ còn sống hai năm nữa thôi. Phải làm gì trong hai năm ngắn ngủi ấy? Chắc chắn nàng phải tìm gặp Phước Quang, nhờ Quang giết chết Sa La Nạp để trả mối hận này cho nàng. Nhưng Sa La Nạp ở xa quá, mãi bên Yên Kinh thăm thẳm làm sao đến được để trả thù?

Đang lơ đãng trên bờ hồ bỗng Hồ Cầm nghe tiếng gọi nhỏ:

– Hồ Cầm!

Nàng giật mình quay lại và suýt nữa la thật lớn lên vì mừng rỡ trước mặt nàng là Nguyễn Đại Thạch.

– Đại ca! Đại ca làm gì ở đây vậy?

Đại Thạch kể cho Hồ Cầm nghe những ngày tháng trầm của chàng và kết thúc:

– Tôi theo quân Nguyễn Ánh chiếm cửa biển Thị Nại rồi và theo đúng lời hứa Tiểu Sơn cho tôi ra Thăng Long tìm nghĩa phụ sau đó phải trở về làm việc trong bản doanh của Nguyễn Ánh!

– Thế đại ca có trở về không?

– Hà! Không biết có trở về hay không vì hiện thời tôi vẫn chưa tìm

được nghĩa phụ.

Hồ Cầm ngập ngừng một chút mới hỏi tiếp:

– Thế còn ... tiểu thư ... tiểu thư gì đó mà đại ca vẫn theo đuổi?

Đại Thạch chỉ ra trên mặt hồ:

– Tôi giống như chiếc lá rụng trôi trên mặt hồ, đâu dám đeo đuổi ai bao giờ?

Vả lại tiểu thư ấy cũng sắp bị giao cho bọn Tây dương rồi!

Tự nhiên Hồ Cầm tươi hẳn nét mặt, nàng lấy lại vẻ nhí nhảnh trẻ con đã mất từ lâu lắm:

– Tôi với đại ca đi tìm Nguyễn Phước Quang đi! Đại ca có nhớ Quang ca ca?

– Nhớ chứ! Cậu ấy võ công cũng cao cường lắm!

– Nhưng từ ngày trúng độc "kim xà" của Sa La Nạp không biết ca ca có còn như xưa không?

Hồ Cầm thuật kể cho Đại Thạch nghe tình hình Thăng Long. Nguyễn Huệ kéo quân ra đại phá quân Thanh, chôn vùi gần ba mươi vạn tên xâm lược trong hố sâu nhục nhã. Hồ Cầm kéo chàng về phía Tây thành tìm đến doanh trại của đô đốc Long. Doanh trại đóng ở một vùng đồng chiêm lúa mới gieo. Gió xuân xứ Bắc thổi vì vu vẫn còn gây gây lạnh Đại Thạch chỉ một quán chè tươi bên đường:

– Ta vào đây uống chén nước và hỏi thăm tin tức, vì những hàng quán là nơi có nhiều tin tức nhất đấy!

Cả hai vui vẻ bước vào ngồi ngay ở cái chõng đầu tiên bên trên có bày mấy nải chuối, mấy cái bánh chưng lá xanh ngấn ngắt, lọ kẹo lạc và cái điều cày nằm bên chiếc đèn dầu ngọn lửa nhỏ như sắp tắt.

Chủ quán là một thiếu phụ còn son trẻ nhưng bu quanh nàng là hai ba đứa trẻ con mũi dãi lòng thông. Đại Thạch hỏi ngay:

– Chắc hàng ta bán khá lắm vì quân lính xa nhà đâu có thú vui gì?

Thiếu phụ tắc lưỡi:

– Thấy thế đấy! Nhưng quân đội Qui Nhơn kỷ luật nghiêm quá và lương lậu cũng chặt chẽ nên cũng chẳng được mấy! Mời anh chị xơi bánh chưng nóng.

Đưa hai cái bánh chưng cho Đại Thạch thiếu phụ nói tiếp:

– Nhưng được cái bọn lao dịch trong doanh trại lại ăn tiêu khá hơn! Bọn ấy phần đông là người miền ngoài quen tiêu pha rồi có đâu như dân Qui Nhơn.

Hồ Cầm hỏi tới:

– Thế có cả bọn lao dịch à? Chắc là tù binh do quân Tây Sơn bắt được chứ gì?

– Ấy đấy! Đa phần là quân cũ của vua Lê, quân điệp báo của Nguyễn

Ánh ở Phương Nam ra phục sẵn ở đây. Cái loại này thế mà có lắm tiền, hình như cũng cướp bóc ở đâu đó!

Nghe người đàn bà láu táu lắm miệng như đa số phụ nữ ở đây, Hồ Cầm hỏi nhỏ:

- Thế thư thư có biết giờ nào bọn họ hay ra đây ăn hàng không?
- Sắp hết giờ lao dịch rồi. Cứ đến đứng bóng là bọn họ kéo ra cả bảy ấy thôi!

Mặt trời cũng đã sắp đứng bóng thật.

Ngồi uống một vài ngụm nước chè tươi nóng hổi và ăn vài miếng kẹo lạc Nguyễn Đại Thạch đã thấy một tốp bốn năm người trong doanh trại kéo ra.

Nhìn cách ăn mặc Đại Thạch biết ngay đây là tù binh lao dịch vì quần áo họ rách rưới và mặt mày ủ rũ. Chỉ khi vào hàng nước bọn họ mới tươi tỉnh đôi chút. Đại Thạch không nhận ra ai quen trong số này nhưng chàng tìm một gã trung niên mặt mũi hiền lành làm quen:

- Xin mời huynh chén chè. Xin hỏi huynh người ở đâu?

Mặt gã nọ đỏ ra trong giây lát:

- Tôi người Thanh Nghệ Hà! Mà lâu quá đâu có được về quê nhà. Hết chúa Trịnh vua Lê lại Tây Sơn Đông Sơn có nước chết già ở cái đất kinh kỳ này thôi!

- Trong quân huynh có quen ai tên Nguyễn Phước Quang?

Gã ta càng trở mặt:

- Phước Quang dòng hoàng tộc? Y ở ngay trong cùng một đội với tôi thôi!

Đại Thạch thân mật vỗ vai gã:

- Xin nói thật, Phước Quang vốn là anh em của tôi, nhờ huynh cho nhắn lời được chứ?
- Sao không được? Nhắn gì cứ nói vì tôi với hắn ngày nào cũng gặp! Nhưng không hiểu hắn có tâm sự gì mà suốt ngày không nói không rằng, lại không chịu cùng anh em vui chơi trong những lúc rỗi việc!

Hồ Cầm xen vào:

- Xin đại huynh cho tôi nhắn: em ruột là Nguyễn Hồ Cầm muốn gặp ở hàng nước này!

- Ngay bây giờ?

- Vâng! Nếu được ngay bây giờ thì hay quá! Xin gửi huynh chút lòng cảm tạ.

Hồ Cầm nhét vào tay gã mấy đồng bạc lẻ. Gã thích quá đứng ngay dậy:

- Công tử và cô nương cứ ngồi chờ ở đây, tôi xin đi gọi ngay!

Gã tất tả chạy vào doanh trại. Chỉ thoáng sau gã trở ra thật. Nhưng

không chỉ với Phước Quang mà thôi, có hai tên mặt mũi đen đúa cầm siêu đao theo sau, chưa bước vào hàng quán một gã đã quát: – Con bé nào là Hồ Cẩm? Định đến làm loạn đại quân là ăn đao đấy! Nguyễn Đại Thạch nắm tay Hồ Cẩm, ôn tồn nói: – Quan nhơn bớt nóng! Anh em chúng tôi nào dám loạn đại quân nào đâu! Chỉ xin gặp Nguyễn Phước Quang đây chốc lát thôi! Tên người Thổ không thèm nói gì hạ siêu đao xuống một đường hiểm ác. Đại Thạch kéo Hồ Cẩm ngã sang bên dao chém gãy chiếc bàn cùng lúc với cước chàng đá chạm vào mặt hấn nghe "rắc" một tiếng. Mặt hấn méo vì thiếu nguyên cả hàm răng trên. Mặc cho thiếu phụ chủ quán chạy vọt ra ngoài la chói lói: – Ôi làng nước ôi! Chúng nó phá nát quán tôi rồi! Hồ Cẩm phạt thêm một đường kiếm trong lúc tên võ sĩ đang còn bàng hoàng. Lần này hấn chưa kịp la thì cái đầu hấn đã lặn lông lốc theo triền dốc ra ngoài cửa quán. Một đám dân và quân Tây Sơn bu đến nghệt ngoài cửa quán trước cửa doanh trại náo động hấn lên. Hồ Cẩm lúc ấy mới kịp nói với Phước Quang: – Ca ca! Ca ca chạy theo bọn tôi đi! Phước Quang dùng dằng: – Tôi còn cất ít đồ trong trại và bức di thư của mẹ mà ông ngoại trao cho ở Gia Miêu ... Hồ Cẩm gắt lên: – Bỏ mặc nó đi! Thoát thân cái đã! Tên võ sĩ thứ hai lợi dụng lúc Hồ Cẩm đang sơ ý quát ngọn siêu đao ngay vai nàng. Nàng vừa nghiêng người tránh thì một ngọn roi ở đầu quát trúng mặt làm nàng choáng váng. Ngoài cửa xuất hiện một tráng niên vạm vỡ râu mép để đen bóng thành một vòng cung. Gã gầm lên: – Gớm cho quân nào tới bản doanh ta náo động! Chưa biết uy vũ của ngọn roi Bình Định hay sao? Gã quát roi vun vút. Đại Thạch nghe loáng thoáng những tiếng kêu bên tai: – Đại đồ đốc! Đại đồ đốc! Chàng biết đây chính là đồ đốc Long nên cần mật đề phòng. Đợi ngọn roi sắp sửa mổ trúng tinh mũi, Đại Thạch há mồm cắn lấy ngọn roi vận kinh lực lên hàm răng làm đồ đốc Long không giật lại được.

Gã đỏ mặt tía tai:

– Tiểu tử này ghê gớm thật! Quân của ai?.

Nguyễn Đại Thạch mở hàm răng cho gã giật mạnh ngọn roi, mắt đả loạng choạng. Đại Thạch đưa cột:

– Quân của vua Lê đây mà đồ đồc!

Dứt lời Đại Thạch nhảy một bước nhẹ áp sát đồ đồc Long đồng thời gọi Phước Quang và Hồ Cầm:

– Chạy mau đi các em! Có ta đoạn hậu rồi.

Hồ Cầm lẫn Phước Quang đều dùng dằng. Hồ Cầm nói:

– Em không thể để đại ca ở lại một mình được! Đại ca chết thì em cũng chết mất!

Nguyễn Phước Quang lập tức níu áo Hồ Cầm về phía mình:

– Thôi đi mau tiểu muội!

Hồ Cầm dằng ra:

– Ca ca chạy trước đi! Tiểu muội ở lại với Nguyễn đại huynh đây!

Phước Quang giận dữ:

– Tiểu muội thích được chết bên Nguyễn Đại Thạch chứ gì?

Hồ Cầm nghe anh nói toạc ra liền đỏ ửng cả đôi gò má. Nàng không còn là cô gái nhỏ khi xưa nữa, nhưng bản chất phụ nữ làm nàng vẫn hổ thẹn. Trong lúc hai người đôi co lời qua tiếng lại thì đồ đồc Long và Nguyễn Đại Thạch đã cùng nhau đấu trên mười hiệp ... Đại Thạch có phần áp đảo hơn vì đồ đồc Long dù xuất thân ở đất Bình Định nhưng không chuyên hẳn về võ thuật mà chuyên về quân sự hơn.

Cảm thấy yếu thế đồ đồc long quát quân:

– Gọi ngay tên Sát đầu đà ra đây cho ta!

Vừa nói vừa ào ạt cây roi, bên tay trái đồ đồc tuốt luôn trường kiếm đeo bên mình trong khi Đại Thạch trên tay vẫn không tác sát. Chàng chỉ dùng quyền cước nhưng thân pháp chàng như một con thoi, khi ẩn khi hiện khiến đối phương tấn công chỉ thêm mệt mà không đạt được mục đích. Vừa lúc Đại Thạch dùng trảo công giựt phăng chiếc giáp trụ trên người đồ đồc Long thì một tiếng gầm vang dậy:

– Loạn quân coi chừng!

Mũi kích xé gió bay tới với một uy lực ghê gớm. Đồ đồc cười khà:

– Sát đầu đà! Nuôi quân ba năm dùng một giờ, hãy tóm cổ tên tiểu tử này cho ta!

Sát đầu đà là một tên vạm vỡ cao lớn như hộ pháp, người y bóng lờng như có thoa mỡ trên người chỉ đóng một cái khố bằng vải thô. Hắn nhảy vào vòng chiến một tay là kích, một tay là cuộn dây thừng lớn. Sát đầu đà là người Trung Quốc, vì dòng dõi tổ tiên y làm quan lớn triều Minh nên không chịu khuất phục triều đại Mãn Thanh, y đã

theo gia nghiêm sang An Nam sau khi đã phiêu bạt học hết mọi võ nghệ Trung Nguyên. Thấy Nguyễn Huệ ra Bắc Hà phá quân Thanh, y xin đi theo quân để chém giết bọn Thanh cho hả giận. Lúc còn ở Trung Quốc y đã từng lên chùa Thiếu Lâm xin chẻ củi lật rau để học võ nên lấy tên là Sát đầu đà mặc dù y chưa hề đi tu một ngày nào! Cũng bắt chước các sư Thiếu Lâm dùng thiền trượng nhưng y thay vào đó là cây kích để dùng làm vũ khí.

Sát đầu đà đứng sừng sững trước mặt Đại Thạch như một bức trường thành.

Nhìn thấy Đại Thạch không sử dụng vũ khí, y gầm lên:

– Tiểu tử này gớm thật. Để ta cho ném bài quyền Thiếu Lâm!

Hắn quăng kích và cuộn dây xuống chỉ còn lại tay không Người y chùn hấn xuống theo một thế tấn lạ lùng.

Đại Thạch đã từng đụng độ với quá nhiều địch thủ quái dị nên cứ bình tĩnh đứng sống tay:

ở bên ngoài Phước Quang luôn về phía sau lưng Đại Thạch từ lúc nào, y dùng một đoản đao định chờ lúc Đại Thạch sơ ý sẽ chém xuống. Về võ công Phước Quang chưa chắc đã kém gì Đại Thạch có khi còn có phần hơn nữa, nhưng từ lúc bị trúng độc "kim xà" hắn tự thấy bản lĩnh đã thoái hóa và tính tình cũng dâm ra hay ghen ghét một cách nhỏ mọn. Khi mũi đoản đao vừa chém xuống Hồ Cầm hét lên:

– Đại huynh coi chừng!

Đại Thạch không quay lại, chàng dang chân trái làm trụ xoay một góc rộng, cả người lẫn đao Phước Quang đều bay ra khỏi quán kèm theo tiếng thét đau đớn. Nhân đà xuất cước Đại Thạch áp sát Sát đầu đà tung ra liên hoàn trảo pháp như một đàn rắn cùng mổ tới. Sát đầu đà biến sắc nhảy vọt ra phía sau tránh né kêu lên:

– Mi biết cả võ thuật Trung Nguyên?

Đại Thạch biến thế áp dụng “Gia Miêu võ công” tạo thành một luồng kinh lực trấn áp gã Sát đầu đà làm gã càng thêm hoang mang không biết chàng thuộc môn phái nào. Ở thế cùng gã bèn hạ độc thủ bằng cách vờ quay chạy rồi ném lại một nắm phi tiêu nhưng kinh lực của Đại Thạch đang phát ra ào ạt đẩy tất cả rơi xuống đất. Phước Quang lúc này lòng ghen tức đã lên cực điểm lại vừa bị một cước của Đại Thạch nên càng oán giận, hắn rít lên với Hồ Cầm:

– Nếu tiểu muội thương mến anh chàng Bắc Hà này, tiểu muội cứ theo hắn đi tôi không đi đâu ...

– Ca ca! Nguyễn đại huynh cũng người Gia Miêu với chúng ta mà! Phước Quang gắt:

– Nhưng hấn ăn phải bả gian xảo của Bắc Hà rồi, tôi không biết ...
Phước Quang bỏ lửng câu nói chạy lại bên Sát đầu đà đưa cho gã cây kích mà gã ném xuống đất lúc nãy cùng cả cuột dây. Nối sợi dây vào cán kích làm thành một thứ vũ khí tấn công từ xa, Sát đầu đà tung kích ra nhắm ngay tới Đại Thạch.

Đại Thạch dùng hai tay bấu lấy đầu ngọn kích chàng bung trở lại ngọn kích đã xoay đầu nhắm hướng Sát đầu đà lao tới. Đầu đà hét lên chịu ngọn kích cắm phập vào vai.

Lúc này quân bản bộ Tây Sơn trong doanh trại đã kéo ra đen nghịt, thấy dây dưa bất lợi, vả lại vết thương trên vai đủ trừng trị bọn Sát đầu đà, Đại Thạch gọi Hồ Cầm:

– Ta lên đường thôi cô nương!

Cả hai lao vụt đi, chạy khá xa khu doanh trại của đô đốc Long, Hồ Cầm mới dừng lại hỏi:

– Đại huynh bây giờ ta đi đâu ?

– Tôi ra Thăng Long lần này với mục đích dò tìm tông tích nghĩa phụ tôi vậy mà chưa tìm được đã gây thêm oán thù với Nguyễn Phước Quang là người tôi rất cảm mến, thật đáng ân hận!

Hồ Cầm an ủi.

– Nhưng đó đâu phải là ý muốn của đại huynh? Chẳng qua là do y quá ghen tức với đại huynh, mà đại huynh nghĩ sao về tôi?

Đại Thạch kinh ngạc:

– Tôi có nghĩ gì đâu Hồ Cầm đỡ ửng đôi má ấp úng:

– Ấy là tôi hỏi ... đại huynh thấy tôi có ... dễ ghét không?

Đại Thạch tươi cười:

– Tiểu muội mà dễ ghét thì trên đời này ai là kẻ dễ thương nữa?

– Thế còn cô Thanh Nhạn gì đó thì sao?

– Hà! Tiểu muội ơi! Thanh Nhạn dễ thương thì đúng quá rồi, tiếc rằng cô ấy đâu có dính líu gì đến tôi.

– Chứ không phải cô nương ấy ...thương đại huynh sao?

Đại Thạch lúng túng quá đành đáp liêu:

– Nếu cô nương ấy có thương tôi chút nào chỉ vì lòng ...thương hại những kẻ lưu đãng không nhà cửa mà thôi!

Sợ Hồ Cầm hỏi mãi về chuyện này Đại Thạch đánh trống lảng:

– Bây giờ biết hỏi đâu cho ra tin tức nghĩa phụ tôi?

Hồ Cầm chợt reo lên:

– Tôi biết rồi! Đại huynh hãy tới gần điện Kinh Thiên có một tòa nhà mới được dựng để truy tìm giùm những người có thân nhân bị mất tích trong cuộc giao chiến vừa qua đó!

Như vớt được cái phao. Đại Thạch mừng rỡ:

– May quá, nhờ tiểu muội nhanh trí chứ tôi biết làm sao bây giờ?

Hồ Cẩm quay lại chuyện cũ:

– Thế đại huynh có ... ghét tôi không?

– Ôi! Trời ơi, tôi làm sao ghét tiểu muội cho được chứ?

– Nghĩa là đại huynh ... thương tôi?

Đại Thạch vẫn bình thản:

– Dĩ nhiên tôi thương tiểu muội vì tôi chưa có ... em gái bao giờ!

Hồ Cẩm phụng phịu đứng lại:

– Không! Tôi không cần đại huynh thương tôi như em gái đâu! Tôi muốn ...

tôi muốn ...

Đại Thạch cắt ngang vì sợ tiếp tục sẽ rầy rà to:

– Tiểu muội muốn gì tôi ... tôi đã biết rồi! Nhưng chuyện cấp bách bây giờ là đi hỏi thăm tin tức của nghĩa phụ tôi đã!

Hồ Cẩm trong bụng ám ức lắm nhưng vì Đại Thạch đã nói vậy nên nhanh chân dẫn chàng đến nơi hỏi thăm tin nghĩa phụ.

Nơi đây người ta chen chúc vào hỏi thăm thân nhân đông đảo nên phải chờ suốt buổi chiều mới tới phiên mình. Vừa nghe tới tên đốc đồng Sơn Tây, viên quan phụ trách truy tìm đã kêu lên, – Chạy sang Tàu theo vua Lê Chiêu Thống ngay từ ngày đầu Nguyễn Huệ đem quân ra Bắc, dọc đường sống chết thế nào thì không được biết. Nếu muốn gặp thì công tử chỉ còn một cách duy nhất là tới Yên Kinh nơi vua tôi nhà Lê đang cầu cạnh cầu cạnh Càn Long!

Quay trở ra, Đại Thạch nói với Hồ Cẩm:

– Chắc tôi phải qua Yên Kinh tìm nghĩa phụ, vì người đã già quá rồi mà tôi cứ lưu lạc mãi không báo đáp công ơn được mấy may!

Hồ Cẩm than thở:

– Thế đại huynh bỏ tiểu muội bơ vơ một mình ở đây sao?

– Sao lại bơ vơ ? Tiểu muội còn gia đình ở Thanh Hóa.

Đây cách Thanh Hóa có ba bốn ngày phi ngựa. Tôi khuyên tiểu muội nên về đó tìm một anh chàng cày ruộng nào lấy làm chồng và để cho anh ta vài đứa con là hạnh phúc nhất đời rồi đấy!

Hồ Cẩm vừa chột định cười lên để chế giễu ý nghĩ tầm thường của Đại Thạch nhưng rồi lại sa sầm nét mặt. Mắt nàng như sắp ngấn lệ.

– Đại huynh ơi! Tiểu muội cũng muốn vậy lắm, nhưng không được vì tiểu muội có một bí mật!

– Bí mật gì mà không lấy được chồng?

Giọng Hồ Cẩm chột lạc hẳn đi:

– Chỉ còn đúng hai năm nữa là tiểu muội chết vì khi ở Trung Quốc tiểu muội đã trúng độc.

Nói xong, Hồ Cầm trật vai áo cho Đại Thạch coi vết sưng ửng đỏ Đại Thạch còn đang sưng sốt thì Hồ Cầm đã tiếp:

– Mà dù có không bị thương đi nữa, tiểu muội cũng không lấy chồng đâu.

– Tại sao vậy?

Nhìn gương mặt ngơ ngác của Đại Thạch, Hồ Cầm phá lên cười:

– Vì tiểu muội nhớ đại huynh lắm! Tiểu muội chỉ muốn lấy đại huynh thôi!

Trong giọng nói đùa cợt của Hồ Cầm, Đại Thạch nghe thấy có gì chua xót lắm, chàng đau khổ lánh qua chuyện khác.

– Ta sẽ sang Trung Quốc tìm nghĩa Phụ. Khi về thế nào cũng ghé Gia Miêu để tìm tiểu muội ...

Hồ Cầm vừa cười cay đắng vừa tiếp:

– Để thăm mộ tiểu muội thì đúng hơn!

Đại Thạch đành giả lả:

– Hà! Dù có thăm mộ đi nữa cũng vậy thôi. Cuộc đời này vốn là giả hợp, ta sống đây cũng chỉ là phần sắc tướng thôi tiểu muội à!

Đào Hoa Trong Gió Loạn

Hồi 9

TÌNH HẬN CHƯA NGƯỜI

Sau trận đụng độ với Nguyễn Đại Thạch và Hồ Cầm ở trước cửa doanh trại, đô đốc Long có vẻ chú ý đến Nguyễn Phước Quang hơn, sau đó Phước Quang được lệnh không đi làm tạp dịch nữa mà được cất nhắc lên chức “tổng quản” cai quản tất cả tù binh trong trại binh. Xuất thân từ một dân dã ở Tây Sơn theo biệm rằm (Nguyễn Nhạc) từ thuở mới mười sáu tuổi sau đó đổi qua dưới quyền của Quang Trung Nguyễn Huệ, đô đốc Long ít có thời giờ theo tập võ nghệ, nay thấy Phước Quang tinh thông thập bát ban, ông rất cảm phục và dần dần cất nhắc lên hàng tì tướng thân cận.

Cho dù đã đạt tới địa vị ấy nhưng Phước Quang vẫn tấm tức vì cái nhục mà hằn cho rằng nguyên nhân chính là Nguyễn Đại Thạch. Một hôm trong khi chuyện vãn với đô đốc Long sau những giờ tập luyện võ công, đô đốc hỏi:

– Theo ý người thì kẻ thù đáng gờm nhất của triều đại Tây Sơn bây giờ là Lê Chiêu Thống hay quân Mãn Thanh?

Phước Quang trả lời:

– Cừu thù của Tây Sơn không phải là Lê Chiêu Thống hay Mãn Thanh. Thế lực sẽ tiêu diệt Tây Sơn trong một thời gian không xa chính là Nguyễn Ánh ở phương Nam đó!

– Nguyễn Ánh đâu đủ thực lực để tiêu diệt Tây Sơn?

Phước Quang cười lớn:

– Bắc Bình Vương không biết rằng Ánh là kẻ gian xảo mưu mô, dụng nhân rất giỏi. Để rồi đồ đốc coi trong vòng một kỷ nữa là cùng nhà Tây Sơn sẽ ...

Đô đốc Long hoảng hốt:

– Vậy ta có diệu kế nào để cứu vãn chăng?

– Có Trần Đoàn lão tổ sống lại cũng không thể cứu vãn được cơ nghiệp Tây Sơn. Tôi xin dâng một kế mọn ...

Đô đốc Long rạng rỡ:

– Cứ nói! Ta cho người cử nói! Người sẽ là kẻ đại ân với triều Tây Sơn nếu người hiến kế lạ!

Phước Quang hạ thấp giọng:

– Chỉ có một kế hay nhất hiện nay là cho thám báo vào Gia Định ám sát Nguyễn Ánh!

Đô đốc Long sa sầm nết mặt:

– Ánh là kẻ đa nghi, đâu phải dễ làm chuyện ấy?

– Chính là chỗ đa nghi đó nên rất dễ hành động kế hoạch của mình. Xin giao cho tôi trọng trách tôi sẽ giết Ánh ngay sau khi đến đất Gia Định.

– Được rồi! Ta sẽ tâu vương thượng và chắc vương thượng sẽ đồng ý cho người vào Gia Định ngay.

Ông nói thêm:

– Nhưng việc không thành thì người mất đầu như chơi đó!

Phước Quang quả quyết:

– Tôi lấy đầu tôi để cuộc với đồ đốc. Hai tháng sau đồ đốc sẽ thân vào Gia Định để lấy hoặc là đầu tôi, hoặc là đầu Nguyễn Ánh.

Cả Phước Quang và đô đốc Long đều vỗ tay cười lớn. Ít lâu sau Nguyễn Phước Quang đã đặt chân lên đất Gia Định với danh nghĩa một thương buôn chở trầm từ Quảng Nam vào bán cho con buôn Chàn Lạp và Xiêm La. Thực ra trong bụng Phước Quang không lưu tâm mấy may gì đến sự tồn vong nhà Tây Sơn, mục đích duy nhất mà y theo đuổi là báo thù được Nguyễn Đại Thạch do đã biết được hiện nay Thanh Nhạn đang bị nhốt trong bạch tháp ở Gia Định. Phước Quang tuy là anh em với Hồ Cầm nhưng từ lâu đã thầm yêu cô em cùng cha khác mẹ này nhưng y không dám thổ lộ với ai về mối

tình vừa cảm lạnh vừa éo le của y chình vì không thổ lộ được nên y rất căm tức Đại Thạch và cho rằng chàng đã quyến rũ mất cô em xinh đẹp. Lần này qua bao nhiêu mưu mô tiến thân Phước Quang tính đặt chân đến được đất Gia Định. Dụng tâm của y là sẽ tìm mọi cách chiếm được Thanh Nhạn để trả thù Đại Thạch và chỉ có cách này y mới nguôi lòng căm hận.

Dò hỏi tung tích Thanh Nhạn và bạch tháp là chuyện tương đối dễ vì Thanh Nhạn là người Bắc Hà mà người Bắc Hà thì ở đây rất ít ỏi, vả lại bạch tháp ở phủ Bình Dương bất cứ mặt viên quan nhỏ nào cũng biết.

Để đạt cho bằng được mục đích Nguyễn Phước Quang đã lấy danh nghinh là cùng họ với vương thượng ở đây xin theo đạo Hoa Lang. Tất nhiên bọn giáo sĩ phủ Bình Mà đứng đầu là cha cố Phê- rô rất hoan nghênh điều này và cho tổ chức một buổi lễ "rửa tội" khá linh đình vào một buổi sáng chủ nhật tại nhà thờ chình để tuyên truyền dương cao thanh thế của chúa đã cải hóa được một ông hoàng nhỏ. (Ấy là chúng quảng cáo đại như thế để thêm phần uy tín cho đạo mình).

Khi linh mục Phê- rô vừa xúc ít nước lên đầu Phước Quang vừa thì thầm đọc một tràng tiếng La tinh gì đó thì Phước Quang nói nhỏ:

– Thừa cha ở Bắc Hà có mặt lệnh cho người vào ám sát cha!

Phê- rô rung rung râu quai nón đỏ hoe:

– Sao con biết? Con có thể nói rõ cho ta nghe được không?

– Được chứ! Tối nay cha chờ cửa sau con sẽ tâu bày âm mưu này. Tối đó Phước Quang lén vào phòng cố đạo Phê- rô ở biệt lập trong góc kín đáo bên trong sân nhà thờ chính tòa.

Linh mục Phê- rô nói ngay:

– Có gì minh chứng là những điều con nói xác thực?

– Con vừa ở Bắc Hà vào cha còn nhớ cái thằng trước đây đã giết chết quan trấn thủ và nếu không có súng đạn của cha thì nó cũng giết cha luôn hôm đó rồi!

Phê- rô vỗ trán:

– Ta nhớ rồi! Nó đã bị nhốt trong bạch tháp rồi mà?

Phước Quang cười thầm khi nhìn mặt ngây ngô của Phê- rô:

– Nó đã trốn thoát la Bắc Hà lâu rồi, hiện ở trong bạch tháp chỉ còn Thanh Nhạn mà thôi!

Phê- rô như chợt tỉnh:

– Nhắc đến Thanh Nhạn ta mới nhớ! Sao tên hiệp trấn thủ Tiểu Sơn hứa hẹn lần lửa mà chưa trao con bé đó cho ta!

– Vì một lý do rất dễ hiểu là cô ta cự tuyệt. Nhưng từ nay cha đừng

lo. Con đã nắm trong tay bức thư của Nguyễn Đại Thạch là tên định ám sát cha và là hôn phu của Thanh Nhạn gửi cho Thanh Nhạn khuyên không nên chờ y nữa và y đã thành hôn ở ngoài Bắc Hà!

– Ô! Hay lắm! Con có thể trao bức thư ấy cho cha?

– Con còn cất ở nhà. Nhưng chính tay con từ Bắc Hà vào trao cho Thanh Nhạn mới làm cho cô ta tin được. Cha nên nhớ cô ta tuy là phụ nữ nhưng cũng có biết võ thuật và rất cứng đầu!

– Ồ! Đúng rồi! Ta sẽ dẫn con đến gặp Tiểu Sơn và lấy lệnh vào thăm Thanh Nhạn ngay ngày mai.

Ông ta đã dẫn Phước Quang đến gặp Tiểu Sơn xin cho y được gặp Thanh Nhạn trong Bạch tháp. Tiểu Sơn là người có cảm tình riêng với Đại Thạch nên rất khó chịu khi nghe Phước Quang luôn luôn công kích chàng bằng một ngôn ngữ tàn bạo nhất, tuy vậy hắn cũng nể trọng Phê- rô và cấp lệnh cho Phước Quang được vào khu bạch tháp nhưng trước khi đi y dặn Quang:

– Coi chừng tên Lạt Ma hòa thượng đấy! Từ khi bị Đại Thạch đánh một trận ngay tại Bạch tháp y gần như nổi điên và lúc nào cũng cáu giận, tính khí bất thường lắm!

Phước Quang hỏi lại:

– Y không biết đọc lệnh của quan gia sao?

– Hắn có biết đọc đó nhưng hắn không tuân lệnh thì ta làm sao?

Phước Quang cười gằn:

– Quan gia cứ tin ô tôi, thằng lưu lạc giang hồ này cũng đã từng ném trái mìn đặng cay ở đời rồi!

Trước khi đến bạch tháp phải vượt qua cái hào khá rộng. Phước Quang đã đến bên bờ hào và không thấy phương tiện nào để vượt qua cả. Theo lời căn dặn trước của Tiểu Sơn, Phước Quang đến bên bờ đoạn trông sang Bạch tháp hú lớn một câu chú tiếng Phạn dùng làm mật ngữ:

– Úm ma ni bát nê hồng!

Hú câu ấy đến lần thứ hai thì ở bờ bên kia xuất hiện một chiếc ghe nhỏ chèo qua. Người chèo ghe không ai khác hơn là Lạt Ma hòa thượng.

Lão hòa thượng này đã già đi trông thấy, từ ngày bị Đại Thạch dùng nhuyễn pháp trói lão quay tròn trên bạch tháp và dùng gã như một chày giã gạo giã lão một trận thất điên bát đảo. Trong lòng hừng hực căm hờn, lão tận lực tập nhuyễn pháp và ao ước được gặp lại Đại Thạch sẽ báo thù bằng chính xảo thuật mà chàng đã hành hạ lão.

Nhưng cả năm nay Đại Thạch biệt vô âm tín.

Ảo ảnh khiến cho lão nhìn Phước Quang đứng bên bờ giống hệt như

Đại Thạch lòng lão sôi lên căm hận. Ghe vừa mới đến giữa dòng lão đã rút ra một dải lụa dài phóng về phía Phước Quang. Dải lụa như một rắn lớn rít lên ghê rợn trong không khí. Phước Quang ở thế không kịp đề phòng và không ngờ tự nhiên ại bị tấn công nên không kịp rút gươm ra, hắn đã bị dải lụa trói chặt. Lão Lạt Ma cười rú lên vì sung sướng, lão vận kinh lực hất tung người Phước Quang lên cao rồi buông cho hắn ngã tùm xuống dòng nước. Phước Quang tối tăm mặt mũi vì từ thuở bé ở trên núi chưa hề quen với sông nước, nhưng hắn cố lóp ngóp bơi tung tóe giữa giòng. Còn đang sặc sụa vì nước, giải lụa từ trên cao lại như một con rồng lồng lộn bay xuống nhằm đầu Phước Quang quất những đòn hiểm ác. Phước Quang vừa kinh ngạc vừa tức giận vì không biết lão chèo ghe này là ai mà tự nhiên mới gặp hắn lần đầu đã ra đòn hạ độc thủ. Hắn rún hơi rút trường kiếm trên vai lợi dụng giải lụa đến gần dùng kiếm quấn lấy vít xuống dòng nước và theo đà này Phước Quang kinh thân vọt lên thuyền. Chiếc thuyền đã nhỏ, bị thân pháp của Phước Quang dồn mạnh làm nó lão đảo gần muốn lật úp. Lạt Ma hòa thượng vừa thu giải lụa về vừa gầm lên:

– A tên chó chết, hôm nay mi sẽ treo lên Bạch tháp và ta sẽ biến thân mi thành chày giã gạo như mi đã từng lừa ta vậy!

Phước Quang ú ớ:

– Nhưng lão ... tôi lừa đảo lúc nào?

Nghe âm thanh của Phước Quang, lão hòa thượng tỉnh ngộ nhận ra đây không phải Đại Thạch nhưng đã lỡ lão vẫn nói bừa:

– Tên chó chết khéo vờ vĩnh nữa, coi nhuyển pháp của lão đây!

Đứt lời lão phóng giải lụa ra liền. Bản chất Phước Quang rất hung ác nên thấy lão hòa thượng này hồ đồ cũng chịu không nổi, hắn gầm lên:

– Lão trọc đầu đàn độn này đừng trách ta!

Lập tức ánh thép trong tay hắn lóe lên. Thân pháp Phước Quang đột nhiên biến đổi, tuy trên chiếc ghe rất chật chội, nhưng Phước Quang xoay trở nhanh nhẹn và ung dung như trên đất liền. Lưỡi gươm trong tay Phước Quang biến đổi kỳ ảo và trong một chiêu "long tiềm hổ phục" hắn đột ngột rú lên một hơi dài chém đứt lìa cánh tay tái của lão hòa thượng. Lão Lạt Ma rống lên đau đớn ngã ngửa xuống dòng nước. Thân thể lão như một khúc gỗ Phước Quang mặt lạnh như tiền kéo xác lão lên thuyền rồi vơ lấy chiếc chèo đập nước cho thuyền trôi vào dưới chân ngọn Bạch tháp. Thuyền vừa chạm vào bờ lão Lạt Ma hòa thượng cũng vừa tỉnh dậy, lão rên rỉ vì bả vai trơ lại những sợi thịt và máu khùng khiếp:

– Trời ơi! Mi nữ hạ độc thủ với ta! Chó chết! Cút ra khỏi nơi đây!
Lão liền ném dải lụa không cần đợi Phước Quang giải thích gì cả, đẩy hắn bắt buộc ở thế phải tự vệ. Hai người nhảy vọt lên bờ vừa giao đấu vừa lùi vào chân Bạch tháp.
Hình như lòng căm hận tăng thêm sức mạnh cho lão hòa thượng. Lão vừa gầm thét vừa vẩy lộng dải lụa tấn công liên tiếp. Lần này lão như con cọp dữ bị thương đau chỉ có tấn công chứ không thêm thủ thân nữa. Gương mặt lão cũng đã biến thành gương mặt một con thú dữ hung tợn. Bao nhiêu công lực lão dồn vào trận này mà linh cảm cho lão biết là trận đấu này chính là trận cuối cùng trong đời nên hai bên bất phân thắng bại. Hai người vừa đánh vừa lui vào gần chân tháp. Lạt Ma hòa thượng càng lúc càng đuổi thế, mắt lão tuy đã mù từ lâu nhưng lão đã quen thuộc vùng đất nhỏ này không kém gì một người mắt sáng.
Nhưng dù sao lão vẫn ở thế yếu. Bây giờ lại thêm chỉ còn một cánh tay, vết thương mới tinh ấy càng lúc càng đau nhức làm lão không chịu nổi.
Khi lão hòa thượng đã dựa vào chân tháp lão dùng răng cắn vội lấy sợi dây chuông báo cho Thanh Nhạn ở trong tháp biết trong lúc tay lão vẫn huy động dải lụa. Bây giờ lão dù muốn cũng không tấn công được nữa. Tiếng chuông vang lên inh ỏi khiến Phước Quang kinh ngạc hơi chậm tay kiểm lại. Thừa dịp ấy, lão hòa thượng hét lên khi thấy Thanh Nhạn vừa lộ đầu ra ngoài cửa tháp:
– Cô nương! Có thích khách tới giết cô nương! Mau dùng mê hồn hương.
Thanh Nhạn ở trên cao nhìn xuống thấy lão đang giao đấu với một thanh niên mặt mũi xấu xí dữ tợn thì tin ngay. Nàng vội ngay xuống một lớp bột trắng.
Phước Quang phóng trường kiếm khỏi tay mũi kiếm ghim đúng ngực Lạt Ma hòa thượng đóng lão dính cứng vào chân tháp. Dải lụa rũ xuống lão đã thực sự tắt hơi thở cuối cùng, lúc ấy Phước Quang đã ở trong tháp và bị trói chặt vào thành giường. Hắn rên rỉ:
– Cô nương! Tôi đem tin Nguyễn Đại Thạch đến cho cô nương sao cô nương lại trói tôi?
Thanh Nhạn kinh ngạc:
– Sao lão hòa thượng bảo người định giết ta?
– Lão nói vậy, hình như lão điên cuồng thì phải. Gặp tôi lần đầu chưa kịp trình bày gì lão đã xuất thủ ngay và tôi bắt buộc phải tự vệ thôi!
Nàng đến gần Phước Quang:
– Nhưng tin tức của Nguyễn Đại Thạch là tin tức gì?

Phước Quang cựa ngựa thân hình bị trời kéo lên:

– Cô nương trời tôi đau nhức thế này làm sao tôi nói được?

Thanh Nhạn đe dọa:

– Thôi được ta sẽ cời trời cho ngươi! Nhưng hãy coi chừng hễ ngươi lừa gạt ta thì đừng trách ta mê hồn hương sẽ làm ngươi bất tỉnh và ta ném ngươi xuống sông làm mồi cho cá đó!

– Cô nương cứ yên tâm! Tôi vừa từ Bắc Hà vào và có đem theo thư của Nguyễn Đại Thạch gửi cô nương đây!

Thanh Nhạn kéo nhẹ một đường gươm vào các mối trời. Sợi dây thừng bung ra và Phước Quang đứng bật dậy. Hắn liền đổi giọng:

– Cô nương là tuyệt thế giai nhân, tội gì chờ đợi cái tên bạc tình phóng đảng đang du hí ở đất Bắc Hà nhiều kỹ nữ ấy?

Thanh Nhạn nghiêm nét mặt:

– Hãy đưa lá thư của Đại Thạch và đừng sàm sỡ, coi chừng hương mê hồn đó!

Phước Quang cười hình hích, hắn dứt tay vào túi lấy ra một phong thư.

– Đây là thư của Đại Thạch gửi cô nương để chứng tỏ tôi không nói dối, nhưng muốn trao đổi tôi phải được đền bù gì chứ?

Thanh Nhạn gắt lên.

– Trả trời cho ngươi chưa phải đền bù sao?

– Ô! Tôi sẽ đưa thư cho cô nương đọc nhưng cô nương phải hứa sau này nếu cô nương có thành gia thất với người nào khác trừ Đại Thạch người ấy phải là tôi!

Thanh Nhạn buông xuôi.

– Ta hứa vậy cũng được.

Thực ra trong thâm tâm nàng nghĩ nàng là của Đại Thạch rồi có bao giờ nàng còn thành gia thất với ai nữa?

Phước Quang đành ném lá thư xuống đất mặc cho Thanh Nhạn nhặt lên đọc.

Bức thư viết về nỗi nhớ nhung của Đại Thạch khi phải bỏ ba trên đất Bắc Hà tìm nghĩa phụ và cuối cùng để cứu thoát nghĩa phụ bị quân Mãn Thanh giam giữ Đại Thạch bắt buộc phải thành hôn với con gái của một vị quan lớn triều Lê.

Cuối thư Đại Thạch mong Thanh Nhạn tha lỗi, quên chàng đi để có thể thành gia thất với bất cứ ai khác. Góc tờ giấy là con triện vuông của Đại Thạch mà Thanh Nhạn có lần nhìn thấy.

Đọc xong thư Thanh Nhạn vừa hoang mang, vừa đau khổ nàng ngờ ngác hỏi Phước Quang:

– Có chuyện ấy thực sự ư!

Phước Quang mỉm cười:

– Trên đời này có chuyện gì mà không thể có? Thời gian ấy tôi ở chung với Đại Thạch tại Bắc Hà nên hiểu rõ tâm trạng y! y rất đau khổ, nhưng vì mạng sống nghĩa phụ nên đành hy sinh vậy. Vả lại theo tôi nghĩ bậc anh hùng trên đời này đâu phải chỉ có một mình Đại Thạch mà cô nương bi lụy?

– Nhưng ... nhưng ... tôi đã gửi hết lòng trông cậy vào chàng ...

Phước Quang cười lớn:

– Vì cô nương gửi làm đó thôi! ở Bắc Hà y cũng khá nổi tiếng vì tính tình trắng hoa phóng đảng và vì y được trời đất ưu đãi ban cho bộ mặt khá đẹp trai nên y càng lợi dụng để tàn phá các đóa hoa Bắc Hà!

– Hà! Cô nương ơi! Một con người như Đại Thạch mà cô nương còn luyến tiếc làm gì?

Thanh Nhạn dậm chân het lên:

– Nếu ta còn nghe người nói những lời bậy bạ về Đại Thạch thì người hãy cút xuống khỏi đây ngay!

Phước Quang trầm giọng:

– Cô nương! Tôi nói xấu về y làm gì? Chẳng qua tôi chỉ nói thật cho cô nương biết vì rất thông cảm với mối tình đẹp của cô nương thôi! Vả lại, cô nương đâu có biết trước khi lấy vợ Đại Thạch cũng đã ăn ở với em gái của tôi rồi!

– Em gái của người? Ta không tin Đại Thạch là người lăng loàn đến vậy!

Phước Quang cả cười:

– Chẳng lẽ tôi lại đem em gái tôi ra đùa bỡn với cô nương! Tôi chỉ nói thật ...

Thanh Nhạn ngờ vực:

– Té ra vì người thù ghét Đại Thạch chứ gì?

Phước Quang biến sắc, nhưng y giấu được ngay:

– Thực ra thù ghét thì không phải nhưng tôi không ưa được những trò trăng gió của Đại Thạch, tôi không muốn y tiếp tục hại những đời thiếu nữ!

Phước Quang phát tay áo:

– Thôi! Ta bàn lằng nhằng về đức hạnh của tên ấy cũng chẳng ích gì! Bây giờ cô nương định sao?

Thanh Nhạn đáp:

– Tôi định ra Bắc Hà xem hư thực vì bây giờ tên Lạt Ma chết rồi đâu còn ai canh giữ ở đây nữa!

Phước Quang vừa cười vừa trở ra xa:

– Cô nương ngây thơ quá! ở đây canh gác đâu phải chỉ có một tên

Lạt Ma?

Hắn xuống giọng:

– Nhưng nếu cô nương muốn thoát thân khỏi chỗ này thì dễ lắm. Tôi có tín chỉ của tên hiệp trấn thủ Nguyễn Tiểu Sơn cấp cho đây có thể dẫn cô nương ra khỏi vùng này một cách dễ dàng!

Thanh Nhạn mừng rỡ:

– Thế thì tốt lắm! Ta lên đường đi chứ?

Phước Quang chần chừ:

– Trước khi đi ta phải tính toán để ít bị trở ngại nhất vì tôi là người am tường khu vườn rộng của tên trấn thủ này!

– Vậy người tính sao?

– Sáng sớm ngày mai ta sẽ lên đường. Cô nương cho tôi một ít mê hồn hương để khi ra đến trạm gác bên kia hào tôi sẽ đánh thuốc mê mấy tên quân gác.

Thanh Nhạn vốn người cả tin, vả lại nàng đang nóng ruột muốn thoát thân khỏi nơi đây, nàng chỉ cái lọ màu xanh trên bàn, tặc lưỡi:

– Thứ thuốc này ta đựng trong lọ đó, người cứ lấy để sáng mai ta lên đường!

Phước Quang cười bí mật:

– Cô nương sẽ thấy tài mọn của tên này, trưa mai là chúng ta trên đường ra Bắc Hà rồi! Ha ...ha!

Nhưng ngay đêm hôm ấy đợi cho Thanh Nhạn ngủ say, Phước Quang ăn cắp mê hồn hương chụp vào mắt Thanh Nhạn. Đợi ít phút cho thuốc mê ngấm vào người nàng, Phước Quang cởi từ từ từng lớp áo của Thanh Nhạn ra.

Đối với Thanh Nhạn hẳn chẳng những muốn chiếm đoạt nàng vì thèm khác xác thịt mà còn muốn qua ý định chiếm đoạt Thanh Nhạn, trả thù luôn mối hận tình vì hắn cho rằng Nguyễn Đại Thạch đã quyến rũ Hồ Cầm của hắn.

Đào Hoa Trong Gió Loạn

Hồi 10

CUỘC ĐẠI NGỘ Ở THĂNG LONG

Khi Phước Quang vội vã vồ chồm lên người Thanh Nhạn thì hắn bị một thiên trượng nện ngay gáy. Hắn nỗ đom đóm mắt quay lại. Một bóng người to lớn đứng ngay trên bậc cửa sổ, tà áo rộng vá bằng

trăm mảnh của bóng đen bay phàn phật dưới ánh trắng nhợt nhạt. Trong bóng tối, Phước Quang chưa nhận ra mặt đối thủ là ai thì bóng đen đã gầm lên:

– Tên tặc tử! Còn đứng lóng ngóng ở đó phải không? Có mặc quần áo vào hay đợi lão gia cho thêm một thiên trượng nữa vào óc?

Phước Quang kinh hoàng kêu lên:

– Ngoại gia! Trời ơi ngoại gia đến đây làm gì?

Đúng bóng đen là Thiên Long đại sư. Đại sư cười lên ha hả:

– Mi hỏi ta đến đây làm gì ư! Ta đến đây để tóm cổ tên cháu ngoại mất dạy về lại Gia Miêu chứ còn làm gì nữa?

Phước Quang lồm cồm bò đến chỗ quần áo.

– Ngoại gia ơi! Con đâu đã về Gia Miêu được! Còn bao nhiêu việc ở đây và con còn hứa dẫn cô nương đây tới Thăng Long ...

Thiên Long đại sư nháy xuống sàn gỗ, đại sư đưa trảo pháp vương ra chộp lấy gáy áo Phước Quang:

– Đồ mất dạy! Định dẫn cô nương này đến Thăng Long bằng cách cời hết quần áo ra như vậy phải không?

Phước Quang co rúm người lại. Xưa nay hắn là người rất ngang ngược hung hãn nhưng rất sợ ông ngoại hắn. Vì từ khi mẹ hắn qua đời ông ngoại hắn vừa nuôi hắn như một người mẹ vừa là người thầy đã dạy cho hắn võ công từ tám bé. Phước Quang giãy giụa trong tay ông:

– Ngoại gia! Ngoại buông cháu ra cháu mới gọi cô nương dậy được!

Thiên Long đại sư quăng hắn một cái vô góc phòng.

Phước Quang cắn răng chịu đau bò lại chỗ Thanh Nhạn đang nằm bất tỉnh.

– Cô nương! Cô nương dậy mau trời sáng rồi!

Sau một hồi lay mạnh mà Thanh Nhạn vẫn còn nằm mê mết. Thiên Long đại sư nóng nảy quát lên:

– Mi cho người ta ngủ thuốc mê hay sao mà cô nương nằm như chết vậy?

Phước Quang ấp úng chối quanh:

– Dạ đâu có thuốc mê, có lẽ cô ta ngủ mê vì mệt mỏi quá chăng?

– Mi mau lấy trăm cái đầu của cô ta châm mạnh vào các huyệt Nhân trung, Thập tuyền.

Phước Quang riu ríu nghe theo. Hắn rút chiếc trâm trên tóc của

Thanh Nhạn châm mạnh vào các huyệt mà ông ngoại đã bảo:

Một lát sau Thanh Nhạn tỉnh dậy. Nàng ngơ ngác hỏi:

– Ủa! Trời đâu đã sáng?

Chợt nhìn thấy người lạ nàng kinh ngạc kêu lên:

– Người ... người ... đại sư là ai mà lại vào đây?
 Thiền Long cười lớn:
 – Ta không vào đây thì cô nương đã bị thằng nhãi con này nó hại rồi!
 Phước Quang vội át đi:
 – Ngoại gia! Con chỉ đùa thôi mà!
 Thiền Long đập thiền trượng xuống sàn:
 – Thôi im đi! Trời tuy chưa sáng nhưng cô nương cũng nên dậy sớm để sửa soạn lên đường đi Thăng Long!
 Thanh Nhạn vẫn còn ngủ thấy mùi "mê hồn hương" Phảng phất.
 Nàng xua tay trước mặt và hỏi Phước Quang:
 – Có phải người vừa lấy mê hồn hương ra không?
 Phước Quang ậm ọe chối:
 – Không! ờ mà tôi đã nói trước với cô nương là tôi cần một ít để cho bọn quân trạm gác ngủ say!
 Sư Thiền Long xen vào:
 – Thôi khỏi cần! Vì bọn quân gác ta đã đưa chúng lên Niết bàn cả rồi!
 Cả Thanh Nhạn lẫn Phước Quang đều trở mắt:
 – Bọn chúng chết hết cả rồi?
 Đại sư cười vang như thích ý lắm:
 – Ha ha! Gặp thiền trượng của lão tổ đây thì không lên Niết bàn còn biết đi đâu?
 Quay sang Thanh Nhạn đại sư nói:
 – Còn cái lọ "mê hồn hương" ấy ta thấy cô nương nên quăng xuống con sông trước mặt đi cho rồi. Vì để chỉ có hại cho cô nương mà thôi!
 Sợ sư Thiền Long lại nhắc đến hành vi bỉ ổi của mình, Phước Quang vờ giục giã:
 – Thôi chúng ta lên đường cho sớm sửa. Ngoại gia cũng về luôn Gia Miêu ngoại trang chứ?
 Sư Thiền Long đáp:
 – Ta không về Gia Miêu ngoại trang. Ta đi theo các người đến Thăng Long tóm cổ con Hồ Cầm về một thể!
 Phước Quang đáp xuôi xị:
 – Vậy ta cùng đi! Có ông ngoại thì sợ gì bọn giặc có dọc đường nữa?
 Cả ba sửa soạn trong chốc lát.
 Khi ba người đang tìm chiếc đồ của lão Lạt Ma hòa thượng trôi dạt đâu đó để sang sông bỗng nhiên xuất hiện một chiếc thuyền sơn rất đẹp che rèm màn lụa đỏ, chiếc thuyền trôi lơ lửng rồi tấp vào bờ ngay chỗ ba người đang đứng.
 Trên thuyền nhảy xuống một tráng niên, Phước Quang và Thanh Nhạn vùng kêu lên một lúc:

– Nguyễn Tiểu Sơn!

Đại sư Thiền Long hỏi:

– Nguyễn Tiểu Sơn là ai vậy?

Thanh Nhạn đáp:

– Hiệp trấn thủ ở đây, thay thế cho quan trấn thủ vừa qua đời.

Lúc ấy Tiểu Sơn đã tiến lại gần, y thi lễ rất cẩn trọng:

– Nương tử định đi đâu?

Sư Thiền Long xen vào:

– Ta rủ cô nương đây đến Thăng Long có chút việc. Quan gia nghĩ sao?

Tay Tiểu Sơn vẫn vòng lại ở thế thi lễ y cau mày:

– Tiểu sinh nghĩ không được vì đã có lời hứa với cha Phê- rô.

Thiền Long nóng nảy ra mặt:

– Phê- rô là ai ta không cần biết, chỉ biết ta lỡ rủ cô nương đây ra Thăng Long là cô nương phải theo ta thôi! Lên đường!

Đại sư Thiền Long và Thanh Nhạn đã tới thành Thăng Long sau ba tháng vượt suối trèo non.

Thăng Long thành đã lâu lắm Thanh Nhạn không trông thấy chốn kinh kỳ đô hội này.

Lần trước ở đây đường phố còn đầy bóng giặc Mãn Thanh nghênh ngang và nhiều dãy phố đóng cửa im lìm vì dân chúng sợ quân ngoại xâm cướp bóc.

Lần này Thăng Long không còn bóng một tên giặc, trận chiến thắng mùa xuân của vua Quang Trung như vẫn còn dư âm hùng tráng của nó.

Nhiều nhà phố hàng xưa kia của dân Hoa kiều cũng đóng cửa vì chủ nhân đã bỏ chạy về Tàu, nhưng đa số các hàng quán của người Nam đã mở cửa buôn bán tấp nập. Hàng hóa đầy ắp ở các cửa hàng vì bọn Tây dương mang vào nước ta một lượng hàng lớn lạ mắt qua các cửa khẩu phố Hiến, Hội An hay Đà Nẵng.

Thăng Long khi Thanh Nhạn đặt chân tới cũng còn đang ồn ào vì tin đồn hai hiệp sĩ một nam một nữ đại náo ở trước trấn doanh của đô đốc Long ngoại biên kinh kỳ.

Từ khi cuộc hỗn loạn trước trấn doanh đô đốc Long xảy ra, cấm vệ quân Tây Sơn hình như được tăng cường nhiều hơn và tuần tra dày dặt hơn. Cả quân thám báo cũng được tung ra để truy tìm lai lịch hai thủ phạm là Nguyễn Đại Thạch và Nguyễn Hồ Cầm.

Buổi chiều đầu tháng chạp ở Thăng Long khí trời lạnh dữ dội, Thanh Nhạn cónh cả người, nàng đã mua thêm hai áo ấm mà vẫn thấy chưa đủ để禦 hàn.

Riêng đại sư thì hình như không biết lạnh lẽo là gì.

Trời chập choạng tối sư gia đã rủ Thanh Nhạn ra du ngoạn ở đê sông Hồng.

Sư thích thú nói:

– Ngắm mặt trời lặn trên sông Hồng thực là thú vị.

Thanh Nhạn hoàn toàn không thấy thú vị gì cả nhưng vì nể sư suốt ngày nóng ruột vì chưa tìm ra tông tích của Hồ Cầm nên cũng đành chiều lòng đi theo sư.

Chiều hôm ấy cũng như chiều hôm trước, Thanh Nhạn theo sư Thiền Long hóng gió trên đê sông Hồng. Gió từ phía Kinh Bắc thổi lồng lộng chạy về phía Thăng Long làm Thanh Nhạn muốn nổi da gà.

Đứng với sư một lát, mặt mũi tê cóng vì lạnh, Thanh Nhạn rên rỉ:

– Rét quá! Thôi về nhà trọ đi đại sư!

Mặt sư Thiền Long lúc ấy căng thẳng lắm, sư khẽ kéo tay Thanh Nhạn thì thảo:

– Cô nương! Cô nương nghe thử có tiếng gì vắng vắng từ xa.

Thanh Nhạn dừng chân lắng nghe.

Từ đâu xa xôi trên dòng sông đỏ ngầu phù sa hình như có tiếng đàn vọng lại nho nhỏ. Tiếng đàn càng lúc càng xích lại gần. Nàng đáp:

– Tiếng đàn tỳ bà!

Sư Thiền Long kêu lên:

– Tiếng đàn Hồ Cầm! Ôi! Phải rồi tiếng Hồ Cầm của ả cháu ta đây mà!

Lúc ấy trời đã chập choạng tối, trên dòng sông bỗng xuất hiện một chiếc thuyền lớn khác hẳn những chiếc thuyền đánh cá và thuyền buôn vẫn thường lưu thông trên sông Hồng ở cái mũi đống cong cao hẳn lên và vì màu sơn đen tuyền của nó. Chiếc thuyền lớn với hai lá buồm rộng vẫn lơ lờ trôi và tiếng đàn vẫn thánh thót buông trên dòng sông lồng mờ tối.

Sư Thiền Long dặn:

– Cô nương cứ đứng đây đợi, ta sẽ xuống thuyền xem soa Thanh Nhạn rú lại:

– Cho tôi đi với!

Trên thuyền vắng lặng nhưng trong khoang vẫn vẳng ra tiếng đàn.

Sư vừa quát lớn vừa xông thẳng vào khoang thuyền:

– Có khách đến xin nghe đàn!

Cửa màn khoang thuyền mở rộng:

bên trong có hai người ngồi ủ rũ, Nguyễn Đại Thạch và Hồ Cầm đang ôm một chiếc tỳ bà gảy điệu hành vân. Sư Thiền Long mừng rỡ.

– Hồ Cầm! Cháu có nhận ra ai đây không?

Hồ Cầm ngược mắt lên, mặt nàng thoáng vẻ vui mừng nhưng rồi lại sa sầm xuống:

– Ngoại gia! Cháu nhớ ngoại gia lắm chứ! Ngoại gia cứu cháu với!

Sư Thiên Long kinh ngạc:

– Ai làm gì cháu mà ta phải cứu! Cứ đứng dậy ra đây với ta. Chúng ta về Gia Miêu.

Hồ Cầm ủ dột chau mày không nói gì khiến Đại Thạch phải đỡ lời:

– Hồ Cầm muốn về Gia Miêu ngoại trang lắm, nhưng cả hai chúng tôi đều đã uống "dã tinh thảo" tê liệt hết tay chân rồi!

Sư Thiên Long kêu lên:

– "Dã tinh thảo"? Nhưng sao lại uống để tê liệt?

– Chúng tôi bị bọn thám báo của Sa La Nạp mới từ Yên Kinh sang bắt uống để bắt chúng tôi về Trung Quốc!

Chợt ngó thấy Thanh Nhạn, mặt Đại Thạch lại sa sầm xuống:

– Tiểu thư! Lần này chắc là vĩnh biệt rồi! Tội đã bị chúng cho uống độc dược không thể nào cử động được nữa!

Sư Thiên Long tính nóng như lửa, sư cầm thiên trượng đập mạnh vào vách thuyền:

– Bọn thám báo Sa La Nạp là bọn nào hãy để lão gia đập vỡ sọ cả lũ!

Vách thuyền bị vỡ bung để lộ ra một căn phòng nhỏ kế bên. Hai tên thám báo Mãn manh bay vọt tới trước mặt sư Thiên Long. Đại Thạch vẫn nói với Thanh Nhạn:

– Tiểu thư hãy về Phú Xuân báo với Nguyễn Huệ bọn Mãn Thanh quyết chí phục hận nên cho thám báo qua trước dòm ngó tình hình nước Nam, liệu mà đối phó!

Một tên thám báo mặc hắc y xuất chiêu một thế "[i][navy]Kim kê độc lập cả quyền và cước đều đánh vào Thiên Long, còn tên mặc lam y giơ đại đao chém vút vào Thanh Nhạn.

Sư Thiên Long cười ha hả chống thiên trượng trước mặt Thanh Nhạn đỡ dao cho nàng còn tay trái gạt xuống đánh quyền cước đối phương qua một bên. Đại đao chạm vào thiên trượng kêu lên một tiếng "choang" cực lớn, đao đã gãy làm đôi. Tên hắc y gầm lên.

– Lão này lợi hại thật!

Hắn chưa kịp dứt lời trào pháp của sư Thiên Long đã vươn ra chụp đúng vào huyệt Bách hội của hắn. Sư giật mạnh tay lôi tên này sát vào mình. Thấy đồng bọn của mình bị đối phương khống chế, tên hắc y xuống tấn mồm phùng lên như rắn hổ mang. Đại Thạch kêu lên:

– Đại sư coi chừng! Hắc phun đã tinh thảo" đó!
Chỉ trong chớp mắt một luồng khí màu đen từ trong miệng tên hắc y phun ra.
Nhưng lão đại sư đã chớp nhoáng đẩy tên lam y ra hứng hết luồng độc khí đó trong tay vẫn không chế huyết Bách hội của hắn. Tên lam y rũ người xuống như một chiếc giẻ rách. Tên hắc y la hoảng:
– Tưởng đại huynh! Tưởng đại huynh yên tâm, đệ sẽ giải độc ngay!
Hắn thò tay vào túi móc la mấy viên trắng nhỏ nhét vào miệng tên lam y.
Tay sư Thiền Long như có lò so đã bật ra đúng miệng tên lam y và bóp mạnh lại làm hắn không sao cử động xương quai hàm được. Sư Thiền Long đại sư quát:
– Móc hết thuốc đưa đây không ta bóp chết tên chó chết này!
Tên hắc y mắt tái nhợt vì bị đối phương ép vào thế cùng nhưng hắn đành riu riu nghe lời vì tên lam y vừa nói:
– Đưa thuốc giải cho hắn đi không ta chết mất!
Tên hắc y đành móc một gói nhỏ ném xuống mặt sàn thuyền, Thanh Nhận cúi xuống nhặt lấy mở ra, toàn là những viên thuốc trắng nhỏ nhỏ. Sư Thiền Long bảo:
– Cho Đại Thạch và Hồ Cầm nhai mỗi người một nửa.
Thanh Nhận vội vàng làm theo.
Một lát sau Đại Thạch và Hồ Cầm đã được giải độc, cử động lại như bình thường.
Tên hắc y vẫn gằm gù có vẻ tức giận không làm gì được Sư Thiền Long thấy vậy bèn nói:
– Ngày hôm nay chúng ta mượn tạm thuyền này để đi du ngoạn còn hai nhà người hãy chịu khó bơi về Yên Kinh mà bẩm báo với Càn Long!
Hồ Cầm lúc ấy mới chạy đến ôm chầm lấy ông ngoại, nàng xúc động rưng rưng khóc:
– Ngoại gia! Ngoại gia tha tội cho cháu đã trốn nhà đi mà không xin phép ngoại gia!
Đại sư Thiền Long vỗ vai cháu, giọng thần thò:
– Ngoại gia sẵn sàng tha thứ cho cháu! Hà! Cháu ơi! Nhưng cháu phải về Gia Miêu ngoại trang để làm giỗ mẹ cháu chứ.
Hồ Cầm tự nhiên khóc nức lên.
– Ngoại gia ôi! Nhất định cháu phải về Gia Miêu để chết bên mộ mẹ cháu vì cháu đã trúng kim độc của Sa La Nạp ở Quảng Đông chỉ còn sống được hai năm nữa thôi!
Hồ Cầm trật vai áo cho ngoại coi. Vết kim độc vẫn sưng và ửng đỏ

như mới vừa bị trúng thương ngày hôm qua. Đại sư Thiền Long xúc động nhìn nhó cặp lông mày bạc:

– Hà! Nhà ta bạc phước quá! Phước Quang đã bỏ thân nơi đất khách quê người còn cháu dù có chết bên mộ mẹ cũng có hơn gì!

Thấy không khí buồn thảm quá Thanh Nhạn xen vào:

– Vết thương cô nương không thể chữa được sao?

Hồ Cầm đáp:

– Muốn chữa phải đến Yên Kinh tìm Sa La Nạp, mà cô nương ơi!

Đời tôi đã chấm dứt lâu rồi, còn chữa làm gì nữa?

Hồ Cầm chùi vội nước mắt quay sang Đại Thạch:

– Còn đại huynh, đại huynh định đi đâu hôm nay?

Nguyễn Đại Thạch vòng tay vái sư Thiền Long:

– Mạng sống đến hôm nay là nhờ ơn đại sư, xin nguyện có ngày báo đáp.

Còn hôm nay? Cổ nương ơi, thân tôi lưu đày từ nhỏ bây giờ lại gửi cho mây trời gió núi chứ biết đi đâu?

Thanh Nhạn kêu lên:

– Đại ca không về Phú Xuân với tôi sao? Tôi phải về để báo với

Quang Trung hoàng đế ... Chúng ta là con dân nước Nam mà!

Đại Thạch vui vẻ nói:

– Chí tiểu thư cao rộng, tôi xin cảm phục. Thôi chúng ta cùng về Phú Xuân cùng Quang Trung Nguyễn Huệ giúp Người giữ yên bờ cõi, chống giặc phương Bắc đang hăm he xâm lấn, ngăn ngừa hậu họa do Nguyễn Ánh Đàng Trong mang lại ...

Hết

Nguồn: TaiXiu

Người đăng: ms

Thời gian: 25/12/2005 8:14:32 CH